

SỐ 24 NGÀY 1-1-1966

BACH KHOA

T H Ò I - Đ A I

năm thứ chín

VŨ-BẢO vấn đề Trung-Cộng gia nhập Liên Hiệp Quốc *
NGUYỄN-GIA-TƯỜNG tặng thức trong việc giáo dục *
ĐOÀN THÊM tô diềm hay không tô diềm trong kiến trúc
hiện đại * NGUYỄN-NGU-Í sống và viết với Nguyễn Hiến
Lê * DUY kinh tế du kích chiến * MỘNG TRUNG hôn
nhân dị chủng * VŨ DZŪNG những khung trời ngổ *
Y UYÊN chiều trong làng * THANH TÂM TUYỀN
cát lầy * **SINH HOẠT** TRÀNG THIÊN giải thưởng
văn-chương tại Pháp *
NGÊ BÁ LÍ kỷ niệm
ngày nhân quyền tại Pháp

216

MỤC LỤC BỘ MÔN TỪ 205 ĐẾN 216



Thanh thoát
 Fine
 Diệu dàng
 Raccé
 Tonique

NƯỚC HOA
 NGÔI SAO
 EAU
 DE
 COLOGNE
 L'ÉTOILE



DE MARQUE DÉPOSÉE. FABRIQUÉ EN FRANCE. DÉPOSÉ EN FRANCE ET EN ÉTRANGER. DÉPOSÉ EN FRANCE ET EN ÉTRANGER. DÉPOSÉ EN FRANCE ET EN ÉTRANGER. DÉPOSÉ EN FRANCE ET EN ÉTRANGER. D.E.C.

L'EAU DE COLOGNE "L'ÉTOILE"
 EST SI BONNE QU'ELLE EST SOUVENT CONTREFAITE
 Assurez-vous de l'authenticité de votre achat,
 en vérifiant que le capsule inviolable
 que comportent les bouteilles
 d'origine sous leur bouchon à
 vis est bien en place



NƯỚC HOA "NGÔI SAO"
 RẤT TỐT, THƯỜNG DỊ LÂM GIÀ TẠO.

Muốn tìm được thứ thiệt, khi
 mua quý ngài nên đề dặt kiểm
 soát lại nắp chì ngửa gion
 bọc ở miệng chai chính gốc
 nằm phía trong nắp vặn
 đinh ốc còn nguyên vẹn.



D.E.C.

BÁCH
KHOA THỜI ĐẠI
Số 216 ngày 1 - 1 - 1966

VŨ-BẢO vấn đề Trung Cộng gia nhập Liên Hiệp Quốc	3
NGUYỄN-GIA-TƯỜNG tặng thức trong việc giáo-dục	11
ĐOÀN-THÊM tô diêm hay không tô diêm trong kiến trúc hiện đại	21
NGUYỄN-NGU-Í sống và viết với Nguyễn-hiến-Lê	29
DUY kinh tế du kích chiến	39
MỘNG-TRUNG hôn nhân dị chủng	45
VŨ-DZŨNG những khung trời ngỏ III (tùy bút)	53
Y UYÊN chiều trong làng (truyện ngắn)	61
THANH TÂM TUYỀN cát lầy (truyện dài)	72
SINH HOẠT	59
TRÀNG THIÊN giải thưởng văn chương tại Pháp	75
NGÊ BÁ LÍ kỷ niệm ngày nhân quyền tại Pháp	78
Mục Lục bộ môn từ số B,K.T.Đ. 206 đến 116	82

BÁCH-KHOA THỜI-ĐẠI số 217

Kỷ-niệm 9 năm cũng là

số đặc-biệt 100 năm báo chí V.N.

Bạn Đọc, trong dịp Tết sắp tới, sẽ dự cuộc hành-trình lý-thú vào làng báo Việt-Nam xưa và nay, vừa tròn một thế-kỷ; báo chí tại miền Nam tự-do, vùng Bắc cộng-sản; nghề làm báo, tình-trạng báo chí, đời sống của người làm báo trước kia, hiện tại và triển vọng tương lai...

Đồng thời bạn đọc cũng sẽ thấy được cả hiện trạng và tổ chức của báo chí nước ngoài, sự hoạt-động của ký-giả nước ngoài tại các nơi trên thế giới và ngay tại đất nước chúng ta,

B.K.T.Đ. số đặc-biệt về báo-chí

Một số báo dự định xuất bản từ đầu năm mà cuối năm mới hoàn thành, nhờ sự góp ý, góp sức, góp tài liệu của một số lớn các nhà văn nhà báo, ký-giả thuộc đủ mọi thế-hệ trong nghề làm báo.

số kỷ niệm 9 năm

Còn làm bạn đọc vui thích về các sáng tác đặc sắc nhất của: VÕ-PHIẾN, VÕ-HỒNG, LÊ-TẮT-DIỄU, Y-UYÊN và đoạn kết ly-kỳ trong truyện dài của THANH-TÂM-TUYỀN.



QUÀ TẾT TRANG NHÀ

Hãy tặng một bộ Bách-Khoa Thời-Đại 9 năm : 28 tập, hoặc một Phiếu mua báo dài hạn Bách-Khoa Thời Đại, một năm 200 đ. (thêm cước phí nếu ở xa)

Vấn-đề Trung-Cộng gia nhập Liên-Hiệp-Quốc

VŨ - BẢO

Bước vào năm 1966 các nhà lãnh đạo thế giới sau khi kết toán những việc năm qua, rút sò tay ra đề ghi những việc phải giải quyết trong năm mới, chắc chắn đã phải viết ngay trang đầu vấn đề Trung Cộng gia nhập Liên-hiệp-quốc. Vì đã 16 năm rồi, từ khi Mao Trạch Đông chiếm trọn lục địa, các phái đoàn các nước tới dự các phiên nhóm của Tổ chức Liên Hiệp Quốc, khi đi ngang qua chỗ ngồi của Trung Hoa đều không sao tránh khỏi một trong những ý nghĩ trái ngược dưới đây, hoặc mừng thấy đại biểu Đài Loan vẫn còn khỏe mạnh, hoặc nóng ruột thấy đại biểu Bắc Kinh chưa tới hoặc gián dị hơn nữa thì rụt cồ lại như con đà điểu, nhắm mắt bước về chỗ mình coi như là vấn đề không có.

Nhưng muốn có thái độ nào cũng vậy vấn đề vẫn có như thường, mỗi năm lại đặt ra và sớm muộn cũng phải giải quyết, trừ phi chính phủ Đài Loan tái

chiếm được lục địa, thu vén lãnh thổ trở về một mối, nghĩa là một giả thuyết mà sự thực hiện chưa có dấu hiệu nào là sẽ xảy ra trong một tương lai gần gũi.

Kẻ buông người nắm

Tới nay thì Hoa Kỳ luôn luôn phản đối việc Trung Cộng gia nhập Liên Hiệp Quốc, phản đối đến mức không thể nào có một thỏa hiệp nhỏ, phản đối đến mức đồng hóa mình vào với chính sách đó.

Nhưng phân tích cho kỹ thì thái độ khăng khăng nhất mực đó không phải đã không có lúc uyển chuyển và linh động. Ngay mấy tháng sau khi Mao Trạch Đông chiếm được lục địa, Tổng Thống Truman đã nghĩ tới việc công nhận chính thể mới ở Bắc kinh nhưng xảy ra cuộc chiến ở Triều Tiên, sự can thiệp của Trung Cộng đã gây cho quân đội Hoa kỳ và lực lượng Liên Hiệp Quốc những tổn thất nặng nề khiến cho Truman

không thể nào nghĩ đi xa hơn trong việc tiến tới trao đổi ngoại giao với Cộng Sản Trung Hoa.

Đến năm 1955 tại hội nghị Bandoung thì lại đến lượt Chu Ân Lai kín đáo ngỏ ý muốn ngồi vào bàn thảo luận với Hoa Kỳ về những vấn đề chính liên quan tới hai nước. Nhưng lần này ngoại trưởng Hoa Kỳ Foster Dulles lại nhất định từ chối, cho rằng chính thể Bắc Kinh chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi, thế nào các dân tộc yêu chuộng tự do cũng lật đổ chuyên chế và độc tài, nói chuyện với Trung Cộng là làm nản lòng các chiến hữu mà Hoa Kỳ đã long trọng cam kết giúp đỡ.

Với Tổng Thống Kennedy người ta đã nghĩ rằng Hoa Kỳ có thể xét lại thái độ và đi tới một chính sách vừa cương quyết vừa cởi mở với Bắc Kinh. Nhưng lại đến Trung Cộng làm cao, và ngạo nghệ gạt bỏ các vận động dọc đường của Hoa Kỳ. Cứ kể tìm người chạy như vậy chẳng khác một trò chơi ú tim và cho tới năm 1963 các cuộc đấu phiếu tại Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc về sự gia nhập của Trung Cộng đều ghi nhận một đa số ủng hộ lập trường của Hoa Kỳ và từ chối sự có mặt của đại biểu Bắc Kinh.

Nhưng gió bắt đầu đổi chiều

Năm 1964 không có bỏ phiếu, sự hoạt động của Đại Hội Đồng đã bị tê liệt vì một số nước không chịu đóng góp vào các kinh phí chung nên theo điều 19 của Hiến chương Liên Hiệp Quốc, không

có quyền được biểu quyết về các vấn đề đem ra thảo luận. Vì lý do đó nên Đại Hội Đồng đã thấy rằng tiện hơn hết là không đem ra thảo luận các vấn đề quan trọng. Và việc Trung Cộng gia nhập Liên Hiệp Quốc đã được gác lại cho tới năm 1965.

Cuộc bỏ phiếu năm 1965 đã cho người ta nhiều phút hồi hộp. Nó có giá trị như là một cuộc trắc nghiệm ước lượng xem lập trường của Hoa Kỳ về Trung Cộng còn có thể đứng vững được tới bao giờ. Về nội dung, cuộc bỏ phiếu đã có ý nghĩa quan trọng như vậy, về hình thức nó lại còn diễn tiến một cách hết sức gay cấn khiến cho một khối óc giàu tưởng tượng có thể mượn đó làm đề tài cho một đoạn phim ngắn loại «ngheet thờ» của Alfred Hitchcock. Vì năm nay Liên Hiệp Quốc mở đầu một lối bỏ phiếu điện tử tân kỳ Người ta kêu tên các phái đoàn theo thứ tự A, B, C... từ Afghanistan tới Zambie Trên mặt bàn của các đại biểu có sẵn 3 nút bấm phái đoàn chỉ việc bấm nút xanh nếu bỏ phiếu thuận, nút đỏ nếu bỏ phiếu chống, nút trắng nếu không có ý kiến gì. Và chỉ trong vài giây, kết quả cuộc đấu phiếu hiện ra sáng rực trên bảng ghi lớn đặt sau diễn đàn.

Trong cuộc bỏ phiếu vừa qua người ta đã được đọc trên bảng những kết quả khít khao cho đến phút chót như trong một trận đua ngựa sôi nổi :

47 phiếu thuận
47 phiếu chống
và 20 phiếu trắng.

Nghĩa là hai bên đã cnay một độ nghiêng ngửa cho tới mức ăn thua mà cũng chưa phân thắng bại.

Thắng hay bại

Chiều hôm đó, trở về khách sạn, các phái đoàn nâng cốc chúc tụng nhau phe nào cũng cho là mình vừa mới thắng lợi một cách vẻ vang. Đối với Hoa Kỳ hay đối với phe chống lại Bắc-Kinh, thì mục tiêu chính là gì nếu không phải là ngăn đường không cho đại biểu Trung Cộng được vào phòng Đại hội đồng của Liên Hiệp Quốc? Mà qua cuộc bỏ phiếu vừa kết thúc, mục tiêu đó đã chẳng đạt được rồi hay sao ?

Đối với phe ủng hộ Bắc Kinh, thì tuy kết quả cuộc bỏ phiếu chưa rõ rệt, nó cũng đủ là một thắng lợi «inh thần» cho những phái đoàn chống lại lập trường của Hoa Kỳ và vận động cho Trung-Cộng gia nhập Liên Hiệp Quốc. Theo họ



Người ngoại cuộc phân tích kết quả một cách bình tĩnh không thiên lệch có thể thấy rằng mặc dầu hai bên đều tuyên bố thắng lợi, cả hai bên thực ra đều đã thất bại mà chẳng bên nào đủ lý do để tự hào.

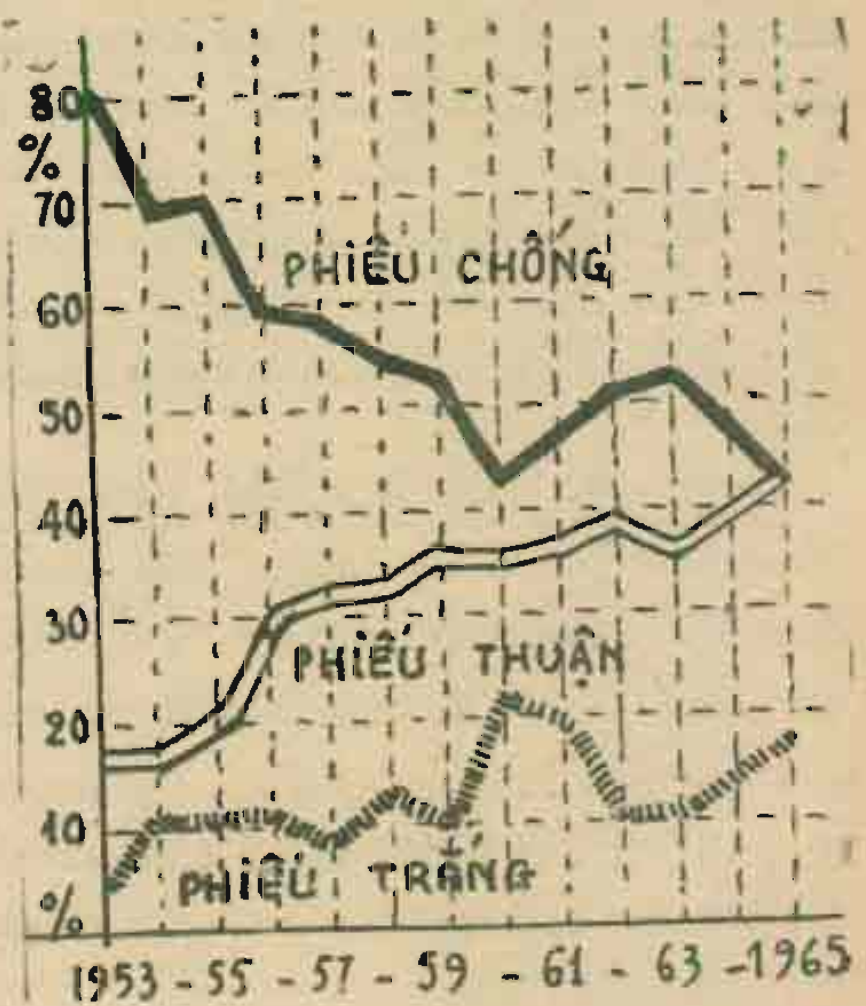
Ngày nào năm xưa

Trung Cộng chưa được vào Liên hiệp Quốc, nhưng Hoa kỳ vẫn thất bại ở chỗ đây là lần đầu tiên Hoa Kỳ đã không

thâu hoạch nổi đa số phiếu chống lại Trung Cộng.

Nhớ lại ngày nào những năm trước, mỗi khi bỏ phiếu về vấn đề Trung-Cộng gia nhập Liên hiệp Quốc, Hoa Kỳ luôn luôn vận động được một đa số hùng hậu làm lệch hẳn cán cân — Mới năm 1963 thôi, khi bỏ phiếu về quyết nghị định rằng vấn đề Trung Cộng vào Liên Hiệp Quốc là một vấn đề quan trọng cần phải có một đa số 2 phần 3 biểu quyết, Hoa kỳ đã thấy lập trường của mình được tới 61 phiếu ủng hộ, chỉ có 34 phiếu chống nghĩa là đã thắng tới 27 phiếu. Nhưng tới năm 1965 cũng bỏ phiếu về một quyết nghị đó Hoa kỳ chỉ còn thắng có 7 phiếu (56 phiếu thuận, 49 phiếu chống).

Sau phần tiên quyết đó tới phần đầu



Về việc Trung-Cộng gia nhập Liên-Hiệp-Quốc Số phần trăm các lá phiếu «chống» và «thuận» trong 7 khóa họp từ 1953 đến 1965.

phiếu chính về việc gia nhập của Trung Cộng thì Hoa Kỳ đã lại còn vất vả hơn nữa. Vài tuần trước ngày bỏ phiếu, các sứ quán Hoa Kỳ trên thế giới đã điện về Hoa Thịnh đốn kết quả việc dò ý các nước và đã báo cáo là họ được tới ít nhất 53 nước đonan chắc là sẽ ủng hộ lập trường của Hoa Kỳ và gạt bỏ Trung-Cộng ra ngoài Liên Hiệp Quốc. Ngày 15 tháng 11 vừa qua khi kết quả hiện ra trên bảng điện tử, Hoa Kỳ đã ngã người khi thấy rằng họ chỉ vừa đủ khít phiếu để khỏi thua.

Đơn thương độc mã

Do đâu mà tại Liên Hiệp Quốc, chính sách của Hoa Kỳ đang từ chỗ chiếm được đa số phiếu đã rơi đến chỗ mấp mé huề thua ?

Trung Cộng là hung hăng, hiếu chiến ăn nói cực cần nhưng lại hy vọng rằng đặt đại biểu Bắc Kinh ngồi vào bàn của 117 anh hào Liên Hiệp Quốc, tự nhiên họ phải gọt rửa ngôn ngữ, chau chuốt tác phong. Trái lại đề nó ở ngoài thì nó còn chửi đổng mãi.

Lại còn những nước khác chẳng ưa gì Trung Cộng hay đã từng bị Trung-Cộng cho những vố cay chua, mà vẫn bỏ phiếu thuận cho Trung Cộng vào Liên hiệp quốc để khỏi tự mâu thuẫn với chính sách của mình từ trước tới nay. Điển hình nhất trong loại này là ông «trung lập» Ấn độ.

Rồi lại có những ông «phản thùng» như nước Pháp. Đã 14 năm rồi Pháp ủng hộ lập trường của Hoa Kỳ, luôn luôn bỏ phiếu chống việc gia nhập của Trung-Cộng nhưng tới Đại hội đồng vừa qua, đại biểu của Pháp Roger Seydoux, trung thành với đường lối của De Gaulle, đã lên diễn đàn tuyên bố: «Liên hiệp quốc cần Bắc Kinh hơn là Bắc Kinh cần Liên hiệp quốc.»

Thành ra trong số Ngũ Cường trước kia còn lại Hoa Kỳ bây giờ đơn thương độc mã chống đỡ mọi bề. Nga thì lẽ tất nhiên vẫn phải đứng về phía Trung-Cộng việc tranh chấp với Bắc Kinh chỉ là chuyện nội bộ của khối Cộng Sản. Anh thì thuận đề Trung Cộng vào Liên-Hiệp Quốc với điều kiện hội đủ đa số 2 phần 3 số phiếu ; Pháp thì «trở cò» quay sang ve vãn Bắc Kinh ; còn Trung Hoa Quốc Gia thì lại ở vào một tình thế hết sức tế nhị, không nói cũng ám ức mà nói càng dở dang.

Tại sao mất phiếu ?

Trong khi Hoa Kỳ lúng túng như vậy phe Bắc Kinh đã lại có những lời làm

nặng nề khiến cho Trung Cộng mất một số phiếu có thể là chưa đủ để tới đa số 2 phần 3, nhưng đủ để chiếm một đa số quá bán và gây được trăn trở cho những lần đầu phiếu sau này.

Cái lầm đầu tiên của Trung Cộng là đã tưởng phe mình đủ mạnh để không cần vào Liên Hiệp Quốc và có thể đứng ra lập riêng một "Tổ chức Liên Hiệp các quốc gia Cách mạng" mà các sáng lập viên sẽ là Trung Cộng, Bắc Cao Ly, Bắc Việt, Cao Mên, Nam Dương. Do đó mà tháng Giêng năm 1965, Trung Cộng đã khuyến khích Nam Dương rút lui khỏi Liên Hiệp Quốc để chờ vào Tổ Chức mới cách mạng hơn nhiều. Nhưng đến bây giờ chắc hẳn Trung Cộng phải thối tiếc đã xúi dục Nam Dương làm việc đó vì Nam Dương mà còn ở lại Liên Hiệp Quốc thì trong cuộc đầu phiếu năm 1965, Bắc Kinh đã được thêm một phiếu nữa nghĩa là đã chiếm đa số quá bán rồi và đã khiến cho Hoa Kỳ mắc kẹt, khó gỡ được thế diện.

Những lời tuyên bố này lừa của các nhà đương cuộc Bắc Kinh, trước khi Đại Hội Đồng nhóm họp cũng khiến cho có thêm một số nước ngần ngại không muốn bỏ phiếu cho Trung Cộng. Lâm Bưu trong một bài diễn văn 30000 chữ đã áp dụng « thể chiến nhân dân » vào tình hình chính trị quốc tế và cho rằng ngay ở trên bản đồ thế giới « nông thôn cũng đang bao vây thành thị » mà nông thôn là Á, Phi, Nam Mỹ và thành thị là Bắc Mỹ, Tây Âu.

Trần Nghị lại còn đặt ra nhiều điều kiện tiên quyết. Trung Cộng sẽ chỉ gia nhập Liên Hiệp Quốc khi nào Tổ chức này thảo hồi lại quyết nghị năm 1951 lên án Trung Cộng xâm lăng tại Cao Ly và công nhận rằng trong quá khứ Liên Hiệp Quốc đã mắc nhiều « lỗi lầm » Trần Nghị xếp vào danh sách những lỗi lầm đó những việc dưới đây: Vụ can thiệp đoàn quân mũ xanh tại Congo, vụ chấp nhận Israel và Malaysia làm hội viên Liên Hiệp Quốc vì dưới mắt Trung-Cộng, Israel là « một lưỡi gươm đe dọa các quốc gia Ả Rập » và Malaysia là « Một sản phẩm của thực dân mới ».

Nhưng việc đã làm cho Trung-Cộng mất nhiều phiếu hơn cả là sự lung củng ngay trong hàng ngũ phe ủng hộ Bắc Kinh. Có hai anh đầu sai chính là Albanie và Cao Mên thì đã không đồng ý với nhau rồi.

Albanie đưa ra một quyết nghị hết sức cứng rắn đòi cho Trung Cộng phải được gia nhập Liên Hiệp Quốc và buộc phải đuổi Trung Hoa quốc gia ra khỏi Tổ chức. Cao Miên trái lại đưa một dự thảo quyết nghị đỡ quyết liệt hơn, không nói gì đến Đại Toan ở hay đi cả; hi vọng rằng với lối trình bày như vậy sẽ dễ được phiếu của các nước còn đang lưỡng lự

Người ta kể lại rằng trong giờ nghỉ Halim Budo đại biểu Albanie đã đi tìm Sambath, đại biểu Cao Miên và trách cứ tại sao lại không chọn cùng một bản quyết nghị và Sambath đã có

một câu trả lời tóm tắt hết cả cái thân phận chư hầu của mình : « Ông cứ hỏi lại Bắc Kinh mà coi. Bản của tôi mới thực là bản Bắc Kinh trao cho để đưa ra trước Đại Hội Đồng ».

Sau cùng bản dự thảo cứng rắn của Albanie được toàn phe thân Bắc Kinh chọn lựa để đưa ra. Và chính bản đó đã có khoản đòi trục xuất Đài Loan mà các quan sát viên tính rằng đã có từ 5 đến 10 nước không bỏ phiếu cho Trung-Cộng.

Chưa đến giờ

Thế là tới năm 1965, Trung Cộng vẫn chưa vào nổi được Liên Hiệp Quốc, nhưng một mặt khác cũng từ năm 1965, những lý lẽ Hoa Kỳ đưa ra để chặn đường Trung Cộng đã bắt đầu kém sức hấp dẫn.

Từ nay đến tháng 9 căm 1966, trước phiên nhóm của Đại Hội Đồng lần thứ 21, Hoa Kỳ bó buộc sẽ phải xét lại chiến lược của mình. Về phần Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thì cũng có những khuynh hướng muốn chuẩn bị dần việc gia nhập của Trung Cộng để tránh có những đột ngột. Tỷ dụ như đề nghị Liên-Hiệp Quốc triệu tập vào năm 1967 một Hội nghị tài binh với sự tham dự của Trung Cộng. Như vậy gần như là muốn cho Bắc Kinh gia nhập Tổ chức trên thực tế trước khi gia nhập trên pháp lý.

Nhưng Trung Cộng đã có phản ứng

liên : Một phát ngôn viên của Bắc Kinh vừa tuyên bố nếu chưa gia nhập Liên Hiệp Quốc, Trung Cộng sẽ không tham dự Hội nghị tài binh nào hết.

Các chiến lược gia chính trị Hoa Kỳ thật đang gặp một bài toán nát óc. Làm sao xét lại thái độ với Trung Cộng trong khi còn phải đương đầu với cuộc chiến tại Việt Nam ? Làm sao xét lại thái độ với Trung Cộng mà không bội ước với bạn đồng minh Trung Hoa Dân Quốc ? Làm sao xét lại thái độ với Trung Cộng trong khi chính sách hòa hoãn với Nga Sô đang tương đối có kết quả và Hoa Kỳ đang có nhiều cơ hội khai thác sự xung đột giữa Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa ? Từng nấy câu hỏi cần phải được gỡ rối mà chưa ai tìm thấy câu trả lời sáng sủa. Họ chẳng chỉ có cái máy kiểm phiếu điện tử trong phòng Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc là biết rõ thôi. Nhưng lại chưa đến giờ nó nói.

VŨ BẢO

NGUYỄN - VĂN - CHÂU

ĐÓNG SÁCH VÀ MẠ CHỮ VÀNG

SẢN XUẤT :

Giấy Bông, Giấy Da và Giấy Cầm Thạch v. v. . . Làm Đèn Giấy đủ kiểu.

50, Lê-văn-Duyệt

SAIGON

PHỤ CHỮ

47 nước đã bỏ phiếu cho Trung Cộng :

<i>Afghanistan</i>	<i>France</i>	<i>Roumanie</i>
<i>Albanie</i>	<i>Ghana</i>	<i>Sierra Léone</i>
<i>Algérie</i>	<i>Guinée</i>	<i>Singapour</i>
<i>Bulgarie</i>	<i>Hongrie</i>	<i>Somalie</i>
<i>Birmanie</i>	<i>Inde</i>	<i>Soudan</i>
<i>Biélorussie</i>	<i>Irak</i>	<i>Suède</i>
<i>Cambodge</i>	<i>Kenya</i>	<i>Syrie</i>
<i>Republique Centrafricaine</i>	<i>Mali</i>	<i>Ouganda</i>
<i>Ceylan</i>	<i>Mauritanie</i>	<i>Ukraine</i>
<i>Congo (Brazzaville)</i>	<i>Mongolie</i>	<i>URSS</i>
<i>Cuba</i>	<i>Maroc</i>	<i>Republique arabe unie</i>
<i>Tchécoslovaquie</i>	<i>Nepal</i>	<i>Grande Bretagne</i>
<i>Danemark</i>	<i>Nigeria</i>	<i>Tanzanie</i>
<i>Ethiopie</i>	<i>Norvège</i>	<i>Yemen</i>
<i>Finlande</i>	<i>Pakistan</i>	<i>Yougoslavie</i>
	<i>Pologne</i>	<i>Zambie</i>

47 nước đã bỏ phiếu chống :

<i>Argentine</i>	<i>Guaatemala</i>	<i>Nouvelle Zélande</i>
<i>Australie</i>	<i>Haiti</i>	<i>Nicaragua</i>
<i>Belgique</i>	<i>Honduras</i>	<i>Niger</i>
<i>Bolivie</i>	<i>Irlande</i>	<i>Panama</i>
<i>Brésil</i>	<i>Israël</i>	<i>Paraguay</i>
<i>Canada</i>	<i>Italie</i>	<i>Perou</i>
<i>Chine nationaliste</i>	<i>Côte d'Ivoire</i>	<i>Philippines</i>
<i>Colombie</i>	<i>Japon</i>	<i>Afrique du Snd</i>
<i>Costa Rica</i>	<i>Jordanie</i>	<i>Espagne</i>
<i>Dominique</i>	<i>Liberia</i>	<i>Thaïlande</i>
<i>Equateur</i>	<i>Luxembourg</i>	<i>Togo</i>
<i>Salvador</i>	<i>Madagascar</i>	<i>Turquie</i>
<i>Gabon</i>	<i>Malawi</i>	<i>Etats Unis</i>
<i>Gambie</i>	<i>Malaisie</i>	<i>Haute — Volta</i>
<i>Grèce</i>	<i>Malte</i>	<i>Uruguay</i>
	<i>Mexique</i>	<i>Vénézuela</i>

Trừ Laos và Dahomey không bỏ phiếu, Congo (Leopoldville) vắng mặt, 20 nước còn lại đã bỏ phiếu trắng.

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, Nguyễn-Công-Trú

SAIGON

Tel. 25764 — 21497

CHOLON SUB-BRANCH

130-132 Đại-lộ Khổng-Tử

CHOLON

Tel. 38254



HEAD OFFICE :

Plaplachai, Bangkok

OVERSEAS BRANCHES :

London : *Barrington House 59-67 Greensham Street, London, E. C, 2*

oTokyo : *No 1, 2 Chome Muromachi, Nihon-bashi, Chuo-ku, Tokyo.*

Taipei : *No 24, 2nd Sec. Chung San Road North Taipei.*

Hongkong : *26-30, Des Voeux Road West.*

Central district : *Shell House, Queen's Road.*

Kowloon : *580 A. Nathan Road Kowloon.*

Singapore : *55 New Bridge Road.*

Kuala Lumpur : *105 Jalan Bandar.*

New York Representative

Office : *44 Wall Street New York 10005 N.Y.*

TẠNG - THỨC

TRONG VIỆC GIÁO - DỤC

NGUYỄN-GIA-TƯỜNG

I. — Tạng-thức là gì ?

Trước khi nhận định Tạng thức là gì, cần nhắc lại mấy khái niệm thông thường hơn, là: «tiềm thức cá nhân» và «vô thức tập hợp». «Vô thức tập hợp» là một khám phá của Bác-sĩ C. Young về phân-giải-tâm-lý học, khá giống «Tạng thức» của Phật-giáo.

Đôi khi thoáng qua ngoài đường một bóng dáng người nào đó, ta có cảm nghĩ «quen quen». Ta tự hỏi: ai thế nhỉ? đã gặp ở đâu? trong trường hợp nào? Ta nghĩ một lúc lâu không ra bèn bỏ qua đi... Nhưng ít lâu sau, đột nhiên, ta nhớ lại rất rõ tên tuổi người quen và nhiều chi tiết khác nữa về mối quen biết ấy.

Khoa phân-tâm-lý giải thích thế này: sự kiện quen biết kia đã từng đem lại cho tâm trí ta một số ấn-tượng nào

đó, nhưng vì đã lâu không được nhắc lại, những ấn-tượng đó chìm vào một khu vực không có ánh sáng của «ý thức» soi đến, nên được gọi là «tiềm-thức». Tự tiềm-thức ấn-tượng có thể trở lại «ý-thức» để giúp cho nhận thức thêm phong-phú. Nếu không, ấn-tượng vẫn cứ sinh-hoạt, trong tiềm-thức và có thể tạo nên những hình tượng huyền ảo trong giấc mộng.

Theo những khám-phá của Bác-sĩ C. Young — một khoa-học gia trứ danh bậc nhất của thời đại — dưới các khu vực «ý-thức» và «tiềm-thức» riêng của từng người còn khu vực âm u hơn nữa và chung cho cả gia đình, cả dân tộc, cả nhân loại... trong đó được lưu trữ những ấn-tượng xưa do sinh-hoạt của loài người và các sinh vật khác nữa để lại, từ thuở đời sống còn là cái

gl u u minh minh, không ai biết.

Sau đây là một trong những kinh nghiệm cực kỳ phong phú của Ông Bác-sĩ nói: Bệnh nhân của tôi là một thanh niên sĩ quan, 27 tuổi, tâm hồn tươi tắn, hơi thích điệu bộ hiên ngang. Anh có chứng đau ngực nơi trái tim; thỉnh thoảng lại đau cổ như có cục gì làm tắc thở; và những cơn đau nơi gót chân trái, có khi kéo dài cả tuần lễ không đi lại được. Anh không có một ý-niệm gì về nguyên do bệnh. Quá trình sức khỏe cũng không cho biết gì hơn. Tôi bèn thăm dò về « tâm sự », thì được biết trước khi bệnh phát anh có bị người yêu từ hôn đi lấy chồng! Việc đó từ trước anh không nói đến, vì không cho là quan hệ: « Con người ngu ngốc như vậy có thiếu gì? Hạng ấy mất một thì tim ngay được mười: Đâu đáng quan tâm?... » Nhưng — lời Bác-sĩ tiếp — trong những buổi đến thăm có hẹn về sau, những kỷ niệm cũ được kêu gọi lại, anh cùng tôi « than thở » thì chứng đau ngực thuyên giảm dần... Rồi đến khi anh rõ được mấy hạt nước mắt thì... cả chứng đau cổ cũng biến mất. Cho hay cái « vết thương lòng » tưởng chỉ là thành-ngữ thơ mộng, mà lại hóa ra bệnh thực sự!

Như vậy bệnh đây chỉ là phản ứng của tiềm thức chống lại sự dồn ép do ý thức tạo ra. Khi tiềm thức được gọi lại đúng chỗ cho phản ứng có lối thoát thì bệnh khỏi.

Thế nhưng tại sao chứng đau chân vẫn y nguyên? Vết thương lòng làm gì có liên quan với gót chân? Bác-sĩ thăm dò về « mộng寐 », thì được biết có lần bệnh nhân nằm mộng thấy rắn cắn vào gót chân! Bệnh nhân vợ vắn với ý nghĩ: nằm mộng thấy rắn cắn mà cũng thành bệnh được sao? Ai cũng phải tự hỏi thế? Nhưng nhà chuyên môn không nản chí. Theo Bác-sĩ thì ấn-tượng con rắn ấy nếu không hoàn toàn do kinh nghiệm của bệnh nhân để trong tiềm thức thì nó phải do cái gì ở đâu dẫn vào đấy?

Tâm hồn của bệnh nhân, Bác-sĩ đã được biết khá nhiều. Nguyên thuở nhỏ anh là một đứa trẻ nhút nhát, lại được bà mẹ hơi có tính « đồng bóng » nuông chiều quá độ. Suốt trong thời đi học, không bao giờ anh theo kịp bạn bè chỉ vì tính nết ẻo lả như con gái. Đến tuổi nhập ngũ, đột nhiên phải sống một cuộc đời trai tráng, anh đành phải vùi sâu tâm trạng cho kín. Rồi đến tuổi yêu đương anh lại bị luôn cái « vố » từ hôn. Tóm lại, có bao nhiêu mặc cảm yếu đuối vùi trong tiềm thức của anh do người đàn bà đáng yêu!

Nhưng trước anh từ đời ông A-Dong Bà B và đã có bao nhiêu thế hệ đàn ông cũng đã có những mặc cảm tương tự và thậm chí đổ tội cho người đàn bà, cho là độc ác, xảo trá « như loài rắn »! Rồi trong kinh-sách xưa nhất có chỗ nói rằng: loài rắn ấy « mảy dính nó vào đầu thì nó cắn mảy vào gót chân ». Lại có cả những bài phù-chú của « pháp-sư »

đọc để chữa bệnh rắn cắn! Ấy là con rắn thần thoát từ đời thái thượng cổ do tâm hồn đau khổ của người đàn ông tự tạo ra, dường như để xoa dịu phần nào nỗi đau khổ. Ngày nay còn có người ví đàn bà như rắn độc, nghĩa là con rắn thần thoát vẫn sống. Nó sống ở một nơi hoàn toàn âm u trong tâm hồn công đồng của nhân loại. Nơi đó, C. Young gọi là « vô-thức tập » hợp vậy.

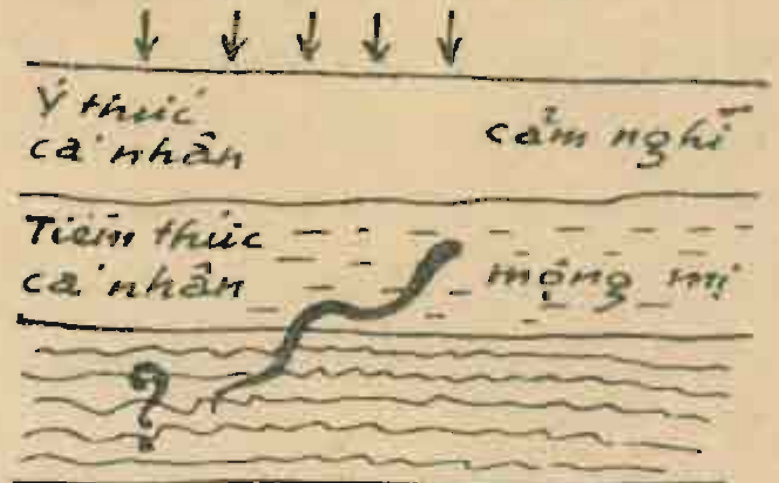
Bệnh nhân của ông không có một ý niệm gì về con rắn đó, nhưng nó cũng vẫn có thể do những mặc cảm của anh ấy mà lọt vào tiềm thức và cắn anh trong mộng.

Lý luận như thế có vẻ hơi khó tin. Bởi vậy, trong thuyết-trình C. Young phải dẫn độc giả qua những khảo sát rất kỳ diệu của ông về một bệnh nhân thác loạn tinh thần thường sống với những cảm nghĩ pha trộn rất nhiều thần thoát; về vai trò thần thoát trong sinh hoạt của người cổ sơ mà có dân mọi Phi-Châu còn giữ được nhiều di tích; về cái vô-thức vượt ra khỏi phạm vi lý luận của tôn giáo người văn minh. Về tin ngưỡng Ông có nhận xét này :

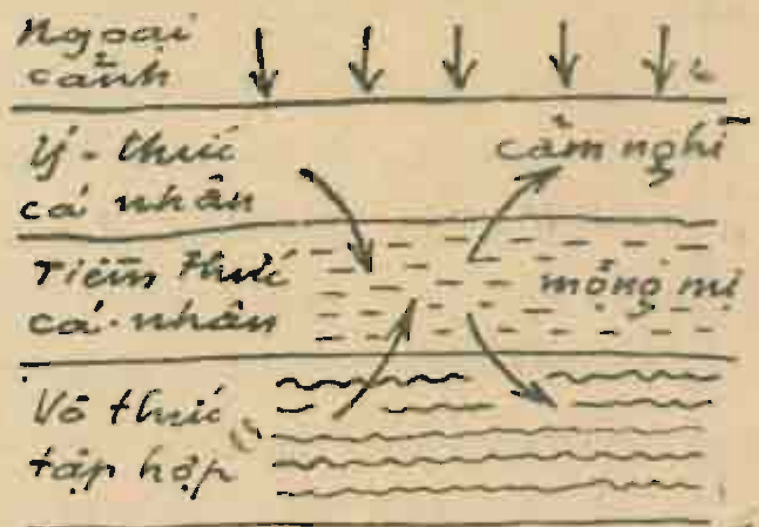
«Trên nền trời kia, đêm đến hiện ra hằng hà sa số những điểm sáng li ti và hỗn độn. Thế mà không biết từ bao giờ (Tây phương cũng như Đông phương) khi những hình tượng thần thoát được chiếu vào thì thành ra các

«vì tinh tú» đầu ra đây; lại có cả những uy quyền cát hung ảnh hưởng được vào vận mệnh con người, như theo «tử vi» hay «chiêm-tinh học», mà ngày nay vẫn còn được coi là linh nghiệm... (nhất là

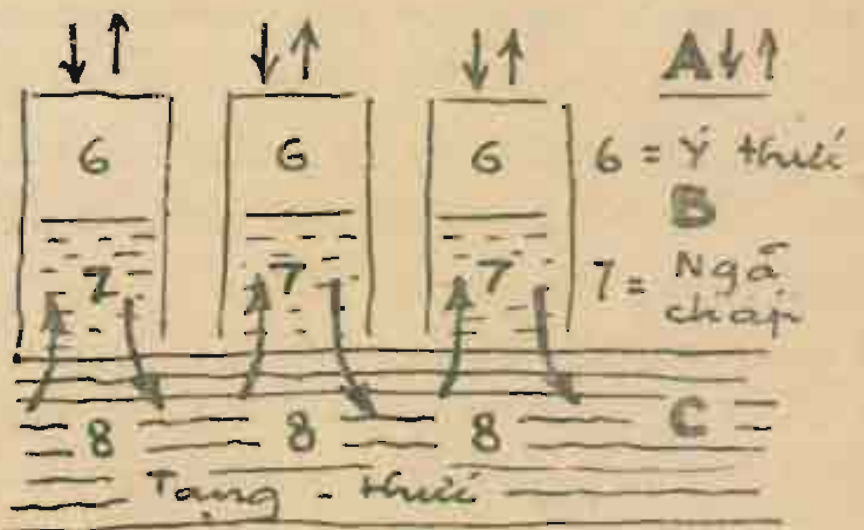
Ngoại cảnh: 5 giác quan tác động vào ý-thức



Ảnh-tượng « con rắn » nếu không có sẵn trong tiềm-thức thì ở đâu lọt vào ?



Sự lưu thông giữa các tầng lớp tâm-thức.



- A : Ngoại cảnh tác động vào ý thức và nhận lãnh tác động của ý thức
- B : Nội tâm cá nhân, ngã chấp tạo cho mỗi người một cảnh giới riêng.
- C : Tạng thức: chung cho mọi người.

trong trường hợp con người cảm thấy lý luận không đủ dùng nữa).

Theo diễn tả như trên, ta có thể nhận ra «vô-thức tập hợp» khá giống Alaya hay «Tạng thức» trong duy-thức học của Phật-giáo. Gọi là «Tạng thức» vì nó là nơi chứa đựng những «chủng tử», tức là những hạt giống có sức sinh hoạt đề này nở, khi gặp một ảnh hưởng nào đó thì nảy nở và xuất hiện hoặc vào tiềm thức thành mộng mị, hoặc vào ý thức mà phối hợp với những cảm giác thành những cảm nghĩ.

Tạng thức còn gọi là thức thứ 8 vì ngoài ra còn có 7 thức khác: 5 thức đầu do 5 giác quan cung cấp, nhưng phải phối hợp với thức thứ 6 gọi là ý thức, mới thành cảm nghĩ. Còn thức thứ 7, gọi là Manas hay «ngã chấp» vì nó có tác dụng vơ vét những gì trong ý thức và tiềm thức mà coi là «của mình». Chính vì cái «ngã chấp» mà mỗi cá nhân tự tạo cho mình một cảnh giới riêng biệt. Lại vì sự riêng biệt này mà tuy cùng sống trong một hoàn cảnh, cùng chứng kiến một sự kiện xảy ra mà mỗi người cảm nghĩ và phản ứng một khác.

Tuy vậy, sinh hoạt của các thức của tâm trí mỗi người đều có tác dụng vào hoàn cảnh làm cho nó biến đổi với thời gian và đều để lại trong tâm trí những chủng tử; chúng chìm dần xuống và tích lũy vào tạng thức công cộng.

2.— Vài nhận định về sinh-hoạt của tạng-thức.

Trong phạm vi sinh-hoạt cá nhân, cần có sự hanh thông giữa các lớp tâm-trí: ý-thức, tiềm-thức và tạng-thức. Mỗi khi ngoại cảnh tác động vào ý thức, sự suy tư phối hợp tác dụng từ ngoài vào với tác dụng từ tạng thức và tiềm thức lên, thành những cảm nghĩ; rồi từ cảm nghĩ ý-thức lại phản ứng ra ngoài thành những tạo tác, thường được coi là do suy tư chủ trương. Dường như đây cũng là một sự «tuần hoàn» giống như trong cơ thể vật.

Trong đời sống hàng ngày, có những vấn đề tầm thường ta có thể giải quyết dễ dàng nhờ sự hanh thông tuần-hoàn tâm-lý. Ta cảm thấy tâm hồn rất vững đối với những vấn đề như thế. Nhưng thỉnh thoảng lại có những vấn đề khó, có khi khó lắm. Sự tuần-hoàn tâm-lý bị trở ngại, ta thấy hoang mang lo lắng, bối rối. Nếu sự suy tư còn đủ vững mạnh, với sự cố gắng, ta có thể tái lập sự hanh thông tuần hoàn và giải quyết được. Dĩ nhiên càng năng gặp khó khăn mà giải quyết được, thì khả năng suy tư càng mạnh, tâm hồn càng vững thêm. Trái lại nếu sức suy tư yếu kém, lại lười biếng, ta tìm cách tránh né, đành phải giải quyết một cách thiếu sót vậy. Sự tránh né có thể đi tới chỗ, để khỏi bị rối loạn, phải gạt bỏ hẳn sự tham gia của tiềm thức hay tạng thức; ấy là một hành vi «nhận chìm» hay «đồn ép» tiềm

thức hay tạng thức. Nếu sự «đồn ép» kéo dài, nó sẽ gây bệnh trạng tâm lý. Bệnh trạng tâm lý có thể dẫn tới bệnh hoạn cơ thể, như trường hợp bệnh nhân của Bác-sĩ C. Young. Hai chứng đau ngực và đau cổ Bác-sĩ chữa được bằng cách gọi lại cho hanh thông những vương mắc ở tiềm thức cá nhân người đó. Còn chứng đau chân, liên quan đến tín ngưỡng truyền thống trong tạng thức, Bác-sĩ phải bó tay vì người đó đã bỏ mất liên quan ấy từ lâu rồi.

Ở phạm vi sinh hoạt tâm lý một quốc gia dân tộc, hoàn cảnh xã hội biến đổi với thời gian, tác dụng của hoàn cảnh vào tâm lý con người tất cũng biến đổi mỗi thế hệ một khác. Trong một thời gian, hoàn cảnh có thể khác xa tùy vị trí của mỗi người trong xã hội. Lại thêm cái «ngã chấp» nó tự tạo cho mỗi cá nhân một cảnh giới riêng biệt. Như vậy sự cảm thông do tác dụng từ ngoại cảnh vào có thể nói là rất nông cạn và rất chóng phai lạt. Cảm thông có thể sâu xa hơn và bền bỉ hơn giữa những cá nhân có tiềm thức tương đối đồng đều, nhờ có học thức, quyền lợi, nếp sống tương tự. Còn muốn tìm một mối thông cảm sâu xa và bền bỉ hơn nữa, có thể vượt qua cả những khác biệt, mâu thuẫn, ty hiểm riêng tư của tiềm thức, của ý thức mỗi người, tất nhiên phải đi sâu xuống đến tạng thức của quốc gia dân tộc. Bởi vì đây là nơi tích lũy từ thời lập quốc, những chủng tử do sinh hoạt của dân tộc lưu trữ, với thời gian những chủng tử ấy đã tạo ra cái gọi là

truyền thống dân tộc và ở mỗi cá nhân cái truyền thống ấy có được tham gia vào sinh hoạt tâm hồn thì tâm hồn mới vững. Truyền thống chẳng khác một gốc cây phát nhựa sống cho mọi cành, lá, hoa, quả, trên thân cây, và mỗi phần tử ấy có tiếp nhận được nhựa sống mới đứng vững, mới phát triển và góp phần vào sự sống của toàn bộ.

Như vậy đối với dân tộc, truyền thống là cái môi trường cho sự cảm thông rộng rãi, sâu xa và bền bỉ nhất. Nó phải được tham gia vào đời sống cá nhân trong cộng đồng xã hội, truyền thống mới có sinh hoạt và cơ hội nảy nở, mới duy trì được sự thông cảm và phát huy được tinh thần dân tộc.

Nhưng khi một dân tộc đã bị ngoại bang thống trị từ lâu, một nếp sống mới được thành tựu, những học thuyết mới được truyền bá, nhằm mục đích «giác tha» thì ít mà chỉ cốt hợp thức và hợp lý hóa nền thống trị. Nếp sống và học thuyết, phát xuất từ một thiểu số nhà cầm quyền và giới lân cận, bành trướng rất mạnh nhờ quyền hành và thế lực trong tay. Nhưng về phương diện tâm lý dân bị trị thì đây là một xâm lăng tinh thần đi đôi với xâm lăng vật chất. Hậu quả là một sự đồn ép truyền thống dân tộc. Với thời gian, một số phần tử dân tộc mà ý thức và tiềm thức không còn chứa một phản ảnh chống đối nào và tạng thức không còn được tham gia vào sinh hoạt tâm hồn nữa. Cái «ngã chấp» của họ tự đồng hóa với ngoại bang và sự thông cảm đối với đồng bào càng

ngày càng thêm nghèo nàn. Tuy nhiên những chủng tử, do sinh hoạt tâm hồn của họ để lại, vẫn lắng xuống tạng thức dân tộc, và gây phản ứng vào tâm hồn những thành phần xã hội khác, tăng cường tiềm lực chống đối ngoại xâm.

Chính vì thế mà lịch sử cho thấy có những dân tộc đã từng bị trị cả trăm năm cả ngàn năm, khi gặp cơ hội vẫn còn sức quật khởi và đuổi xâm lăng. Lại cũng chính vì thế mà chiến lược xâm lăng tối tân ngày nay khởi sự bằng công tác đã phá nổi những gì còn lại của truyền thống đã bị trị, nhằm mục đích làm tan rã hơn nữa tinh thần dân tộc, để cuộc xâm lăng được thành công hơn.

3.— Giáo dục phát huy truyền thống

Kể từ ngày dân tộc ta bị Tây phương đô hộ, một trong những sai lầm lớn nhất về vấn đề giáo dục là giáo dục chỉ còn được quan niệm như một kế hoạch mưu sinh bằng kỹ thuật mà thôi. Ngay quyền thống trị có cần gì hơn là đào tạo lấy những thế hệ "được việc" và để sai khiến? Bởi vậy tinh thần làm công vô trách nhiệm, tinh thần thờ ơ lại lạm dụng quyền hành, chỉ phối nặng nề công phu học hành của thanh thiếu niên. Ngày nay nhiều ngành kỹ thuật đã được lưu ý đến hơn xưa. Tuy nhiên không nên quên kỹ thuật chỉ có tính cách đem lại cho hành động nhiều phương tiện hơn mà thôi. Nếu những phương tiện mới lại cũng chỉ được sử dụng một cách ích kỷ, cầu

danh trục lợi thiên cận riêng tư, thì sự thỏa mãn cá nhân càng đem lại đau khổ cực nhục cho đa số trong cộng đồng xã hội. Và lại sự thỏa mãn ích kỷ trên đã trình bày, chẳng khỏi tổn thương tới «tuần hoàn» tâm lý cá nhân và tâm lý dân tộc. Sớm muộn sẽ phải trả giá bằng bệnh hoạn tâm hồn, bằng xáo trộn đời sống xã hội do những đòi hỏi sinh tồn của dân tộc gây nên.

Hạnh phúc cá nhân chỉ có thể có được với một tâm hồn lành mạnh. Một tâm hồn lành mạnh lại phải có sự hanh thông tuần hoàn tâm lý, thì tiêu chuẩn giáo dục không thể thu hẹp vào kế hoạch mưu sinh, cầu danh lợi ích kỷ và sự cứng cổ cái «ngã chấp» cho đầy đặc. Giáo dục phải lo cho «tuần hoàn tâm lý» được linh hoạt dồi dào, càng mãnh liệt càng hay. Sự mãnh liệt cá nhân có thể chuyển vận qua tạng thức mà kích thích sinh hoạt kẻ khác và chuyển vận mãi đi. Kỹ thuật khoa học phải được học và được dùng thế nào cho tâm hồn con người không bị bế tắc, xáo trộn, mà được hanh thông trong sinh hoạt cá nhân và sinh hoạt cộng đồng xã hội. Giáo dục có nhằm mục đích khai thông như vậy, truyền thống mới được phát huy và tinh thần tự vệ bất khuất mới đủ mạnh để bảo đảm cho sự trường tồn của dân tộc.

Di nhiên một sự cải tạo giáo dục, quan niệm theo lý tưởng như trên đòi hỏi sự đóng góp của toàn thể quốc dân, bất luận thành phần xã hội nào, thế hệ

dân tộc nào. Nhưng ai cũng rõ là, đã từ cả trăm năm người dân bị hướng dẫn theo danh lợi và thỏa mãn cá nhân, lãng bỏ truyền thống dân tộc, thì việc cải tạo hữu hiệu nhất phải bắt đầu từ nền tiểu học.

Đành rằng sinh hoạt tâm hồn của trẻ bị ảnh hưởng rất nhiều từ nơi hoàn cảnh gia đình và hoàn cảnh xã hội. Tuy nhiên, dầu sao trong tâm hồn trẻ vẫn còn nhiều tính cách hồn nhiên hơn đâu hết. Một khi mục đích giáo dục được ấn định rõ ràng, với những tiêu chuẩn thích ứng thì sớm muộn cũng có thể tìm ra được phương pháp hướng dẫn có kết quả. Điều quan hệ hơn cả là nhà trường phải là một hoàn cảnh sinh hoạt, bằng hành động và công tác hơn là bằng lý thuyết, khiến cho tâm hồn trẻ có một chiều hướng hoạt động phù hợp với truyền thống dân tộc. Trong tâm hồn trẻ, giáo-dục phải làm sao cho những gì là sáng suốt, là mạnh mẽ, là cao quý nhất của truyền thống, sớm được nảy nở để chiếm lấy thế-tru-tiên. Nhờ thế-tru-tiên đó những đức tính dân tộc kia sẽ phát triển vững vàng và ngăn cản được phần nào sự tăng trưởng của những mầm mống không tốt đẹp. Có được như vậy khi lên trung-học, đại-học hay vào đời mưu sinh, muốn chọn đường lối nào tâm hồn thanh thiếu niên cũng được chuẩn bị để nảy nở theo chiều hướng dân tộc.

Mặt khác, tuổi trẻ bậc tiểu học còn là một thành phần đa số trong cộng đồng xã hội, và cũng là thành phần mà sức hoạt động mạnh mẽ và nhịp tăng trưởng mau lẹ nhất trong dân tộc. Sự thành công của nhà trường hàng năm sẽ đem lại cho xã hội dân tộc cả triệu thanh thiếu niên được giáo hóa trên căn bản dân tộc để thúc đẩy công cuộc cách mạng dân tộc theo đúng đường lối tiến hóa của truyền thống. Chỉ trong vòng 20 năm cuộc cách mạng sẽ cho phép người Việt - Nam vững tin đủ khả năng đương đầu với bất cứ một thử thách nào.

Sau hết khi nào dư luận quốc dân công nhận là cuộc cách mạng phải bắt đầu bằng giáo dục và từ nền tiểu học, ấy là mặc nhiên đa số dân chúng đã giác ngộ đường lối dân tộc cần thiết cho cuộc cách mạng. Bởi vì trong truyền thống có cái giá trị tinh thần gọi là "đạo nghĩa thầy trò". Làm sao tiến tới cái dư luận kia và củng cố lại cái đạo lý này, mà dầu sao chúng ta cũng vẫn còn được thừa hưởng phần nào của Tồ-tiên? Thiết tưởng câu hỏi đó chính là một câu hỏi của tạng-thức dân-tộc đòi tham gia vào sinh hoạt của ý thức chúng ta. Nếu không muốn nhận chìm nó xuống tất chúng ta phải tìm hết cách cho truyền thống tham gia vào công việc hành nghề của chúng ta. Theo thiên ý có cách thích nghi nhất là phải hành

nghề với nguyện vọng xây dựng lại Nhà-trường cho xứng với cái uy danh một « Trung tâm Văn hóa dân tộc » như đã có lần được trình bày cùng các bạn. Làm nổi công việc đó chúng ta sẽ chu đáo được cái phận sự của « Thầy » trong « đạo nghĩa thầy trò ». Còn cái phần « Trò » học-sinh sẽ làm, và nếu cần chúng sẽ đòi cha mẹ chúng phải giúp sức. Ấu cũng là một phản ứng giãy truyền đề tái lập « tuần hoàn tâm lý » dân tộc cho điều hòa.

4. — KẾT LUẬN.

Tóm lại, tạng thức là một thực tại hiển nhiên, trong đó truyền thống dân tộc vẫn thường xuyên sinh hoạt với tất

cả sức mạnh của nó. Tác dụng của nó là góp phần tạo tác với « tiềm lực dân tộc » vào hoàn cảnh thời đại. Cái khôn ngoan thiên cận của người đời tương có thể tự chọn lấy đường lối hành động ích kỷ riêng tư, không cần nghĩ đến những gì mà trong quá khứ tiền nhân đã để lại nơi truyền thống. Nhưng khi sinh hoạt của truyền thống bị chướng ngại bởi một nếp sống hay một học thuyết có tác dụng nhận chìm khả năng truyền thống, trong một thành phần xã hội nào đó, thì phản ứng là gây bế tắc, hoang mang cho tâm hồn cá nhân của thành phần ấy. Phản ứng cũng có thể dồn áp lực nơi thành phần khác và làm mất quân bình sinh

SỰ AN NINH CÁC BẠN LÀ TÙY NƠI NGƯỜI BẢO HIỂM BẠN

DESCOURS & CABAUD

Bảo Hiểm

27 - 29, Đại lộ Hàm-Nghi — SAIGON

Điện thoại : 23-739

ACCIDENTS — INCENDIES — TRANSPORTS — RISQUES DIVERS
Tai Nạn Hòa Hoạn Hàng Hải Linh Tinh

ĐẠI LÝ CỦA

MUTUELLE GÉNÉRALE FRANÇAISE ACCIDENTS

CENTRALE — RHÔNE MEDITERRANÉE

LA MUTUELLE DU MANS

Chi Nhánh : Paris — Tourane — Cholon — Dalat — Cantho — Vientiane
— Hongkong — Tananarive — Tamatave — Addijan — Douala

hoạt của cả dân tộc.

Tạng thức vừa là tiềm lực sinh hoạt tâm hồn cá nhân, vừa là môi trường thông cảm cho cả dân tộc. Tiêu chuẩn giáo dục đối với một dân tộc, trước hết là phải khai thông cho các tầng lớp tâm hồn cá nhân và cho sự cảm thông dồi dào giữa các thế hệ dân tộc và các thành phần xã hội. Có vậy giáo dục mới đem lại cho cá nhân một tâm hồn vững mạnh và đem lại cho dân tộc những điều kiện thông cảm và đoàn kết, đề duy trì tinh thần tự chủ và sự sống còn cho dân tộc. Một nền giáo dục « duy kỹ thuật » không được hướng bằng những đòi hỏi sinh tồn của dân tộc, thì kỹ thuật càng cao lại càng bị quyền lợi ích kỷ chi phối, làm phân tán sâu xa và nặng nề tâm hồn dân tộc.

Tiêu chuẩn giáo dục nêu lên như trên, vấn đề giáo dục tất phải được đặt ra cho hết thảy mọi người, không trừ một ai. Nhưng đối với một dân tộc như chúng ta, đã từ bao lâu giáo dục không được hướng dẫn theo kinh nghiệm những thăng trầm của lịch sử và cái lý sinh tồn của dân tộc, nay muốn tiến tới một quan niệm đồng nhất, dĩ nhiên chẳng phải việc dễ. Tuy nhiên phải hy vọng, với những kinh nghiệm đau thương cực nhục của thời đại, phối hợp với cố gắng và thiện tâm thì sớm muộn sự đồng nhất cũng

phải đạt tới một mục độ nào. Dầu sao đối với tuổi thanh thiếu niên, nhất là nhi đồng, cái truyền thống của con người, cái truyền thống của dân tộc, bắt buộc chúng ta cứ phải căn cứ vào kinh nghiệm truyền thống bản thân mà khuyên răn dạy dỗ tuổi trẻ với tất cả lòng thành khẩn của chúng ta. Nên tin rằng giáo dục trẻ chẳng phải là công việc chúng ta bây giờ mới khởi xướng mà chỉ là công việc thích nghi và tiếp tục một công trình do bao nhiêu thế hệ Tổ tiên đã đóng góp. Sớm muộn sức thúc đẩy của tạng-thức dân tộc sẽ dẫn tới thành công.

Trong các vụ dịch lệ, bệnh truyền nhiễm lưu hành từ người bệnh sang người lành mà lan tràn đi. Nhưng khi một số dân chúng khá đông được chích ngừa, sức kháng độc của người đã được chích cũng lại do đường lối truyền nhiễm mà giúp người chưa được chích kháng độc. Nhờ vậy mà dịch lệ bị chặn lại rồi được loại trừ hẳn. Trong y giới người ta tin rằng sự lành khỏi bệnh cũng truyền nhiễm như bệnh vậy.

Chúng ta cũng nên tin rằng ta hãy bắt đầu bằng cách « tự giác » rồi nhờ tiềm lực của dân tộc trong tạng thức, thế nào cũng thành công trong việc « giác tha ».

TRONG ĐÔNG-NAM Á



**XIN MỜI QUÝ-VỊ
LUÔN
LUÔN
DU NGỌAN**



bằng *Caravelle*
của ĐƯỜNG BAY

Ha Sen VIỆT-NAM

- ★ NHANH CHÓNG 800 CÂY SỐNGÀN MỘT GIỜ
- ★ ÊM-ÁI. MÁT-MÈ - ÁP LỰC ĐIỀU HÒA
- ★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HANG-KHÔNG
115 NGUYEN HUE SAIGON. 21.624-625. 626

V
i
ệ
t
N
a
m
H
à
n
g
K
h
ô
n
g

A
I
R
V
I
E
T
N
A
M

ĐOÀN - THÊM

Tô điềm hay không tô điềm trong kiên - trúc hiện - đại ?

Như đã trình bày trong loạt bài trước, từ vài chục năm nay, Kiến-trúc Ứng dụng đã quyết-liệt bài trừ tô-diềm.

Song ở nghệ-thuật hơn là ở các lãnh-vực khác, sự tiến-triển không theo đường thẳng, có khi còn quanh co trở về dĩ-vãng.

Nên không có chi lạ, nếu ít lâu nay nhiều hình-thức làm *đóm* lại xuất hiện trên các ngôi nhà : màu sắc rực hay thắm ở nóc, trần, và mái hiên đục lỗ ; cột như nháuh cây, nan cửa sắt uốn thành bụi trúc hay bông sen, thềm và tường lát gạch xi-măng giả đá...

Một số kiến-trúc-sĩ nổi tiếng vì đương khuyến khích tân-trào. Stone xây một viện Bảo-tàng ở Mỹ, trông như chạm đục theo lối cổ Cận đông; Philip Johnson đem vàng son vào Rạp Hát của Lincoln Center Nữu-Uớc; Yamasaki bắt phi-cảng ở Dhahran biến thành một ngôi đền với nhiều đường vòng cung bất chéo, và cửa tò-vò ogive như ở nhà-thờ Gothique thế-kỷ XV...

Vấn-đề này đáng được bàn xét lại, vì ngay ở Saigon, đã thấy xây cất một số nhà theo kiểu phức tạp, để lộ dụng ý tìm tòi mỹ-thức. Nên nhiều người muốn làm nhà cũng đã băn khoăn ; khuynh-hướng mới có đáng theo không ?

Trong cuộc tranh luận chưa phân thắng phụ giữa giới kiến-trúc, mỗi nhóm đều viện ra những lẽ khó bác bỏ một cách tiên-nghiệm.

Song nếu ở cương-vị người mong có nhà, thì lý-thuyết của nghệ sĩ chẳng cần thiết như kết-quả trông thấy : nếu Johnson xây được đẹp thì quan-niệm của Johnson có giá-trị ; ngược lại, dù những lời tuyên bố nghe rất thuận tai, mà công trình không vừa mắt, thì hà-tất công-chúng phải bận tâm ?

Tuy nhiên, nỗi thắc-mắc của nhiều khờ-chủ là cũng phải chọn kiểu hợp-thời, tránh nụ cười của các thức-già, song mấy ai đã từng coi các tạo-tác của Johnson để khen nay chê và quyết định theo Ứng-dụng hay có thể yêu cầu tô điềm ? Bỏ thế vẫn nên tìm hiểu.

oOo

Kẻ thù số một của Tô-diềm, Adolf Loos, đã quả quyết rằng : tô-diềm là biểu hiệu man-di, vì càng mọi rợ càng thích tô-diềm, đến nỗi dùng chàm khắc hoa lá vào cả thân-thề.

Điều này hình như được coi là xác đáng, nên hay được các nhà phê-bình nhắc lại khi bài bác tô-diềm : và nếu vậy, thì càng văn-minh càng phải tránh tô-diềm ?

Thiết nghĩ nhu-cầu lập-luận và mặc-cảm văn-minh đã đưa các vị đó đi quá xa sự thật của lịch-sử.

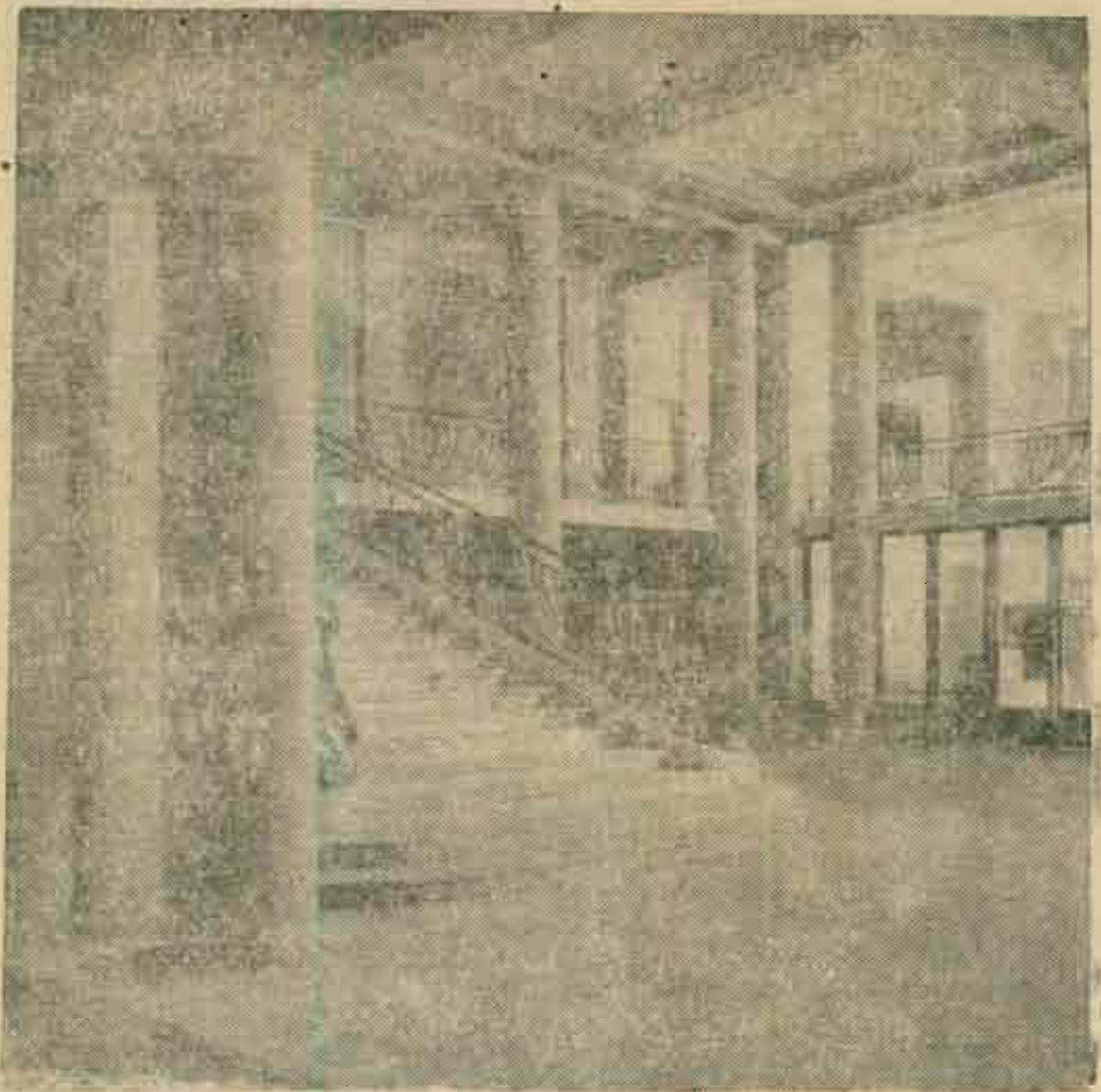
Vì chắc không ai nở phủ nhận văn-minh của La-Mã, Ả-Rập, Ấn-Độ, Trung-Hoa, Nhật-Bản v.v. và chính nhiều nhà nghiên-cứu phương Tây còn khám phá và đề cao cả văn-minh Phi-Châu, Úc-Châu...

Vậy mà các công trình kiến trúc của mọi xứ và mọi thời, cho đến hồi gần đây đều đã được tô điềm bằng bao nhiêu mỹ-thức, ở tường, ở cột, ở trần, ở mái... nhiều đến nỗi không đủ chữ để dịch sang tiếng Việt : rinceaux, oves, bandeaux, volutes, astragale, fleurons, dentelure, gouttes, godrons, métope, poste, v. v.

Hơn nữa, tuy chạm trổ công-phu, khá nhiều tạo-tác vẫn được thừa nhận là kỳ-công : đền Parthenon, điện Vatican, nhà thờ Reims, miếu Nikko ở Nhật, cung Alhambra ở Y-Pha.Nho.,. Vậy thì tô-diềm không phải là một thói dã-man như lời kiến-trúc-sĩ Loos.

Người khác, theo ý Le Corbusier, vẫn có thể bẻ lại : dù sao, tô-diềm cũng không hợp với thời đại khoa-học, với kiến-trúc ứng-dụng rất cần cho cuộc sống ở ạt ngày nay.

Nhưng nói như thế, là đứng ở lập-trường người xử-dụng chỉ cần tiện-ích. Còn nếu xét về phương-diện mỹ-thuật, thì rất nên tránh cố chấp những quan-niệm một chiều :



Hình 1— Thang lầu của Auguste Perret

Sở-di tô-diêm đã bị đá-kích, là vì vay mượn cho các hình thể đương cần tiện lợi, những mỹ-thức tỉ-mỉ và rườm-rà của những thời nhân-hạ, khi con mắt và bộ óc có thể vẫn-vơ ngắm nghĩa từng đường chạm hay nét sơn.

Vàng son và ngọc đá, ở lâu-đài hay y-quan, đã gọi cảm-phục trong những tâm hồn chất phác của các thần dân thuở trước, nên công-dụng khuất phục là lý-do chứng giải sự huy-hoàng và sảo-kỹ. Khi hai yếu-tố này đã mất hiệu-lực đối với người của thế kỷ bình-quyền, tất không đáng tồn tại nữa. Song nếu có những yếu tố khác, với ý-nghĩa mới, liệu có nên cự tuyệt hay không ?

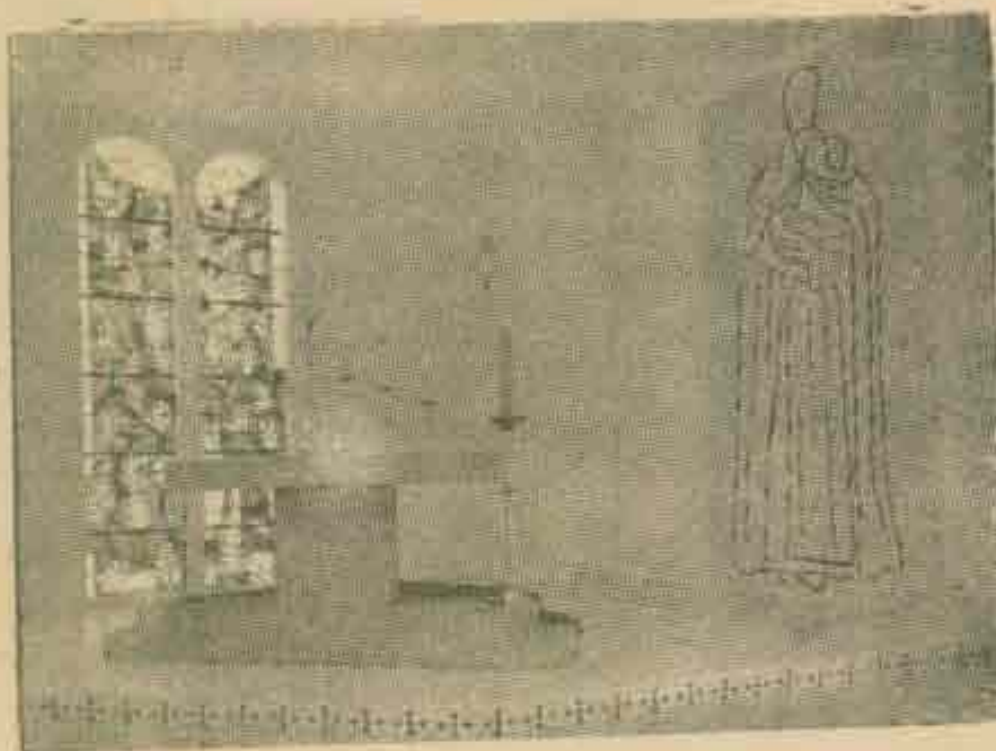
Auguste Perret xây rạp hát Théâtre des Champs-Élysées, theo một kỹ-thuật mà các nhóm cổ-diễn coi là quá bạo : để lộ cả các xà bê-tông. Nhưng thang lầu vẫn có tay vịn bằng sắt uốn vòng hoa : rất trang-nhã, và còn chế hóa cả về nghiêm-khắc của các tường cứng rắn. Tại sao lại không thế như vậy ? hình số 1.

Tranh và tượng của Hans Arp, vẽ và gắn hẳn vào tường trụ-sở Văn-Hóa Quốc-Tế Unesco ; điêu-khắc thép của Pevsner, khối đá đục của Adam góp phần tạo cảnh với sắt và kính của các nhà máy General Motors hoặc của khu thương-cảng Le Havre hình số 2.



Hình 2.—
Nhà Văn-Hóa
tại thương cảng
Le Havre và
điêu-khắc tối-
tân của Adam.

Hình 3.— Hình vẽ ở tường và cửa
kính của họa-sĩ Matisse, trong nhà
thờ Vence

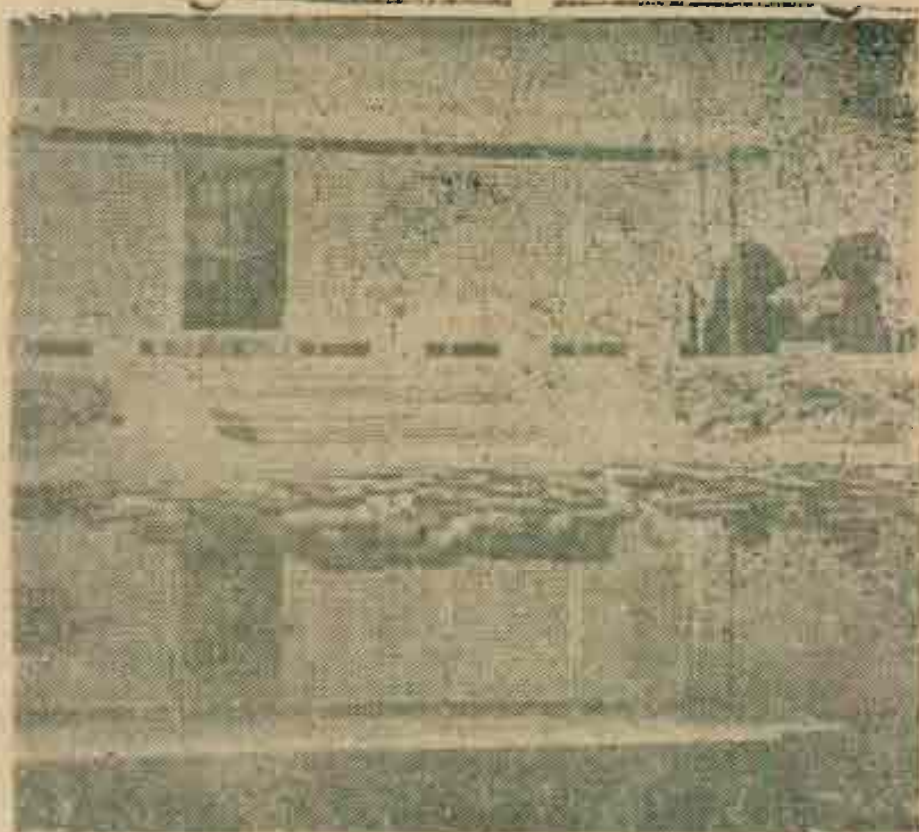


Hình 4.— Cột nhà Alvorada ở
Brasilia và tượng của
Cheschiatti.



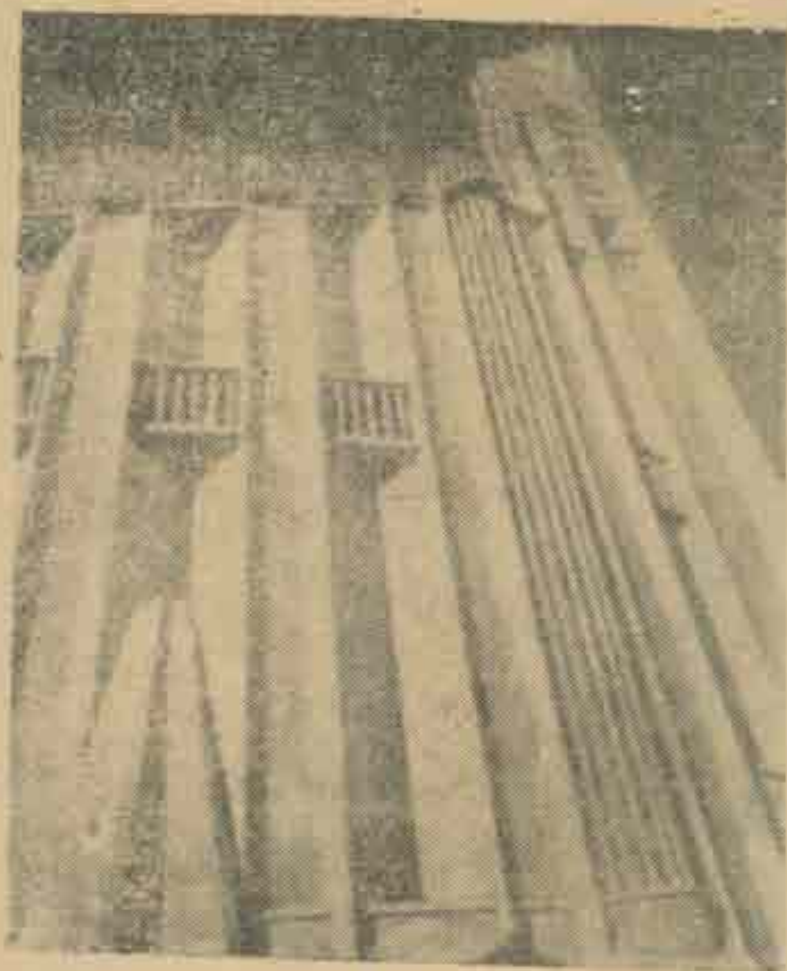
Hình 5.— Nhà với nước Đôn
Taj Mahal, Ấn-Độ.

Hình 6.— Tòa Đại-Sứ Hoa-Kỳ tại
New-Delhi kiểu của Edward
D. Stone.

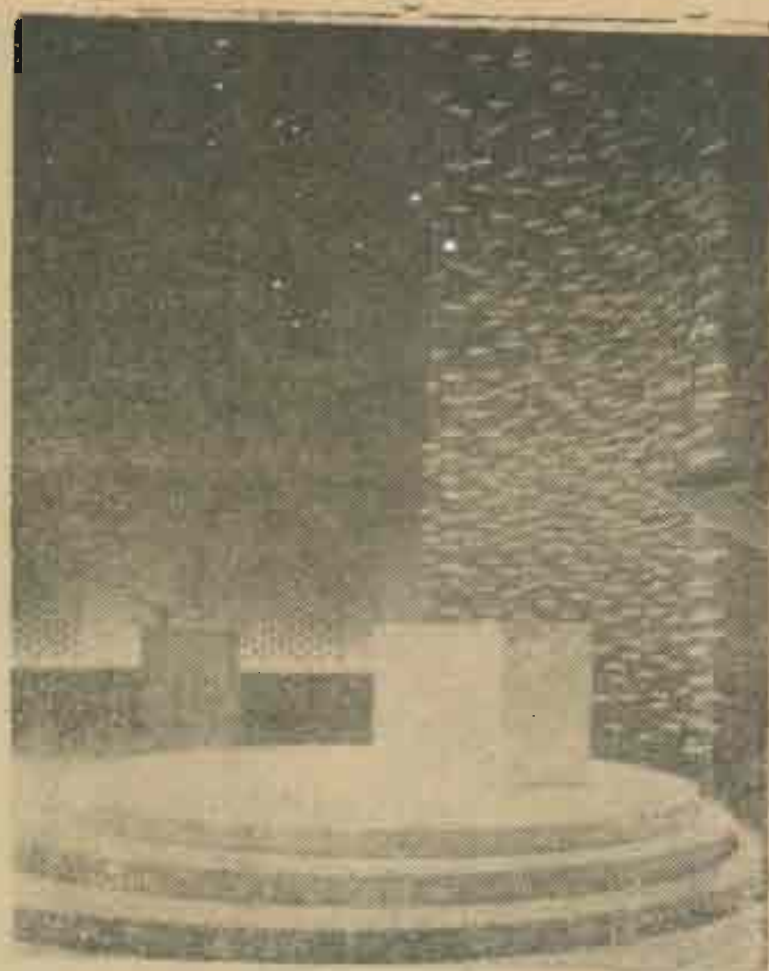


Mục-dịch tượng-trưng, không liên-quan gì với Ứng-dụng vì chỉ đưa [tới] tô-diêm, vẫn được coi như sự dĩ-nhiên hoặc chính-đáng đối với những [tạo-tác] công-cộng của Quốc-tế, Quốc-gia, hay Xã-hội. Bởi thế, các danh-họa thời nay như Braque, Rouault, Bazaine, Le Moal, Rosaire tại Vence, mang nhiều màu hoa nét người của Matisse và Cocteau: đã sao? còn đẹp là khác, hình số 3.

Đối với nhà ở cũng vậy, không ai phản đối sự trang-trí ở bên trong với những phương-tiện gọi là đồ-đạc, thì sự làm đẹp cho toàn thể ngôi nhà không phải là sự tối-kỳ, miễn sao thỏa-mãn một số điều-kiện tối-thiểu.



Hình 7.— Đường nét và ánh sáng trên nhà thờ Notre Dame de Royer, của Guillaume Gillet



Hình 8.— Ánh sáng từ trên dội xuống những dãy kim-khí và mảnh gương, trong nhà thờ All Faith Chapel, của Serrinon

Những điều-kiện này được nhận thức hậu-nghiệm, nghĩa là sau khi xét những trường-hợp tô-điểm đáng ưa :

— Tô-điểm không thể phương hại phần chính-yếu, tức là qui-mô và cốt-cách của ngôi nhà; đưng che lấp vẻ đẹp tự-nhiên xuất-phát từ kỹ-thuật ứng-dụng nên không thể là những sự chạm khắc và bồi đắp rườm rà.

— nhà ứng-dụng phải đơn-giản; vậy có thì tô-điểm mới phù-hợp với kiểu nhà. Chính vì phức-tạp quá, mà hóa ra lỗi thời, những rồng phượng, cây cỏ, những vòng hoa nét chỉ . . .

— phải hòa-hợp với các thành-phần khác của ngôi nhà, không làm tổn thương sự nhất-ít trong tạo-tác. Sân và thềm nhà máy cơ-khí của General Motors chỉ chịu đựng nổi điêu-khắc trừu-tượng bằng thép uốn vặn vẹo của Pevsner, chứ không thể đi liền với những nàng thủy-tiên Hy-Lạp. Sullivan đã bị công kích vì tô điểm nhà trọ trời ở Chicago cuối thế-kỷ trước, theo lối nóc tháp nhà thờ gothique.

— phải có hình đẹp riêng, chưa từng thấy, dùng một lần thôi, tức là có tính-cách sáng-tạo của nghệ-thuật, không theo các mỹ-thức (motifs) đã thành khuôn sáo do nhiều thời lạm dụng. Cảnh hoa uốn vòng Rinceaux đã đắp trên các tường cổ La-Mã và Âu-Châu trải qua bao thế-kỷ, chắc chắn không còn được hoan nghênh ; và chính vì bị khắc lại ở nhiều nhà 1900, mà những hình cũ tương-tự đã gây phản ứng kịch-liệt là sự chối từ tất cả các lẽ lối tô-điểm.

Trái lại, rất đáng được trân trọng nếu có đặc-sắc như ngọn lửa cháy bùng của Hans Arp ở tường UNESCO, đám mây tỏa theo nét kẻ song song của Norbert

Kricke trên điện-điện rạp hát Gelsenkirchen, hoặc kiểu cột nhà Alvorada cùng tượng của Cheschiatti.

oOo

Dù sao, tô-điểm chỉ là tìm tòi mỹ-thái cho các bộ-phận hoặc chi-tiết.

Song vẻ đẹp còn có tăng nhiều hay nổi bật, bằng cách điều hòa kiến trúc với thiên nhiên, nhất là ánh sáng : ánh nước hoặc ánh trời.

Nếu dọi bóng xuống nước, nhà cao có thể tạo cảnh linh-động hoặc êm-đềm : trường hợp những lâu-đài cổ xây trên sông Loire. Lắm nhà đẹp hiện nay, cũng thường soi mặt trước xuống hồ, hay bề rộng : như nhiều thủy-tạ ở Nhật-Bản. kho hàng Mongommery Ward ở Chicago, tòa Đại-Sứ Mỹ ở Thái-Lan, hình số 5 và số 6.

Ánh trời gây nên các vẻ đẹp mà người Tàu đã gọi bằng những chữ thuộc bộ Nhật : quang-minh, sán-lạn, tráng-lệ, huy-hoàng. Bởi thế, ở nhiều cung điện, tường hay được dát gương, sàn lát gạch men bóng, và từ thế-kỷ XV, nhà kiểu Phục-Hưng (Renaissance) đã mang từng dãy cửa kính trong suốt.

Rồi kính được tô màu, lồng trong những khung tròn, vòng cung, hoa-thị ở các nhà thờ ; đứng bên trong ngắm ra, thấy ánh nắng tùy giờ đôi khác, rực-rỡ hay êm-dịu... Bởi nhật-quang có thể gây bầu không-khí đặc-biệt, thanh-bình, trầm-mặc hay huyền-ảo, người họa kiểu thời nay đã tìm cách thu và tỏa cho đúng mức.

Các khía cạnh thấp cao của thánh-đường Royan, nhờ mặt trời kẻ bóng mới lộ rõ các đường nét thành thật và mạnh-mẽ : hình số 7.

Nhiều nhà thờ bây giờ rất đơn-sơ : mấy bức tường phẳng, một bệ ki-măng, không còn những bảo vật trang hoàng, song nhờ ánh sáng khéo được hướng dẫn và phân phối, đã có một vẻ đẹp bình-dị mà không kém thanh-tân, đôi khi còn diễm-ảo : hình số 8.

D. T.

Kỳ tới : Kiến trúc hiện đại và người Việt Nam

VỀ LIÊN TIẾP TỪ NAY ĐẾN TẾT
NHIỀU SÁCH HAY GIÁ ĐẶC-BIỆT (GIÁ I. C.)

Bạn đọc hãy tìm lại nhà sách :

VIỆT - BẢNG

(78, Đại-lộ Lê-Lợi Saigon)

Các loại sách ngoại quốc mới xuất bản về : Chính-trị, Triết-học,
Văn-học, Khoa-học, Nghệ-thuật v. v...

QUY-VI HAY DAN DANH LAI NGAY TU BAY GIO

MOT MAY DANH CHU LAM TAI THUY-SH

HIU



HERMES



TOAN XACH TAY & LOAI DE BAN GIAY

tai nha in I.N.D.E.O.

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTRÊME-ORIENT

1, Đường Nguyễn Huệ — Téléphone 20821 — SAIGON

VỎ RUỘT XE ĐẠP, XE GẮN MÁY.

- CHỞ NẶNG
- LÂU MÒN
- GIÁ RẺ



TAM MÃ



HIU WHALES



MYLEMI

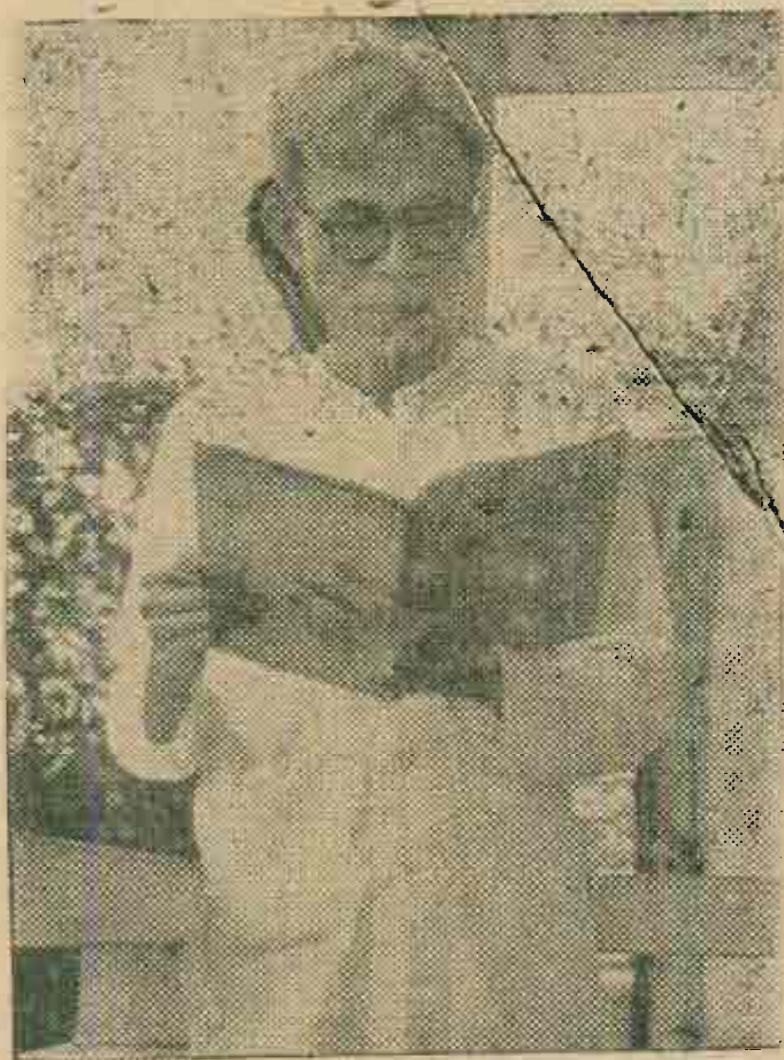
DUTACO

Sống và Viết

với

NGUYỄN - HIỂN - LÊ

(Xin xem BK. TĐ. từ số 215)



Nguyễn-Hiến-Lê 1965.

— Xin anh cho biết anh đã «nhảy đại» vào giấy mực ra sao để hoàn thành một tác phẩm ?

Với anh, thì có xưa, có nay.

Xưa, anh luôn luôn làm bố cục, chi tiết đầy đủ, chương mục rõ ràng, sắp

đặt đáng hoàng, rồi mới bắt đầu viết. Viết điếu đó, thì ít có gì bất ngờ, ít nhưng không phải là không có, như đang viết có thể nảy thêm ý này, gặp thêm tài liệu nọ. Nhưng gần đây, anh bỏ cái lối chuẩn bị kĩ càng ấy. Anh cũng ghi những ý chính làm một cái sườn sơ sơ, rồi «nhào đại» vào để, rồi để cho cái bất ngờ nó đưa đây :

— Thế anh không sợ «ma đưa lối quỷ đưa đường» sao ?

Anh cười :

— Tôi cứ «nắm đầu» một ý nào đó, rồi lôi đại nó ra, kì cho tới hết ý thì thôi. Thành thử có khi mới đầu tôi định theo bố cục này, nhưng rồi lại đổi hẳn đi, lại có khi thoát đầu, tôi định viết về đầu đề này, nhưng sau hướng qua đầu đề khác, hoặc trước định viết một bài, một chương, mà sau lại viết thành hai, thành ba. Tất nhiên có một vài cuốn biên khảo không thể theo lối tùy hứng đó được.

— Những cái bất ngờ ấy, anh thấy chúng thú vị hay làm anh bức mình ?

— Thú vị lắm chớ. Ý đột ngột hơn ; văn tươi thắm hơn.

Rồi anh đột ngột hỏi tôi :

— Thế anh « sợ » những cái bất ngờ trong cuộc sống làm sao ?

Tôi không trả lời thẳng.

— Tôi còn nhớ, lúc còn trong tuổi hai mươi, một người con gái đột ngột hỏi tôi: « Anh có tin rằng đời người có số mạng cả không ? » Tôi đã trả lời ngay : « Ví dầu có ai bắt cái bà già có tên là Số Mạng ấy đem đề trước mặt tôi, tôi cũng không tin. »

Thấy tôi ngừng, anh vội hỏi :

— Thế cô ta có hỏi anh tại sao không ?

— Nàng không hỏi. Nàng yên lặng chờ. Tôi giải thích. Cứ nghĩ rằng đời mình đã được an bài đâu đó xong xuôi, mình chỉ đóng tuồng: mỗi lời nói, mỗi cử chỉ đều được sắp đặt tự thuở nào rồi thì đời buồn lắm, chán lắm, sống không còn hứng thú gì. Tội nghiệp cho con người quá. Như thế, thà đừng sống còn hơn !

Anh cười một lượt với cái gõ tay vào tàn thuốc.

— Ta sẽ trở lại vụ « bất ngờ trong cuộc sống ». Tôi xin nói tiếp về cái bất ngờ trong việc viết, kéo rồi quên mất. Từ lâu tôi cũng nhận như Thánh-Thán rằng : đương viết một bài văn mà bỏ dở đề đi ăn chén cháo, thì

bài văn viết tiếp sẽ không còn là bài văn định viết trước khi ăn cháo nữa; tuy không khá hẳn, nhưng cũng có cái gì khác. Và gần đây, tôi mới thấy lời Hoàng-Sơn-Cốc (người đời Bắc-Tống) là đúng mà thâm thúy : « Chương cú trong văn ngẫu nhiên mà thành như những đường do sâu đục trong khúc cây. » Bỏ cục kĩ lưỡng rồi mới viết thì mất cái thú bất ngờ đó đi, mà văn nhiều khi mất tự nhiên, mất hay.

« À, còn điều này, tôi nói chưa hết. Là khi viết xong một tác phẩm, tôi đọc lại đề sửa ngay. Rồi bỏ nó nằm trong tủ, khi nào sắp in, mới coi lại và sửa lại lần nữa. »

Anh đốt thêm một điếu thuốc.

— Bây giờ trở lại cái bất ngờ trong cuộc sống với anh đây.

— « Đời người có nhiều cái bất ngờ chẳng vui gì cả, nhưng cũng có nhiều cái thú. Có khi họa lại thành phúc. Nhưng mà họa hay phúc, là tùy quan niệm của ta. Anh cho tôi được phép kể kinh nghiệm của tôi. Ở trường ra, tôi không hề có cái ý sống về cây viết. Nếu không có cuộc cách mạng năm 1945, thì chắc tới nay tôi vẫn là công chức, một công chức sắp hồi hưu. Nếu năm 1953, tinh thần học sinh không xuống thì có lẽ tôi vẫn còn đeo đuổi theo nghề dạy học.

« Anh có thấy toàn là chuyện bất ngờ không ? Bất ngờ là muối là mắm của đời sống. Nhiều khi mặn quá, chu

quá, thì cũng phải nhân mặt, ghê răng đấy, nhưng không có muối, không có dấm thì đời sẽ vô vị.

«Biết rằng đời sẽ luôn luôn dành cho mình những sự bất ngờ, có xấu mà cũng có tốt, mà mình lại đủ nghị lực để đối phó với những sự bất ngờ xấu, như vậy là mình tin ở tương lai, mà tin ở tương lai, thì sẽ thấy đời đáng sống. Tôi không ưa hạng người bi quan, mà bi quan lúc này gần thành một cái mốt. Phải hi vọng cả trong những khi thất vọng chứ.

Anh nói đến niềm tin ở tương lai, khiến tôi mỉm cười hỏi tác giả *"Tương lai ở trong tay ta"* một câu ngoài đề :

— Thế giờ đây, năm 1965, anh có còn tin ở tương lai dân tộc mình nữa không ?

Anh nhìn tôi, không giấu được sự ngạc nhiên.

— Hỏi anh câu đó, là vì tôi biết lắm, bạn đàn anh có, đồng lứa có, thừa hăng hái và lòng tin, đã tự hỏi trước hiện tình đất nước : có phải chúng ta đang trả cái nợ ông cha đã tiêu diệt cả một dân tộc Chăm, hoặc : nước ta đã tới hồi vận mệnh ?

Anh trả lời tôi bằng câu hỏi :

— Nếu khoảng 1935-1936, có người đoán rõ tương lai nước ta những năm 1945-1965, thì chắc lúc đó, ai ai cũng cho là không thể tin được, hoặc nếu tin, thì thà chết chứ không nên sống để trông thấy cái thời này làm gì.

Anh phà một hơi thuốc, rồi chăm rãi tiếp :

— Nhưng anh phải nhận rằng trong hai chục năm nay, tuy khổ đau chua xót nhiều, dân tộc ta đã tiến mạnh về nhiều phương diện, mà cái bản thân chúng ta cũng tiến hơn (tôi nói về mặt tinh thần) cái hồi 1935-1936 chứ ?

Và sau một hồi im lặng :

— Tôi không tin rằng tương lai dân tộc ta lại có thể tối tăm hơn lúc này nữa. Mà (anh không ngăn được một nụ cười) dù có tối tăm hơn thì chúng ta vẫn chịu được : trong cái rủi vẫn có cái may và hết cái thời hắc ám rồi, chúng ta sẽ tiến bộ nhiều lắm. Cuộc thử lửa mà !

«Nhưng hiện lúc này đây, đương có một tình trạng đáng cho chúng ta suy nghĩ. Trước kia, chỉ có một số ít các ông bự là đưa đời sống theo lối Mi, ngày nay vì có nhiều hạng người tiếp xúc thường xuyên với người Mi, làm việc cho Mi để kiếm được tiền, nên cũng tập sự sống theo Mi và cái lối cách biệt giữa hạng đó với dân nghèo mỗi ngày một tăng, sự bất công và bất quân có thể càng tăng, mà xã hội sau này sẽ khó ổn định lại được. Lại quen sống như Mi mà không sản xuất được bằng 1/100 của Mi thì kinh tế sau này sẽ nguy. Các nhà cầm quyền phải nghĩ tới vấn đề đó, xã hội không thể nào phát triển được nếu còn quá nhiều bất công và bất quân. Kinh tế không thể nào phát triển được nếu không sản xuất gấp đôi và tiêu pha giảm xuống

phần nửa. Tôi chỉ xét riêng về phương diện xã hội thì người Mi càng ở đây lâu càng có ảnh hưởng xấu. Có trải qua cái thời này mới hiểu thấu được tâm sự của các bậc tiền nhân như Yên-Đồ ..

Hỏi anh viết chậm hay mau, trung bình được mấy trang một ngày anh đáp :

— Sao anh lại hỏi tôi như vậy ? Anh bị những giai thoại Tào-Thực bảy bước thành một bài thơ, Vương-Bột một bữa tiệc xong một bài phú chẳng ? Nhưng tôi đâu có làm những công việc đó.

• Và thế nào là viết ? Nếu viết là có sẵn tài liệu, ý-tưởng rồi, chỉ chép lên giấy thì ai cũng có thể viết một ngày được hai, ba chục trang. Nhưng trong cái việc biên khảo, muốn có tài-liệu và ý để viết được mười trang thì có khi phải mất cả một tuần, một tháng tra khảo, suy tư, lựa chọn, cân nhắc..

•Mà ngay công việc dịch cũng vậy. Dịch một trang cò.văn, chẳng hạn trong *Chiến-Quốc sách*, có khi tôi phải so sánh hết các thoạt, tôi cò trong tay, xem có giống nhau không, chấm câu ra sao, chú giải ra sao, rồi có khi lại tra tất cả những bộ tự-diễn tôi cò trong tủ ; như vậy một trang có thể mất một buổi mà chưa xong. Còn như kim văn, thì cũng có loại dịch một trang mất một buổi, một ngày như dịch văn của Marcel Proust ; cũng có loại chỉ nửa giờ một giờ là xong một trang. Cho nên không thể nói viết mau hay chậm được. Tôi chỉ có thể trả lời anh rằng : mỗi năm tôi viết khoảng 800 trang.

•Viết xong một cuốn, tôi thường nghỉ nửa tháng hoặc một tháng. Tháng nghỉ đó đối với tôi, thích thú như thời nghỉ hè đối với học trò. Tôi tận hưởng nó, tha hồ đọc sách, xem báo, nghỉ ngơi mà không ăn hận rằng đã «vẫn không ngồi rồi». Nhưng nếu nghỉ trên một tháng thì tôi lại thấy khó chịu, cơ hồ như ăn hại ..

Rồi anh mỉm cười thêm : «Chẳng biết ăn hại ai !»

Lâu lâu, anh già từ Sài-Gòn ồn ào, bụi bặm và quay cuồng, về một tỉnh nhỏ hiền lành ở Hậu-Giang để «xả hơi : sống đôi tuần gần gũi với thiên nhiên, người xưa, cảnh cũ.

— Chính ở nơi đây, năm rồi, tôi được hưởng những giờ tuyệt thú ngồi trên bờ sông xem người ta vớt cá linh.

Tôi không rõ lời của cụ Khổng có đúng không : «tri giả nhạt thủy», hạng tri giả thích nước. Tôi thì tôi cho rằng ở xứ nóng như miền Nam này thì bất kì ai cũng thích nước. Ngồi dưới một gốc mận hay gốc xoài nghe tiếng nước vỗ nhẹ vào bờ, nhìn cách bèo con thuyền trôi ở trước mặt, êm đềm và dịu dàng, có thể qua cả một buổi sáng mà không hay. Đồng bào trong này xét chung ít ham hoạt động, ai cũng nhận thấy vậy. Và người ta đã đưa ra nhiều nguyên nhân, từ khí hậu tới triết lí, gì gì đó. Theo tôi còn nguyên nhân này nữa : trong này chỗ nào cũng chẳng chặt sông rạch. Sông rạch đẹp như vậy, nhất là

khi bằng-lãng hoặc ô-môi trờ bông ở trên bờ thì có ai mà không thích ra ngồi bên dòng nước để mơ mộng. Và lần nào về Long-Xuyên, tôi cũng chỉ thích, ra ngồi ở công viên Nguyễn-Du, bên bờ sông, nhất là những khi người ta vớt cá linh.

— Thế còn chốn kinh-ki này, anh không được hưởng những gì vui thú sao ?

— Có chớ, trong tiếng chim hót mà đọc thư của bạn thân, những lúc đó thú tuyệt. Ngày này chúng ta có ít thì giờ viết thư tâm sự với nhau lắm. Nhưng mỗi năm một hai lần, vì một lẽ nào đó hay chẳng vì một lẽ nào cả, chúng ta bỗng nhớ tới một bạn thân rồi như thông cảm được, đương làm gì cũng ngưng lại, lấy bút giấy viết ngay cho bạn, sợ đề lâu thì tình nhạt đi mất. Nhận được những bức thư như vậy thì không gì vui bằng ; và nếu bức thư là của một bạn vầu, lại chứa một lời đẹp hoặc một ý hay thì quả thực là một kỉ niệm vô giá. Tôi không hiểu tại sao trong 33 lúc vui của Kim-Thánh-Thấu không thấy có cái vui đó.

— Anh còn quên một nỗi vui man mác, chẳng phải do người do vật đem lại, mà do hoa gây nên.

Anh cố nhớ lại.

— Lúc anh còn ở đường Huỳnh-Tĩnh-Cửa. Anh đi bộ từ nhà đến cuối đường Pasteur, một sáng sớm nào đó, và anh bắt gặp một mùi hương nhẹ làm anh tưởng « lạc vào một thế giới khác », và anh đã viết một bài tùy bút cho đăng báo

« Giáo dục phổ thông », sau in lại trong bộ « Hương sắc trong vườn văn ».

— A, nhớ rồi. Hương của cây sao.

Dòm qua cửa sổ, tôi thấy chắt xanh của cây, lá làm mát mẻ phần nào cái phòng viết của anh.

— Anh thích hoa gì ?

— Tôi thích chung các loài hoa có hương . . .

(Tôi sực nhớ lại câu chót bài tùy bút nói trên : *Vườn tôi, tôi sẽ đặt tên là Hương Viên*)

...nhưng trồng thì tôi thích trồng nhất là loại ngọc lan và hoàng lan. Vì bông có nhiều và lại dễ trồng mau lớn. Tôi kém phước, không dám hầu hạ các bậc « vương giả »... Và có lẽ cũng vì kỉ niệm hồi nhỏ của tôi nữa. Nhìn gốc ngọc lan hay hoàng lan tôi nhớ lại cảnh làng Ngọc-Hà ở gần Hà-Nội, nhớ lại phố hàng Đường ở gần chợ Đồng-Xuân, những ngày rằm và mồng một. Ngoài đó, người ta quý bông lắm, chỉ ngắt từng đóa, chứ ít khi bẻ tron cành, để trưng, để bán. Một xu được năm, sáu cái bông, quế hay hồng, lau, sồi, móng rồng... tất cả gói vào một lá chuối, đem về nhà để trưng đầy một cái đĩa sứ. Tuyệt đẹp. Cho nên vô đây, dù đi ở thuê, chỉ có một miếng vườn bằng bàn tay, tôi cũng cố trồng được những loại đó.

« Khi tôi dọn về đây, anh chị cho tôi một gốc ngọc lan, ít lâu chết, tôi thay một gốc khác. Anh Đông-Hồ cho tôi hai gốc hoàng lan, mùa mưa vừa rồi chết

mắt một góc, góc còn lại rất xum xuê.]

« Ngồi bàn này mà viết, hương thoang thoang đưa vào, tôi có cảm tưởng rằng hương lại thăm tôi, vuốt ve tôi, an ủi hay nhắc nhở tôi, cười cợt tôi, tùy lúc. Sắc thì ta phải đi tìm nó để thưởng nó ; hương thì nó tìm ta để làm dịu hồn ta. Nó âm thầm, kín đáo, tế nhị, chỉ cho thôi chứ không cần đáp. Nó bỗng tới rồi bỗng đi, nó phảng phất, nó phiêu diêu... Đó, nó tới đó, anh cảm thấy không? »

Anh rủ tôi bước ra hiên đứng ngắm cây hoàng lan. Cảnh xòa ngang mặt chúng tôi, vàng những bông, đưa tay ra hái được. Một đàn se sẻ bay vù qua cây đuôi chồn ở bên cạnh.

— Anh thính hơn tôi. Ra đây tôi mới thấy hương thơm thoang thoang.

— Giờ này nó ít thơm đấy vì là giờ tôi làm việc (*anh mỉm cười*). Khoảng sáu bảy giờ chiều, khi ánh nắng trong phòng tôi đã gom hết lại để bưng hồng lên ở phương Tây kia (*anh trở phía trước mặt*) thì nó mới thơm dữ, nó nhắc nhở, hối thúc mỗi lúc một nồng nàn, khó ngồi yên mà viết với nó được. Và nó thơm như vậy cho tới khuya... Một phần vì cây hoàng lan này đây mà chị Mộng-Tuyết viết bài « Hoa nói » trên Văn hóa nguyệt san. Bài đó hay, nhưng câu chuyện hồi dài, đề khí khác.

Anh im lặng một chút, rồi bỗng hỏi tôi :

— Bảy chục tuổi mà chết, thì người ta còn tiếc gì không nhỉ?

Tôi chưa kịp đáp — vì chưa bao giờ tôi nghĩ đến điều đó cả — thì anh tiếp :

— Nếu có tiếc thì chỉ nên tiếc núi mây, trời biển và cây cối. Càng lớn tuổi tôi càng yêu thiên nhiên. Và tôi cho rằng tất cả những công trình mĩ thuật của loài người, so với thiên nhiên, chỉ là trò tiêu xảo. Văn chương cũng vậy. Thôi, trở về việc viết lách chứ ! Anh muốn hỏi gì tôi nữa?

Thấy tôi có dáng suy nghĩ, dường như đang tìm một câu hỏi gì, anh chặn đầu :

— Anh đừng hỏi tôi thích cuốn nào nhất trong số sách của tôi. Vì mỗi lúc ý một thay đổi. Và mỗi cuốn, tôi thích ít đoạn thôi. Nhưng anh hỏi tôi cũng đã nhiều rồi, đến lượt tôi hỏi anh chứ. Có qua có lại. Một câu thôi. Đây này : tư tưởng hay chủ trương của tôi, anh đoán thử coi. Trong cái mở tạp nhạp đó, anh có thấy một đường lối nào không?

Hai tiếng « tạp nhạp » của anh làm tôi nghĩ ngợi. Vì nó mang ý nghĩa không hay. Phải chăng vì đã có người cho anh viết « loạn xạ » mà anh dùng hai tiếng này?

— Tôi không đồng ý với anh về hai tiếng *tạp nhạp*. Nào phải anh gặp gì viết nấy. Anh có một chủ trương rõ rệt. Theo tôi chủ trương đó là : giúp ích phần nào cho học sinh, thanh niên theo kinh nghiệm và hiểu biết của anh, trong việc học, việc viết, việc xử thế, cùng đem lại ít nhiều tin tưởng cho dân tộc, cho cuộc đời.

« Đề trở lại câu anh hỏi, tôi có nhận xét này, không biết có đúng hay không.

« Anh đã dạy học tại nhà, tại trường trong mấy năm, người bác anh quí trọng lại ở trong phong trào Đông-Kinh nghĩa thực, cho nên anh viết sách giúp học sinh tự học, rồi khi ra khỏi trường, lại tiếp tục giúp họ trau dồi kiến thức, cách làm việc, cách tu thân, xử thế. Anh trọng sự học. Và anh tin tưởng ở thanh niên.

« Anh yêu dân tộc, anh yêu cuộc sống anh muốn gây một chút niềm tin ở ngày mai của đất nước. Anh làm sống lại Đông-Kinh nghĩa thực, anh giới thiệu Đông-Tháp-Mười, anh khảo cứu Ngũ-Pháp Việt-Nam, sao tôi lại nghi ba công trình Sử, Địa, Ngữ-học ấy đều hướng về một đích: Thương yêu nòi giống và tin tưởng ở khả năng, của người, của đất, của tiếng mình. Cả những khi anh viết về cổ học Trung-Hoa: (*Đại cương Văn học sử Trung-Quốc, Nho giáo: một triết lí chánh trị, Đại cương Triết học Trung quốc, Cổ văn Trung-Quốc*). về tân kiến thức Âu Mi (*Tổ chức công việc theo khoa học, Thế hệ ngày mai, Một niềm tin...*) hay dịch tiểu thuyết Anh, Pháp, tôi cũng cho đó là một cách gián tiếp giúp cho văn hóa nước nhà. »

Anh mỉm cười.

— Lớn chuyện quá, anh ơi! Tôi chỉ mong có mỗi một điều này thôi: giúp được một chút cho những người hiếu học, những người đương sống với tôi, ở chung quanh tôi; rồi để ra một phần thì giờ tìm hiểu tiếng Việt, luyện Việt ngữ cho có thành một dụng cụ đáp được

mọi nhu cầu của thời đại, sau cả ngàn năm dùng nhờ Hán ngữ, rồi non trăm năm dùng nhờ Pháp ngữ; bây giờ mà không trở về với tiếng mẹ thì không còn đáng là người Việt. Cho nên tôi nghĩ là phải dịch sách cho thật nhiều. Ở nước người, công việc dịch chỉ có một cái lợi, ở nước ta có hai cái lợi, ta thu thập tư tưởng của người, ta lại có cơ hội luyện tiếng Việt cho nó thêm phong phú và tinh xác nữa.

« Khi tìm cách giúp những bạn hiếu học, có những điều tôi cho là hữu ích, thì một số độc giả có thể cho là hại. Đã cầm bút thì không sao tránh được điều đó; mà có vậy, văn hóa mới tiến. Điều quan trọng là ta phải thành thực với mình. Và chưa bao giờ tôi viết một cuốn nào mà không thành thực với tôi, mà không thích nó, không tin rằng nó có ích.

« Tất nhiên ai viết thì cũng mong sách bán được; tôi đã sống chuyên về cây viết thì lại càng không thể bỏ qua phương diện đó. Nhưng có những cuốn tôi biết rằng bán sẽ rất chạy mà không khi nào tôi viết, lại có những cuốn tôi biết chắc rằng sách không bán được mà tôi vẫn bỏ ra mấy năm để viết. »

Hiện nay, ba phần tư thời giờ của anh dùng vào việc này. Anh cho rằng khi người ta đã đủ ăn rồi thì phải làm những việc không đòi hỏi một sự đền đáp nào cả, dù danh dù lợi, và giá trị của con người đo bằng những công việc đó.

— Cuốn sách bán chạy nhất của anh thì ai cũng biết rồi (1). Còn cuốn nào bán chậm nhất?

— Cuốn *Khảo luận về Ngữ pháp VN*, tôi soạn chung với anh Trương-Vấn-Chính. Khi soạn xong, chúng tôi đoán chỉ bán được ba bốn trăm cuốn thôi. Lời đoán đó không sai lắm.

*Hiện tôi đương ngại cho một ông bạn tiếp sức chúng tôi in bộ *Đại cương Triết học Trung-Quốc* tôi soạn chung với anh Giản-Chi. Bộ này phí tiền khá nặng đối với hạng chúng tôi, mà rồi sẽ bán được bao nhiêu đây? (3)

— Nhưng anh cũng đã nhận được nhiều sự khuyến khích chớ. Tôi nghe nói giáo sư Gaspardoue đã nhắc đến quyển *Ngữ pháp* của hai anh với nhiều cảm tình trong tạp chí *Sinologie* ở Thụy-Sĩ. Quyển này lại đang được dịch ra tiếng Pháp, và một giáo sư Nhật cũng đã xin các anh dịch ra tiếng Nhật.

— Vâng. Nhưng sao tôi thấy những cái vui như vậy chỉ thoáng qua thôi. Cái vui nhất của tôi là nhờ cây viết mà tôi gặp được một số bạn quý, già và trẻ, các bạn đó đều đã giúp tôi rất nhiều, chỉ bảo cho tôi nữa. Anh biết những bạn đó là ai rồi — có anh trong đó đấy nhé — mà tôi cũng không muốn kê tên những bạn đó ra trong cuộc phỏng vấn này. Chỉ những cảm tình đó mới đẹp. Ngoài ra là phù vân cả!

— Phù vân mà không đẹp sao anh?

— Anh bề tôi vậy, thì tôi xin chịu

Tôi nói còn thiếu: chỉ những tình cảm đó mới đẹp và bền.

Hỏi anh hiện nay có chương trình gì không, thì anh đáp: lo dịch nốt *Chiến-Quốc sách* và *Sử-kí* của Tư-Mã-Thiên. Rồi tới thời cơ thuận tiện thì nghĩ tới việc ra một loại sách phổ thông kiến thức, tương tự loại «*Que sais-je?*» của Pháp. Mười mấy năm trước, anh đã bàn với nhà xuất bản Phạm-Vấn-Tươi, với một người bạn viết báo, và gần đây lại bàn với vài bạn, với một nhà xuất bản nữa. Công việc chẳng dễ: phải có một nhóm người viết được, sở học về chuyên môn khá vững, cùng chủ trương, cùng chịu khó nhọc xây dựng cho văn hóa, lại phải có một nhà xuất bản có vốn, có thiện chí, và sau cùng phải có một người giám đốc để điều khiển công việc duyệt lại đường lối, cách viết, các trình bày sao cho khỏi chuệch choạc. Nếu lê tẽ, thì kết quả chẳng là bao:

Trong làng văn nước nhà, có lẽ không ai dự bị vào nghề lâu như anh: trên mười năm trời và thời hậu chiến chưa có tác giả nào viết, dịch đều và có sách xuất bản nhiều như anh: bốn mươi bốn quyển đã in và độ một chục cuốn đương in hoặc sẽ in. Anh lại cũng là nhà văn mà hiểu người thắc mắc. Đã hơn một người hỏi tôi:

(1) Đó là cuốn sách dịch *Đắc nhân tâm*, bí quyết để thành công. in lần thứ 13.

(2) Hiện đã in xong cuốn *Thượng* — Nhà xuất bản Cáo Thơm.

— Anh Lê thuộc về lớp cũ hay lớp mới?

Quen anh trên mười năm mà tôi chưa từng tự hỏi như vậy bao giờ và tôi đã lúng túng không đáp được

Cứ xét lối làm việc thì anh là người mới: có tổ chức, có phương pháp như một nhà khoa học; nhưng xét lối sống lối cư xử thì lại như một người cũ: thanh bạch, giản dị, chỉ tra sách và hoa ghét sự ồn ào, nhất là sự ồn ào của danh vọng; tính tình có vẻ như hơi nghiêm; đối với bạn bè thì chân thành nhưng cũng có cái vẻ đạm bạc của nhà Nho. Sách anh viết và dịch thì có những cuốn về tân kiến thức như thuật về Tổ chức, về Tân giáo dục, về Ngữ pháp, về kinh tế (học thuyết Fourastié), về Chính trị (cuốn *Xung đột trong đời sống quốc tế*); mà lại cũng có những cuốn về cũ học, như *Đại cương Triết học Trung-Quốc*, *Đại cương Văn học sử Trung-Quốc*. Anh rất trọng cái thực học mà có lúc đề cao đạo học; trọng lối tổ chức làm việc của Âu Mỹ mà thích cái tinh thần tri túc, thanh đạm của phương Đông. Trong cuốn *Một niềm tin*, anh khuyên thanh niên phải xấp tay áo và thắt bụng lại, sản xuất gấp đôi mà tiêu pha bớt đi, để nước nhà mới có cơ thịnh vượng được; nhưng riêng anh có nhiều cơ hội làm giàu một cách lương thiện thì anh lại gạt đi Anh trọng lối làm việc của Âu Mỹ mà lại ghét lối sống của Âu Mỹ; anh viết cuốn *Tổ*

chức công việc theo khoa học, rồi lại dịch cuốn *The importance of Living* (3) của Lím-Ngũ-Đi-ê-rơg. Anh rất thích ít bài cũ văn Trung Quốc như *A Phòng cung phú*, *Đặng vương các tự*, *Bắc sơn di văn* mà cũng rất thích tác giả mới như Marcel Proust. Anh theo dõi những trào lưu tư tưởng mới của thế giới mà cũng vẫn đọc những tác phẩm của cũ nhân, đọc cả sách về Đông y, về tử vi, tử bình, bói Dã học về địa lí (môn phong thủy hồi xưa), mà đọc trong bản chữ Hán, đọc để biết. Văn anh viết, có bài nửa biền nửa tản như bài *Hương sắc trong vườn văn*, có đoạn lại thử lối hành văn của Michel Butor như đoạn cuối bài *Đuôi bắt ảo ảnh*.

Cho nên bảo anh là cũ thì không đúng, mà bảo anh là mới thì anh cũng không mới hẳn. Anh có mâu thuẫn với anh chẳng? Trong con người của anh có hai phần chẳng? Một phần chịu ảnh hưởng của gia đình, một phần chịu ảnh hưởng học đường chẳng? Nhưng bảo là mâu-thuẫn thì có đúng không? Thế nào là mâu thuẫn? Thế nào là dung hòa? Tôi không biết được, mà có lần đem ra hỏi lại anh, thì anh cũng không trả lời được, cho rằng đó là tùy sự nhận xét của mỗi người.

Nhiều người đọc sách anh, biết phương pháp làm việc của anh, không khỏi liên tưởng ít nhiều đến những dòng này của Jacques Suffel về văn hào André Maurois :

«Quả ông (André Maurois) cũng như Stuart Mill cho rằng người ta không có

(3) 'Một quan niệm Sống đẹp'

thì giờ để mà đánh mất, cho nên ông ta sắp xếp kĩ càng cách dùng thì giờ trong ngày. Nghệ thuật sống, là nghệ thuật tổ chức đời mình.

... Tóm lại, trong đời ông, cái đứng hàng đầu, là sự làm việc. Sự làm việc hàng ngày, đều đặn, bền bỉ, đó là giá trị một sự nghiệp mà sự đa dạng sự rộng lớn là ta ngạc nhiên như nhau (4).

— Nhưng dạo này tôi đã muốn nghỉ ngơi. Cho nên tôi mới dịch quyển « *Sinh hoạt dịch nghệ thuật* » (3) của Lâm-Ngữ-Đường để thử tập nhàn đôi chút. Muốn vậy, mà chẳng biết tập có được không?

oOo

Năm ngoái, trong một dịp về miền Hậu-Giang, tôi đi xe lỏi từ tỉnh đường Long-Xuyên xuống bến đò máy. Giờ muốn trễ. Xe chạy rất mau. Tôi nhìn đồng hồ, áy náy. Có hai người đi bộ, ngược chiều. Tôi vừa ngược mặt lên thì xe vừa qua khỏi. Nhưng mà cái dáng người đi phía ngoài, với cái gương mặt ấy và điệu bộ ấy, thì không ai khác hơn anh nữa. Muốn kêu anh. Nhưng gìm lại được. Anh đang kể một câu chuyện gì với người bạn đồng hành, một lứa với anh. Cả hai anh đều có vẻ vui vui. Con đường hiền

lành, rộng rênh thang. Một hàng cây cao vút. Những cánh điệp đỏ, vàng tung bồng dưới ánh nắng mai êm ấm. Cỏ bên đường ngoan ngoãn.

Sao tôi cho rằng người cùng đi với anh sáng ấy là một bạn cố tri. Và câu chuyện anh kể cho bạn nghe là một câu chuyện không có màu «tổ chức», không có vị «thành công», không có cái giọng háng hái tin ở tương lai, ở Việt ngữ, có lẽ chỉ là một chuyện cũ, một chuyện phiếm. Gọi anh, để anh ngừng chân, quay lại mà chẳng kịp hỏi gì, nghe gì; gọi anh để anh liên tưởng đến cái Sài Gòn đầy người, đầy xe, đầy bụi bặm, đầy ồn ào, đầy công kia việc nọ, là một điều chẳng phải với anh.

Hãy để anh «thành thời cất bước nhàn du».

Anh thử nhớ lại xem, có phải lúc ấy anh đã hưởng chút nhàn mà chẳng biết?

Tháng 7 — tháng 11-1965

NGUYỄN-NGU-Í

(4). Il estime en effet comme Stuart Mill que l'homme n'a pas de temps à perdre. Aussi règle-t-il avec soin l'emploi de ses journées. L'art de vivre, c'est l'art d'organiser sa vie...

En somme, dans sa vie, ce qui tient, la première place, c'est le travail.

Le travail quotidien, régulier, constant, c'est le prix d'une œuvre dont la variété ne surprend pas moins que l'étendue.

tìm đọc

đất sống

Nguyệt-San Nghị-Luận Văn-Học
của lớp người ý-thức hiện đại

Kinh - tế Du - kích chiến (2)

DUY

(Xin xem BK.TĐ. số 215)

Song-song với tính chất đại chúng, nền kinh tế du kích chiến phải có tính chất dân tộc. Cũng chịu chung số phận của các quốc gia nhược tiểu Á-Phi, nước Việt-Nam sau gần một thế kỷ bị đô hộ, không những nghèo mà chín phần mười tư bản vốn liếng còn ở trong tay ngoại kiều: Pháp, Trung, Hoa và Chà.

Hãy xem, trong mười mấy Ngân hàng hoạt-động tại Việt-Nam, có bao nhiêu vốn liếng thực sự của tư nhân Việt-Nam? Trong các xí-nghiệp kỹ-nghệ cũ và mới đầu-tư, trong các bin-đình đường mọc ở Saigon bao nhiêu phần trăm là của người Việt-Nam? Chắc-chắn không tới một phần mười. Tài sản vốn liếng cũ thì ở trong tay Pháp kiều. Tài sản vốn liếng mới thì ở trong tay giới mại bản Trung-Hoa và Xét-ty Chà.

Mười năm nay, nhờ sự giúp đỡ của Ngoại viện, nền thương-mại và kỹ-nghệ đều khởi-sắc tốt đẹp. Nhưng nước chảy chỗ trũng, kinh tế càng phồn thịnh bao nhiêu ngoại kiều càng tăng thêm lợi tức bấy nhiêu. Người Việt-Nam

chẳng qua chỉ được hưởng một phần nhỏ bé, những hạt vương vãi không đáng kể. Người nghèo lại thường bị khinh rẻ. Điều đáng buồn là chính quyền quốc gia lại hay nghi ngờ người Việt-Nam hơn cả cơ-quan viện-trợ. Nếu có dự án kinh doanh nào lớn lao, cơ quan kinh tế thường muốn giúp đỡ ngoại kiều, hơn là Việt Nam vì cho rằng ngoại kiều nhiều vốn liếng đứng đắn, ít gian tham.

Trong tình-trạng kinh-tế hiện-đại, lương-thiện là một xa-xỉ phẩm, không thể ở trong tay bất cứ nhà kinh-doanh nào. Nếu một nhà buôn có số vốn khoảng năm ba triệu bạc, một năm lời chừng 10% thì cũng được năm ba trăm ngàn đồng rồi. Nhưng đối với đa số nhà buôn Việt-Nam thì 100.000 đồng cũng là một số vốn quan trọng. Với số vốn này làm ăn lương thiện, thời chỉ kiếm được chừng 10.000 đồng huê-lợi một năm, làm sao nuôi đủ một gia đình là năm mạng? Bởi vậy thương-gia Việt-Nam ần lậu thuế có ăn cắp ngoại-tê, làm ăn lươn-lẹo, cũng có thể tha thứ phần nào. Nhưng giới tư-

bản ngoại kiều, đã nắm vững vốn . liếng các phương tiện sản xuất, còn độc-quyền nhập-cảng, độc-quyền phân phối hàng-hóa, thao-túng thị trường, mua lúa non, mua heo non, mua tất cả các sản-phẩm non của nông-thôn, bóc lột nông-dân, cắt cổ dân thành thị, những tội-ác đó không thể tha thứ được.

Cộng-sản là một chủ-nghĩa quốc-tế, một thứ đế-quốc bắt các nước chư-hầu phải lệ-thuộc. Nền kinh tế Bắc-Việt, thời lệ-thuộc vào kinh-tế Trung-Cộng. Chúng ta, chống Cộng sản, cốt để bảo vệ tinh thần Quốc-gia, bảo-vệ một nền kinh-tế hoàn-toàn dân-tộc. Ngày nào, kinh-tế còn ở trong tay ngoại kiều, ngày đó công cuộc chống chiến-tranh du-kích chưa thể hữu hiệu được. Muốn tranh thủ nhân tâm, chúng ta phải tiến tới một nền kinh-tế dân-tộc. Con đường khó khăn, bở ngỡ, vì theo truyền thống đảo-chủ lâu đời của quốc-gia viện-trợ kinh-tế cho chúng ta, chính phủ muốn đề sáng-kiến cho tư-nhân và rất e dè trước sự can-thiệp vào guồng máy kinh-tế, nhất là trong phạm-vi đầu-tư và kỹ-nghệ-hóa nước nhà.

Do đó, chỉ có những luật lệ khuyến-kích ngoại quốc bỏ vốn đầu tư tại Việt Nam, và Trung-Tâm Khuếch-Trương Kỹ-Nghệ cũng chỉ giúp đỡ, cho vay, những tư nhân nào xuất ra được số vốn-liếng khả-quan để hoạt động về kỹ-nghệ.

Kết quả là chúng-ta chỉ chứng-kiến sự trưởng thành, sự phần-thịnh của

tài sản vốn liếng ngoại kiều. Muốn cho nhân dân hăng hái chống du-kích, bảo-vệ tài sản của mình, chính phủ phải can-đảm và cơ-quan viện trợ kinh-tế sáng suốt để đem lại tinh thần dân tộc cho nền Kinh tế quốc-gia. Tối thiểu, cũng phải thực hiện được các chương-trình sau đây :

1. Đối với các phương tiện sản-xuất đương ở trong tay ngoại kiều như nhà máy, xí-nghiệp, đồn-điền, thổ cư v.v.. những tài sản không thể dấu-diếm được nên bồi thường và truất hữu. Chính quyền sẽ đượ ra khai thác tạm, trước khi nhượng lại, dưới hình thức cổ-phần cho nhân dân tham-dự trực-tiếp hoặc gián-tiếp vào hoạt động của xí-nghiệp.

2. Đối với các kỹ-nghệ cần thiết-lập, chính-quyền phải điều đình với Ngoại-viện đề xuất vốn trực-tiếp kinh-doanh. Chúng ta nên theo kinh-nghiệm của Porto Rico, một Quốc-gia liên kết với Mỹ. Porto Rico xưa kia cũng là một nước nông-nghiệp chậm tiến. Khuyến-kích tư nhân xuất vốn đầu tư trong ngành kỹ-nghệ không đạt được kết-quả mong muốn chính-quyền đành bỏ tiền tự xây dựng các nhà máy. Trong một thời gian kỷ-lục, Porto Rico đã kỹ nghệ-hóa với nền kinh-tế phần-thịnh. Khi các xưởng máy đã hoạt động có lời, chính phủ đem bán ngay cổ phần cho nhân-dân. Như vậy, vừa xây-dựng mau chóng các kỹ-nghệ cần-thiết, lại vừa tránh được sự quản trị nặng-nề, vô-trách-nhiệm của

các xí-nghiệp quốc-doanh. Đường lối trên đây rất thích hợp với Việt-Nam vì tài sản tân tạo, lợi tức phân-phối, sẽ ở trong tay người Việt-Nam Kỹ-nghệ càng tiến-triển, dân chúng Việt-Nam càng giàu có, và nền kinh-tế có tính-chất dân-tộc rõ-rệt.

3. Đối với việc phân phối hàng-hóa, người Việt Nam phải tổ chức một hệ thống đem hàng nhập cảng và hàng chế-tạo từ Đô-Thành tới các thôn-ấp, và đem nguyên liệu, nông-phẩm từ nông-thôn lên thành-thị. Các hợp-tác-xã sản xuất và tiêu-thụ, các thị trường phân-phối các đại-hiệu bán hàng theo giá chính thức và nhất định, sẽ nằm trong hệ thống phân phối. Một Ngân-hàng phân-phối, quan-trọng hơn các ngân-hàng đầu tư sẽ được thiết lập, với các chi-nhánh đi đến tất cả các tỉnh, các quận, để tài trợ cho tất cả các nghiệp-vụ liên-quan tới việc phân-phối sản-phẩm, hàng-hóa, nông-phẩm, và làm cổ vắn, kiểm-soát hệ-thống phân-phối. Chỉ trong điều kiện có tiền, có tổ chức chúng ta mới hy vọng thoát khỏi bàn tay siết cổ của giới mại bản trung-gian ngoại kiều hiện đương thao túng thị-trường. Chúng ta hãy lấy kinh nghiệm một chi-nhánh của Việt Nam Thương-tín, thiết lập tại Sóc-Trang, mặc dầu hoạt động hạn chế, phương tiện eo hẹp, đã giúp đỡ rất nhiều cho nông dân Sóc-Trang, Bạc-Liêu, thoát khỏi sự bóc lột của giới mại-bản

trung-gian ngoại-kiều.

Ngoài những đặc-điểm bình-thường-hóa, đại chúng dân-tộc, kể trên còn đặc-điểm thứ tư của nền Kinh-tế du-kích-chiến là hợp lý và tiến bộ. Chống lại một cuộc chiến tranh, mà sự phá-hoại có thiên hình vạn-trạng cần phải hết sức linh động nhẹ nhàng, hợp lý trong tổ chức, tiến-bộ trong thủ tục giấy tờ. Chúng ta chớ quên âm mưu phá hoại kinh-tế của địch cũng thâm hiểm, quan trọng, không kém gì âm mưu phá hoại về quân sự và chính-trị. Cũng đừng quên các hệ-thống trung gian, đem thuốc men hàng hóa về thôn quê, cũng như đem nông phẩm ra thành-thị, như tôm cá Cà - Mau, thóc gạo, gà vịt, heo bò Lục tỉnh, than Nam Căn, cao su đồn điền, gỗ rừng Miền Đông, không ít thì nhiều, đều có liên lạc và đóng thuế cho địch. Muốn chiến thắng trên mặt trận kinh tế, chúng ta phải đặt tâm hoạt động của Bộ Kinh tế quan trọng ngang tầm hoạt động của Bộ Quốc Phòng. Đừng quan niệm cơ quan kinh tế chỉ để lãnh đạo giới «áp phe», cấp phát «lít-xăng» nhập cảng, xuất cảng, và lâu lâu ổn định thị trường khi gian thương làm loạn quá đáng. Ngược lại phải coi vị chỉ huy kinh tế nghiêm-chỉnh như vị tướng lãnh cầm quân diệt giặc.

Bình-pháp có câu «Biết mình biết người, trăm trận đánh, trăm trận được». Vị tướng-lãnh kinh tế phải có cơ-

quan tình báo, nếu không giỏi bằng CIA, Intelligence Service, ít nhất hàng ngày cũng báo cáo đầy đủ về sự sản xuất, tiêu thụ, vận chuyển hàng hóa, giá cả xác thật trên các thị trường, các biến chuyển kinh tế, các âm mưu của giới trung gian mại-bản v. v..

Cơ quan nghiên cứu cũng rất cần thiết và giữ vai trò của các «quân sự» tiên liệu sự việc có thể xảy ra, trong ba tháng, sáu tháng, 1 năm cho tới năm năm và làm sẵn những cầm nang đề tùy trường hợp vị tướng lãnh sẽ xé ra coi và tùy nghi quyết định.

Khi xây cất đập Đa-nhim, người ta đã có thể đoán trước, rất khó giữ an-ninh cho đường dây cao thế giải 300 cây số, xuyên qua rừng núi hoang vắng, đem dẫn điện về Saigon. Nhưng không một kế hoạch nào ấn định giải pháp thay thế, nếu thiếu điện, và phải đợi đến khi địch thực sự phá hoại, phá không thể chữa được nữa mới nghiên cứu đến việc nhập cảng máy móc, thiết lập nhà máy nhiệt-điện ở Thủ-Đức để trám vào lỗ hổng.

Từ hai năm nay, việc chuyên chở hàng hóa bằng đường xe-lửa và đường bộ giữa Saigon với các tỉnh miền Trung đã khó khăn trắc trở. Dân chúng, ai cũng tiên đoán Việt Cộng sẽ phá thiết lộ, phá cầu trong rừng lá, và đường vận tải có ngày sẽ gián đoạn. Nhưng không có một kế hoạch nào trừ liệu các phương tiện vận chuyển để điều hòa việc tiếp

tế cho các tỉnh miền Trung và Cao Nguyên. Ngoại trừ Đà Nẵng, Nha-trang các tỉnh có bến tàu biển, để tiếp tế, còn các tỉnh ven duyên hải, nhưng, tàu biển không cập bến được như Bình Tuy, Phan Thiết, Phan Rí, Phan Rang Tuy Hòa v.v.. tỉnh nào cũng lâm vào ngõ bí, khi Việt Cộng phá đường xá, cầu cống.

Còn gì khôi hài hơn là ở ngoài khơi, Đệ Thất Hạm Đội tung hoành với các chiến hạm nguyên tử tối tân, trong khi sát ven bờ, các vị chỉ huy cơ quan tiếp tế Hoa-Kỳ xoa tay vui mừng vì đã chuyên chở được mấy ngàn tấn hàng hóa từ Saigon ra các tỉnh miền Trung bằng... ghe chài thời tiền cổ.

Trong mỗi giai đoạn quân sự, ít nhất là ba đến sáu tháng trước, cũng đã tiên liệu chiến cuộc sẽ ra sao, quân số phải tăng bao nhiêu, để xếp đặt các kế hoạch dự trữ, vận chuyển tiếp tế thực phẩm, hàng hóa, khiến cho đời sống kinh tế bớt sáo trộn. Không nắm vững được tình hình quân sự, chính trị, không tiên liệu được kế hoạch đối phó trong phạm vi kinh tế, nếu cứ đợi việc xảy ra tới đâu mới kiếm cách giải-quyết tới đó, thời không sao tránh khỏi được nạn khan hàng rày, khan hàng khác làm cho nhân dân ta thán, sức sản xuất suy sụp, nỗ lực chiến tranh bị ngăn chặn. Chúng ta không thể đổ lỗi cho chiến tranh làm đảo lộn đời sống kinh tế, mà phải nhận chúng ta thiếu cơ quan đầu não, thiếu một Ngũ giác đài trong Tổng hành dinh Kinh tế. Trong

chiến tranh chống du kích, nếu chúng ta luôn luôn ở vào thế bị động, chắc chắn ta sẽ thua trận. Chúng ta phải điều-khiển được cuộc chiến đấu, phân-chia thành giai đoạn, như nhà đạo-diễn xếp đặt tình tiết lớp lang. Có vậy mới hết xáo trộn bất ngờ về kinh tế.

Tuy nhiên, dầu là Không Minh Gia Cát, cũng không có đủ tầm nang giải quyết mọi trường hợp. Gặp tình trạng bất khả kháng, tính chất tiến bộ của nền kinh tế du-kích chiến sẽ cho phép linh động, kiếm ngay được giải pháp đối phó.

Người ta thường than phiền tàu chở hàng hóa nhập cảng có khi đợi cả tháng không cập bến dỡ hàng lên được, trong khi thị trường khan hiếm. Không lẽ chúng ta không có biện pháp nào để đem hàng lên khai quan thuế, đóng thuế, phân phối cho người tiêu thụ hay sao? Không lẽ các cuộc đổ bộ của Đồng Minh vào miền biển Normandie bên Pháp, cũng phải đợi có bến tàu, có người khai quan thuế hay sao?

Nếu chính phủ cho phép nhân dân tự động dỡ hàng xuống tàu nhất là lại được giới mại bản trung gian chỉ huy, thì đừng nói một tàu, đến ngay mười tàu hàng, có đậu ở Nhà Bè, ở Vũng Tàu, hay ở đâu chẳng nữa, chỉ một sáng một chiều là hàng hóa bày bán ề ề ở Cholon Saigon rồi.

Cơ quan kinh tế chỉ cần linh động bằng nửa nhân dân thôi, chần chẫn sẽ không có chuyện thiếu hàng, kẹt hàng gì hết. Vì, theo nguyên tắc, chúng ta có thiếu Viện trợ kinh tế để nhập cảng hàng hóa đâu?

Được nhân dân tiếp tay, cơ quan kinh tế sẽ giải quyết dễ dàng các khó khăn kinh tế,

Nhưng làm sao cho nhân dân tiếp tay? Đó là phần vụ của cơ-quan Tâm-lý-chiến trong bộ Kinh tế.

Tin tức dầu xác-thực, kế-hoạch đầu hay, nhưng không thực hiện được, hoặc thực-hiện sai, cũng thành vô giá-trị. Cơ-quan Kinh-tế Tâm-lý-chiến, chính là để đảm-bảo kế-hoạch kinh-tế của chính-quyền được phổ-biến rộng-rãi và được nhân-dân thi-hành trong tinh-thần hợp-tác cởi-mở. Dân Việt-Nam, dầu được trình độ hiểu biết như dân các nước tiến bộ Âu-Mỹ, lại hay nghi ngờ, sợ-sệt, nên càng cần phải giải-thích, phải trấn an nhân tâm, phải khuyến khích cho rời bỏ thái độ thụ động, mặc tình cho giới mại-bản trung-gian bóc lột.

Kết luận :

Cuộc chiến-tranh hiện-đại của Việt-Nam làm cho cả Thế-giới Tự-do phải ưu-tư suy-nghĩ vì tầm quan-trọng của nó vượt qua quyền-lợi của một quốc-gia, và đặt ra một câu hỏi cho Nhân-

loại : Làm sao bảo vệ được Tự-do Dân-chủ ? Làm sao chiến-thắng trong chiến-tranh Du-kích ?

Các nhà chính-trị, ngoại-giao Mỹ, còn buồn phiền bán-khoản hơn nữa, và tự hỏi : Làm thế nào để chấm dứt chiến-tranh ?

Mỹ có thể chiến-thắng về quân-sự, đuổi hết lực-lượng du-kích ra khỏi Miền Nam nước Việt. Mỹ có thể đóng quân, 10 năm, 15 năm tại Việt Nam. Nhưng rồi hai mươi năm sau, ai bảo-đảm các lực lượng du kích không trở lại phá hoại ?

Mỹ có thể chấp-nhận một giải-pháp chính-trị và thỏa-thuận các lực-lượng võ trang sẽ rút hết khỏi nước Việt-Nam Trung-lập.

Nhưng ai bảo-đảm nền Trung-lập Việt-Nam không bị Cộng-sản tiêu-hủy ?

Tất cả công lao của Mỹ sẽ trở thành công-cốc và phải khởi sự chiến-tranh chống du kích lại từ đầu sao ?

Muốn chiến thắng du-kích, chúng ta đã thấy phải phối-hợp chặt-chẽ các hoạt động quân-sự, chính-trị và kinh-tế. Và muốn cho chiến-tranh du-kích không thể nhen nhúm trở lại, thời chỉ có một cách là làm cho «khâu chuyển» trở thành

vững chắc. Như vậy, quốc gia thược-tiểu đó không còn là miếng mồi ngon để Cộng-sản phá rối nữa.

Giải-pháp duy nhất cho chúng ta là kiến-tạo một nền kinh-tế thịnh-vượng, trong đó đại đa số nhân dân được hưởng một cuộc sống an-lạc. La-mã, không thể một ngày mà xây-dựng xong ; nền kinh-tế cũng cần một thời-gian lâu dài, có thể là hai, ba mươi năm, mới thành-tựu kết-quả.

Sự kiên-nhẫn và cố-gắng liên-tục rất cần-thiết, trong việc xây-dựng một lý-thuyết kinh-tế du-kích chiến, cũng như trong khi thực-hiện các dự-thảo kế-hoạch. Trong cơn hiểm nghèo, như những giờ phút chúng ta đương sống, khi địch tung nhiều sư-đoàn chính quy vào trận chiến với hy vọng gây được một tiếng vang quốc tế, chính-quyền có thể phải dùng những biện pháp trái ngược với tính chất của nền kinh tế du kích chiến. Nhưng khi nguy cơ đã vượt qua, chúng ta phải trở lại với kế-hoạch lâu dài, và mặc dầu trong trường hợp nào tinh-thần kinh-tế du-kích chiến, cũng phải thấm nhuần các biện-pháp kinh-tế, nhằm mục phiêu phục vụ đại chúng và tranh thủ nhân-tâm.

DUY

Nhà xuất bản SÁNG TẠO

đã cho phát hành

quyền ba KHU RỪNG LAU

TÌNH YÊU THÁNH HÓA

(gồm **VỠ BỜ** và **QUỖNH HƯƠNG**)

Hôn nhân dị chủng

(Xin coi từ BKTĐ số 215)

Nguyên nhân đi đến hôn nhân dị chủng.

Tìm hiểu nguyên nhân này, chúng ta hãy dự bị một tinh thần khách quan và thử đặt mình vào địa vị một du học sinh cô đơn phải va chạm bao nhiêu thử thách của thực tế trên đất khách chúng ta thấy có bốn yếu điểm cần được tìm hiểu là hoàn cảnh và điều kiện xã hội, căn bản giáo dục, phương diện tình cảm và nhu cầu cầu vật chất. Thấy qua các điểm đó rồi, chúng ta hiểu dễ dàng vì sao hôn nhân dị chủng hiện nay gần như một bệnh thời đại của bọn trẻ trên đất Pháp.

Về hoàn cảnh và điều kiện xã hội

Đặt chân lên đất Pháp, chung quanh lạ cảnh, lạ người. Giá rét căm căm. Ra ngoài thì ngoại ngữ chưa thạo không bạn tâm tình, về nhà nếu không phải là một phòng trong Đông-dương-học-xá hoặc trong một gia đình nào để khi ra vào thấy được bóng dáng người đồng hương hay chủ nhà trọ thì bạn thấy rõ: một du học sinh thuộc hàng trung lưu tất phải giam mình trong một phòng nhỏ thường thiếu cả tiện nghi và dành cho con sen ở (chambre de bonne). Quanh năm họ cô độc trong bốn bức tường lạnh lẽo, cửa luôn luôn đóng kín với những chồng sách khó nuốt.

Giữa mảnh đất có nếp sống khét tiếng kiêu xa, muôn hình vạn nếp, có những kẻ ăn chơi thừa thãi gần như mỗi đêm suốt sáng, có những người

ngày ngày chỉ gặm những mẩu bánh mì khô tìm trong sọt rác hay đồ thừa trong mấy tiệm ăn, có những cái nhà thấp một lượt mấy trăm ngọn đèn, có những nơi hẻm hóc tối tăm dành cho những người râu tóc như cỏ rối nằm ngủ dưới lớp mền tuyết như những năm mồ vôi. Người ta tranh nhau đề tránh cảnh đói lạnh, dành kỳ được cho mình cái no, cái ấm rồi lăn đến cái sướng, cái đẹp, sang, vinh. Có ai dễ dãi bố thí cho ai một cái gì do công sức mình đã cực khổ tạo ra, nói chi đến tình thương giữa người và người và người là vật vô giá? Theo cái đà sống chạy đua cho nhu cầu vật chất, người ta rất nghèo tình thương, nhưng lại rất giàu xã giao và xã giao khéo là then chốt để có thể thu góp bất cứ một thắng lợi nào trong mọi lãnh vực. Trong tình trạng đó, bước ra khỏi ngưỡng cửa gia đình, nếu chưa có một nguyện vọng, một hướng đi nào cao cả vị tha, hay một say mê về công danh sự nghiệp để tiêu pha vào đó sức sống của tuổi trẻ, thì chất lỏng của tình thương và ham muốn có gì khác hơn là ái tình giữa trai và gái?

Ở xứ này con người đã luôn luôn trang nhã chỉnh tề trong lối phục sức, bật thiệp trong cách nói năng, thêm vào đó phong tục trong nước và giáo dục gia đình rất rộng rãi về sự giao thiệp giữa nam nữ bất cứ tuổi nào. Cái đẹp đẽ của hình thức bề ngoài, tự do trong tâm tưởng và kiêu xa có khi đến bữa bãi trong nếp sống đã biến chân tình thành ra châu báu mà ái tình thường là xa xỉ phẩm của hạng nứt đổ nõ vách, một lối trang sức hợp thờ cho những mối tình đầu còn mới nguyên mê ngủ, một thắng lợi gặt được trong tình trường của những tay hào hoa phóng túng, nhưng đó là một yếu tố cần thiết cho những du học sinh tim lòng rạn nứt vì nỗi khổ ly hương sống xa tất cả thân quyến.

Hoàn cảnh xã hội như thế mà điều kiện xã hội thì có thể nói đất Pháp là nơi dung nạp ngoại kiều dễ dàng nhất thế giới và sinh viên Việt Nam được xem là «phải thế» nhất đối với thiếu nữ Pháp.

Bạn sẽ không khỏi đặt câu hỏi về điểm này. Phóng một cái nhìn toàn diện qua đời sống hằng ngày của ngoại kiều gồm Việt-kiều tại Pháp ta thấy rằng vì lẽ lộ phí từ các nước láng giềng nghèo của Pháp như Ý-pha-nho, Ý-đại-lợi, Bắc phi và cả dân Bồ-đào-nha sang Pháp rất rẻ nên dân nghèo các nước nói trên đến đây rất dễ dàng để tìm phương sinh nhai. Hầu hết họ sống bằng nghề làm thợ trong các hãng xưởng, làm phu cắt nhà và phu làm đường sá.

Ở tận phương xa, người Việt nào có đủ lộ phí sang Pháp được tất không phải đi làm công. Trừ những Kiều bào mà thực dân Pháp đã mộ sang đánh giặc cách đây vài chục năm, nay đã có công ăn việc làm, thì hầu hết Việt kiều hoặc thuộc hàng trung lưu xuất ngoại, du học, hoặc các tay phú thương doanh

nghiệp hay các ông «thần · tài» có phép để bẻ sang đây tìm đất dung thân.

Trong những con mắt «nhiều màu» của thiếu nữ Pháp, các cậu sinh viên Việt Nam được nhiều phần bảo đảm, vì một cô bán hàng, thợ kỹ hay nữ sinh Pháp mà lấy chồng người Pháp thì họ sẽ gặp người ở trong nhiều tầng lớp, nhưng nếu các cô lấy chồng sinh viên Việt Nam thì chỉ có vài phần trăm rủi ro nào đó xui cho các cậu sẽ không trở thành những ông bác sĩ, kỹ sư, cử nhân tấn sĩ tương lai trong mọi ngành, thì ít nhất họ cũng có những ông chồng có đặc tánh «đáng yêu» của phần đông người Á-đông tức là nhu nhã, hiền hòa (mà phụ nữ Pháp thường bảo là calme, doux). Về sinh hoạt xã hội thì nữ giới bên này ngang hàng với nam giới trong tất cả mọi ngành. Thăm hiểm, khảo cứu và điện ảnh là những công việc đòi hỏi rất nhiều khó nhọc và sức khỏe mới hoàn thành được cũng vẫn có sự cộng tác đáng kể của phụ nữ Pháp, trong khi họ cũng có chồng con, gia đình cần phải chăm sóc.

Không bị xiềng xích tập quán chật hẹp ràng buộc, người phụ nữ Âu Châu được học hỏi rất nhiều và gần gũi thường xuyên với đời sống ngoài gia đình. Kỹ nghệ và khoa học cực thịnh trong nước lại làm cho đời họ luôn luôn gặp những thay đổi mới mẻ từ việc nhỏ tí ti đến việc thật lớn lao nên họ quen và thích nghi rất mau với mới và lạ. Họ quen gặp thay đổi vật chất trong đời sống hằng ngày cũng như thay đổi trong đời sống tinh thần, về thương yêu và hạnh phúc vậy. Từ một mái tóc, một kiểu áo, một cái bóp, một đôi giày, cách trang điểm cho đến tất cả sản xuất to lớn ; mọi sự vật chung quanh có dính dáng trực và gián tiếp đến cuộc đời họ hầu như không có cái gì đứng yên một chỗ cả. Cho nên du lịch để được liên tục nhìn thấy mới lạ cũng là cái mộng của phần đông thiếu nữ Âu Châu. Chưa thực hành được ước vọng xa vời mà lấy một người chồng ngoại quốc và hòa mình với cuộc sống hoàn toàn mới lạ cũng là khởi điểm một cuộc «du lịch». Chưa cỡi phi cơ để vượt thiên sơn vạn hải, nhưng thong dong trên chiếc cầu nhỏ bé thảng ngày rào rạt sóng nước yêu đương để đi sâu vào một thế giới tưởng tượng cũng là kỳ thú ; rồi ngày về quê chồng tức là mộng du lịch tự-nhiên mà được thực hiện. Kết quả như thế nào ngày mai sẽ rõ, các cô không cần thắc mắc xa xôi để cân nhắc, đắn đo như phụ nữ Việt : một khi xuất giá thì phần đông thường nghĩ rằng suốt đời mình sống chết chỉ với một người chồng ấy mà thôi.

Bạn thấy một cách tổng quát hoàn cảnh và điều kiện xã-hội khiến các cậu sinh viên Việt bên này có nhiều lý do để cưới vợ ngoại quốc. Thêm vào đó, sự kén chồng của các nữ sinh viên Việt và cách sống của một số thiếu nữ Việt

bên này mới thật là một lưới sét khiến cho thanh niên Việt phải ngã trước khi tìm được chất lỏng của suy tư về thương yêu và cuộc đời, hoặc sau khi cân nhắc và so sánh người thiếu nữ Âu-Châu và thiếu nữ Việt.

Số nữ sinh đứng đắn nếu mới sang Pháp từ mức bắt đầu đại học trở đi thường đã có sẵn trong tiềm thức một căn bản giáo dục hướng phần nào theo tập quán cổ truyền. Cố nhiên các cô không có lối giao thiệp với bạn bè hay thương yêu chọn lựa chồng như thiếu nữ Âu châu. Làm quen để đi chơi tự do với các cô đã là khó mà thương yêu cũng chẳng dễ dàng. Vì một lần thương yêu không phải chỉ muốn tọc mạch biết qua vị tình để ghép vào sổ đời mình thêm một trang tình sử lý kỳ hay theo một cái 'mode' của tuổi phóng túng vui chơi, mà là để đi đến hôn nhân mong yên lành trong cuộc sống lâu dài. Quan hệ trong sự chọn lựa của các cô là ông chồng tương lai phải ít nhất có một cấp bằng đại học.

Số thiếu nữ nông nổi quan niệm ý nghĩa chữ «tự do» là thực hành mọi mong muốn, là sống say mê với tất cả đòi hỏi vật vãnh của tuổi trẻ và lẫn mình qua hết chiều ngang chiều dọc trên làn sóng buông thả ngang hàng với những thanh niên đang độ yêu đời. Các cô cứ sống liêu lĩnh cho đến khi nào gặp một ý trung nhân chịu đứng được mình. Như vậy các cô tự cho là mình không yếu hèn không bị đè nén và đã bình đẳng với nhau về mọi mặt (!).

Thế là số sinh viên học hành ba chìm bảy nổi đã bị dính tên vào «sổ đen», mà số sinh viên biết tình yêu trước khi có cấp bằng đại học dĩ nhiên cũng lọt ra ngoài đôi mắt xanh của số nữ sinh viên đứng đắn Việt Nam tại Pháp. Rồi trước lối sống buông thả của số thiếu nữ đệ tử của thuyết hiệu sinh về khía cạnh tình cảm, những thanh niên Việt đến tuổi lập gia đình, sau khi cân nhắc mọi điều trong đời sống hiện tại đành quay sang thiếu nữ Âu Châu.

Về căn bản giáo dục : Đặt mình trong cái thế cô lập, bấp bênh, giữa hoàn cảnh và điều kiện xã hội như trên, căn bản giáo dục là điều rất hệ trọng. Vấn đề này quá rộng nên tôi chỉ bàn qua với bạn về khía cạnh tinh thần dân tộc và tinh thần xây dựng mà thôi.

Con cái thường đi trong khuôn khổ của ông cha mình vạch sẵn cũng như con nôi nghiệp nhà. Đường lối giáo dục đề cao quân, sư, phụ, tam tòng, trung, hiếu tiết, nghĩa, mục đích để giữ vững thượng, hạ, tôn, ti, nắm chặt trật tự trong xã hội, mà ông cha ta đã thấm nhuần đề đáng mặt là tử tôn của đạo lý thánh hiền ; thứ đạo lý đã trói buộc con người trong xiềng xích bất công quá đáng, bắt họ phải khuất phục có khi đến tự hủy mình một cách ngu xuẩn để được tiếng thơm

là «tiết hạnh khả phong» hay «tận trung báo chúa» ! Nhưng xuyên qua sự hy sinh tận tụy và mù quáng do tập quán hủ lậu mà người phụ nữ khi con gái sống cho cha mẹ, đặt đầu gối đó, lúc xuất giá tự đầy dọa mình sống cho gia đình bên chồng, cho chồng cho con, người đàn ông thì tông cha, kinh thầy, giúp vua, vực nước, gặp ngang trái là có thể đem cuộc đời mình đổi lấy thảo ngay, người đời vẫn rút được trong chất lỏng tinh khiết vô cùng đẹp đẽ từ trong gia đình ra ngoài tổ quốc : đàn bà lập chí cho chồng, đàn ông ụng nghiệp cho nước ; những kết quả rõ ràng mang tinh thần xây dựng và vị tha to rộng đó do chính những tay thợ bị ép khuôn đã tạo ra nó mà có khi tự họ không hay biết. Đồng thời đường lối giáo dục nếu lọc bỏ phần hẹp hòi lỗi thời ra còn cho phần đông con người thời xưa một bề cao đáng kính về nhân cách. Bóng dáng của khí phách quật cường, của tinh thần yêu nòi yêu nước, của những đức tánh đứng đắn, điềm đạm, bao dung, tự trọng thường đi sát liền và nổi bật trên con người thời xưa sâu đậm hơn con người thời nay ; người ta vun quên gốc nhà, xây dựng nghiệp lớn và đời đời họ tiếp nối dưỡng dục con cái trong tinh thần đó.

Trải qua bao nhiêu thế kỷ, chúng ta ngày nay còn giữ được phần nào hơi hướng của tinh thần nói trên, những bà hiền phụ dưỡng dục con cái gây thanh danh cho kiến họ nhà chồng, cung cấp cho quê hương những đứa con ưu tú, những trang chí sĩ anh hùng quên thân thể, gia đình, xả thân vì nước vẫn không thiếu nhất là trong buổi loạn ly này. Và tóm lại một cách nhỏ bé hơn nếu được hấp thụ một giáo dục thoát thai từ trong truyền thống đó tất con người không đến nỗi mất gốc. Người ta sẽ thấy rằng cái đích cuộc đời mình phải hướng về quan niệm xây dựng cho xứ sở thì sự học tập gia đình của con người cũng nằm trong tinh thần đó. Như vậy nếu những con em nào khi còn ở quốc nội không được hấp thụ lối giáo dục di-truyền đó hoặc không được ngồi rề quê hương nào về hình thức cũng như tinh thần bèn chồi nảy mộng thì dĩ nhiên vùng tiềm thức và tình cảm còn phơi phơi non lành trong trắng của các em sẽ tiếp nhận dễ dàng trọn vẹn ảnh hưởng của mọi biến chuyển quanh mình trong hoàn cảnh hiện hữu. Nếu không được sống chung với bạn bè thân thích người đồng hương có quan niệm hướng về gốc rễ để cho hồn lòng còn giữ được chút mầm móng liên hệ đến quốc hồn quốc túy thì hai lớp người trên đây có thể bị Âu-hóa mất. Suy tư về nếp sống của họ hoàn toàn bị đóng khuôn trong lối giáo dục ngoại quốc thì bạn xem, nếu tự nó còn rung cảm được cho nòi giống, quê hương nghi đến việc học tập và lập gia đình cũng là hiếm có vậy.

Còn nói chỉ đến những trẻ em được sinh trưởng hoặc được nuôi dưỡng từ

bé tại Pháp thì thật là đời sống bên này không còn cho cha mẹ được may chút thì giờ để họ có đủ bình tĩnh và sáng suốt mà giáo dục con cái theo ý mình, cho nên từ kiểu cách nói năng, ăn mặc, đi đứng, ưa thích, thương yêu, cảm nghĩ của phần đông các em đều giống y như người Âu Châu. Và lại tự do hạnh phúc cá nhân bao giờ cũng rất hấp với bản năng và cá tính ích kỷ tự nhiên của con người thì mất gốc mà trở thành những cô đầm cậu Tây trong lớp vỏ người Việt là di nhiên.

Đã không có tinh thần dân tộc do đó mà thiếu tinh thần xây dựng cho đất nước nên số người trên đây xem việc cưới vợ ngoại quốc và ở lại quê người là rất tự nhiên.

Bây giờ quay sang giáo dục Âu Châu, chúng ta thử xem giáo dục Âu Châu đã cho thanh niên ta những người vợ như thế nào và sau cùng chúng ta sẽ có một cái nhìn rộng hơn về những người chồng người con, những nhân vật có liên hệ đến vấn đề Hôn nhân dị chủng.

Vì mục đích trong nhân bản mà người Âu Châu đã dưỡng dục con cái ngay từ lúc chúng còn ấu thơ rất đầy đủ về vật chất và tự-do về tinh thần. Chúng ăn riêng phần, ngủ riêng giường, ở riêng phòng, mỗi vật dụng cần thiết và đồ chơi giải trí của chúng đều có nơi chốn và chúng được trọn quyền sử dụng. Tuổi vị thành niên chưa định đoạt được gì nhưng chuyện riêng của mình được quyền đòi hỏi, chuyện của người lớn được bàn luận góp ý kiến, ở trong quyền hạn của cha mẹ nhưng giao thiệp, thư từ, thương yêu không bị á bố buộc cấm đoán. Người bản xứ cho mình có bổn phận nuôi con đến tuổi trưởng thành rồi về nghề nghiệp và hôn nhân đưa trẻ được toàn quyền định đoạt. Những chuyện thuộc cá nhân mà chúng thường gọi là chuyện riêng (*affaire personnelle*) cha mẹ chúng không có quyền dự đến. Chúng được hưởng gia tài nhưng ngoài tình thiêng liêng, chúng lại không có bổn phận nuôi dưỡng cha mẹ.

Quan niệm nuôi con của người Pháp — ngoài tình thương và chăm sóc — đúng nghĩa với một hướng dẫn viên tự nguyện, chỉ cho ra mà không đòi hỏi sự phục tùng và trả lại. Được trọng bản ngã, không bị tập quán câu thúc sự nâng đỡ và hướng dẫn của cha mẹ là chất phân giúp cho khả năng và tư tưởng trẻ con Âu châu được phát huy nảy nở dễ dàng. Và khi đến tuổi biết suy nghĩ, đối với trẻ em hiểu thuận, đứng đắn, thời giờ vị thành niên là thời gian chuẩn bị. Hưởng thụ mọi nhu cầu như góp một cái vốn của cha mẹ cho ra dự bị cho chúng vào đời khi trưởng thành để tự túc và tiến triển. Nhưng

ngược lại, lẽ lối giáo dục. đó được áp dụng trong phần đông dân chúng những gia đình không dồi dào về vật chất, cha mẹ bận sinh kế không có thì giờ coi sóc nhắc nhở con cái, làm cho phần đông trẻ em quen sống trong tinh thần quá tự do mà trở nên ích kỷ tột độ và lắm khi sống phóng túng đáng lo. Nếu trẻ không hư hỏng thì cũng thấy rằng : mái gia đình chỉ là nơi sống tạm mà trong thời được nuôi dưỡng trước pháp luật — cha mẹ có bổn phận phải cung cấp cho mình đầy đủ mọi thứ ; phải đòi hỏi và tận hưởng rồi đến tuổi trưởng thành chúng sẽ thoát ra như chim sỏ lồng tự do và trọn quyền thực hành mọi ước vọng.

Được nhồi nắn trong những thói quen ích kỷ đã trở thành tự nhiên đối với mọi người, có nghề nghiệp, lại được đầy đủ tự do và phương tiện cho nên dẫu trai hay gái khi ra đời họ rất sung sướng trong việc tranh đấu mưu sinh cho cá nhân hay cho tiểu gia đình của họ mà về phương diện tình cảm trong cuộc sống chung với mọi người thì họ đối xử rất mực thước và lắm khi có nguy hại. Vì dẫu là với người sinh trưởng, con cái cũng thường tỏ ra vô trách nhiệm có khi đến lạm quyền ; hiếu thảo và vị tha chỉ thường thuộc về ngoại lệ do thiên tánh và bản năng chứ không do giáo dục và tập quán, tương thân tương trợ không thành vấn đề nữa, quyền kinh tế nắm trong tay, khi họ không bằng lòng về việc gì, về người nào, là họ sẵn sàng dứt khoát với đối phương rất dễ dàng.

Do sự ích lợi và nguy hại trên mà trong sông đời tình ái, những tay đỏ số sẽ được nhiều may mắn hoặc tuyệt đối hạnh phúc do người yêu đã đem khả năng phương tiện, nghề nghiệp và tự do gói tròn lại tặng dâng trọn vẹn cho mình, mà những tay đen số thì tất cả đều ngược lại.

Nhưng đỏ hay đen đều thuộc về tương lai, đời đang tươi trẻ, những nhu cầu cần thiết phải được giải quyết cấp thời, nhất là trong trường hợp đó còn có tiếng nói của tình cảm.

(Còn tiếp)

Balê hè 1965

MỘNG-TRUNG

ĐÓN ĐỌC :

THO' PHI PHI

của

NGUYỄN-ĐỨC-VINH

THỰC HIỆN XUẤT BẢN — PHÁT HÀNH ĐẦU NĂM 1966

SÁCH THỜI MỚI

Vừa phát hành

VỌC NƯỚC GIỖN TRĂNG của SƠN NAM	40đ.
TRUYỆN HAY CÁC NƯỚC II của TRẦN THIÊN	34đ.
NHỮNG HẠT CÁT (tái bản) của THẾ UYÊN	40đ.
THƯƠNG HOÀI NGÀN NĂM (tái bản) của VÕ PHIÊN.	

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME - ORIEN :

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tập (Khánh-Hội) — SAIGON

Tél. : 23.741 - 23742

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE — GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÈNE — AMMONIAQUE — CYCLOPROPANE
— PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON, ETC...

Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique
Installations de garothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE
LA CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS.

VŨ - DZŨNG

những
khung
trời
ngỏ

Xem từ BKID số 214)

Chuyến đi miền Nam chấm dứt với khá nhiều mệt mỏi và một chút cay đắng, rã rời do cuộc đời ban cho.

Sự trả giá không phải là quá đắt, những đêm trình diễn cũng đã đem lại nhiều kinh nghiệm quý giá để làm vốn cho chuyến đi sau : chuyến đi miền Trung.

Những ngày hè còn lại định dành cho Đà Nẵng, Hội An, Huế, Quảng Trị thì ảnh hưởng thời cuộc đã bắt buộc đoàn ca diễn phải đổi lộ trình. Những trận đánh lớn cắt đứt nhiều con đường trọng yếu làm cho việc tiếp tế thực phẩm ở miền Trung gặp trở ngại. Phương tiện duy nhất là đường hàng không. Với cái nguy cơ của đói khát, máy bay vừa hành quân, vừa chở gạo, đã không đủ rồi, lấy đâu để chở đoàn văn nghệ. Xin máy bay quân sự không được, lộ trình mới được qui định là " lộ trình xe đò ".

Những ngày sửa soạn lên đường cho lộ trình mới, cũng là những ngày kiếm điểm lại vốn liếng. Một đêm trình diễn ở Biên-Hòa là đêm " rà lại máy ".

Chuyến đi thứ hai bắt đầu bằng thành phố Đà-Lạt.

Đường Saigon — Đalat không dài lắm, chỉ hơn ba trăm cây số. Đó là chiều dài

trên bản đồ. Trong thực tế, chiều dài đó phải được cộng thêm với khá nhiều nguy hiểm. Đã có lúc thời cuộc làm cô lập miền Cao Nguyên. Chỉ vài tuần trước, rau Đà Lạt không về tới Saigon khiến cho dân thủ đô đã phải sống trong cảnh « táo bón ». Đường đã mở, nhưng vẫn có một đoạn chịu sự kiểm soát của đối phương. Người qua lại có thể bị nghe lý thuyết xã hội chủ nghĩa và có triển vọng không gặp gia đình nữa.

Đoàn lên đường. Người và dụng cụ được chất lên xe trong tình cảnh ấy.

Đường đi bình yên cho tới Định Quán, khỏi Định Quán được một thời, bác tài xế bắt đầu kể cho nghe những « giai thoại » về những lần qua vùng VC của bác và các đồng nghiệp xe đò. Gần tới cây số 168 thì bác dặn dò kỹ càng :

— Máy anh em đừng nói chuyện chi hết nghe không. Có chi đề tui nói cho. Máy anh em cũng đừng có nhìn ngó chi hết đó. Tốt hơn, anh em nên giả đò ngủ đi.

Khi hai bên đường bắt đầu xuất hiện những biểu ngữ với luận điệu khác lạ thì cũng là lúc tiếng nói tiếng cười trong xe im bặt. Chỉ còn nghe tiếng máy chạy ầm. Trời lất phất mưa, lạnh. Đường thật vắng vẻ. Vài căn nhà lá nằm lặng lẽ hai bên. Chiếc xe như bị vút vào một nơi hoang vắng lạ lùng . . .

Khi đã hoàn toàn ra khỏi vùng VC kiểm soát chúng tôi mới lại bắt đầu nói chuyện, cười đùa. Trời đã tạnh mưa nhưng còn u ám. Hai bên rừng cây trùng điệp, ướt át . . .



8.

Chúng tôi tới Đà Lạt vào lúc xẩm xẩm tối, sau khi đã rẽ vào ấp Suối Thông thăm một trại công tác của Chương Trình Hè tại đây. Đáng lẽ chúng tôi dành cho ấp này một buổi trình diễn, nhưng vắng vẻ quá, mưa như trút nước, không có chỗ trú thân, nên đành quay lại Đà Lạt.

Đà Lạt vẫn lạnh. Càng lạnh hơn trong cơn mưa tầm tã. Dụng cụ chất ở trên mui xe bị ướt nhiều chỗ. Rõ đờ xuống Lữ Quán Thanh Niên, nhìn mưa rơi trên những cánh đời, ánh đèn đường bật sớm, chúng tôi run lên vì lạnh.

Thu xếp xong chỗ ở. Mọi người dẫn nhau xuống phố ăn cơm.

Mưa tạnh, chúng tôi lang thang cho đến 11 giờ. Những con đường vắng vẻ của Đà Lạt đã bắt đầu có những tên mới. Con đường Bửu Hồ, con đường Sợ Ma . . . Phút đầu tiên làm quen với Đà Lạt như thế đó.

11 giờ là giờ tập hợp. Phân chia công việc xong, chúng tôi chưa đi ngủ ngay, người lo đánh máy giấy tờ yêu cầu chính quyền giúp đỡ, người lo dán lại những dụng cụ bị nước mưa làm bong keo. Tiếng Guitare buồn buồn ở một góc phòng. Vài chỗ cắm cúi lo viết thư về nhà. *Dù gặp nhiều chặng vất vả, khó khăn, con đã tới ĐàLạt bình yên ...* Chắc nội dung những lá thư chỉ có thế!

Những ngọn đồi ĐàLạt thật cao. bầu trời ĐàLạt lại càng cao hơn. Đêm thứ hai thì trời đã có sao. Dưới bầu trời sao đó, chúng tôi đã tổ chức được đêm văn nghệ đầu tiên, trình diễn lửa trại, ngay trên khoảng đất trống trước Lữ Quán. Tiếng trống tiếng đàn gọi được một số người ở các con đường vòng về dưới chân đồi gần đây tới dự. Các cán bộ người Thượng đang theo một khóa huấn luyện lưu lại Lữ Quán, có mặt rất đông trong đêm lửa. Tiếng hát các ca diễn viên trong đoàn hòa với tiếng ca các anh cán bộ Thượng. Ban Văn nghệ địa phương cũng có mặt góp vui. Máy anh trong Ban Trường Sơn, ban APA, cùng trại-sinh Công Tác Tỉnh Tuyên-Đức đã làm cho đêm lửa thêm nhiều mục vui.

Nhưng văn nghệ của đoàn không phải là văn nghệ lửa trại. Làm được một đêm lửa trại đã phải cố gắng rất nhiều. Vì thế, những ngày kế tiếp chỉ lo đi chạy xin mượn sân khấu cũng đã mất biết bao thì giờ. Sân khấu rộng nhất có thể chứa được đông dân chúng là Hội-Trường Hòa-Bình Đây là một rạp ciné do một người Tàu làm chủ. Đến xin mượn một đêm không cho, xin thuê cũng không được vì họ biết chúng tôi ít tiền. Liên lạc với chính quyền như can thiệp đề có chỗ trình diễn cho đồng bào coi. Chính quyền bảo chỉ có ông Tỉnh là can thiệp được. Tìm Trung Tá Tỉnh Trưởng như tìm chim. Nay bận họp, mai bận đi công tác. Trong những phút ăn chực năm chờ, phải tìm những nơi khác đề trình diễn chứ. Vào Trường Võ Bị, trường cho biết quá gấp rút không tổ chức kịp. Đến Đại-Học quân-sự, vị chỉ huy cho biết các sinh viên bận một buổi tiếp tân có các Cố-vấn Hoa-Kỳ đến thăm nên cũng không tổ chức cho đoàn văn nghệ diễn được. Người đi liên lạc với quận Tùng Nghĩa cho biết quận khá đông dân nhưng chỉ có một ngôi đình nhỏ dùng làm sân khấu, thiếu cả màn lại không có điện, đường đi ban đêm khá nguy hiểm, dễ bị phục kích như chơi. Cũng đành cố gắng vậy.

Thế là công tác phân chia cho từng toán. Toán lo đi xin xe, toán lo mượn máy điện, toán lo đồ nghề sửa soạn sân khấu. Chính quyền cho mượn hai chiếc xe «International» để chở đi và về. Còn gì sướng hơn nữa! Tùng Nghĩa là một quận nhỏ cách Đàlạt hơn 30 cây số vừa đường đèo, vừa đường thẳng. Ban đêm hiểm ai dám đi vì an ninh không bảo đảm.

Năm giờ chiều. 1 chiếc xe tới đón, ban kỹ thuật và ban nhạc đi trước sửa soạn sân khấu. Số còn lại quần áo sẵn sàng, phấn son sân khấu đã được bôi vẽ lên mặt, mỗi mắt trông cũng không thấy xe lại đón. Làm sao đây? Chắc ở Tùng Nghĩa, đồng bào đã tới đông rồi còn gì? Hai người chạy đi tìm xe. Tối rồi, muốn thuê xe đò cũng không được nữa. Mãi gần 9 giờ mới tìm được chiếc thứ hai bảo lại đón. Quá trễ rồi nhưng vẫn phải đi.

Xe vừa ra khỏi thành phố Đalat thì trời rét như cắt. Không biết vì xe phóng quá nhanh hay trời gió lớn, làm bạt hơi, tốc áo. Hai bên đường tối như mực, trên trời mây đen giăng kín, những bóng thông đứng lù lù như những con quái vật đứng rình mồi. Cứ thế xuất hơn ba chục cây số, đường tối đen trong rừng thông trùng điệp. Xe không có mui, bầu trời như thấp hẳn xuống định chụp lấy mọi người.

Đến nơi, đồng bào đã chen lấn đầy rạp. Con nít thật nhiều. Vừa vào tới sân khấu, ban nhạc, ban kỹ thuật đã kêu ầm lên:

— Sao lên chậm thế. Bọn này «chịu trận» đã gầu một giờ đồng hồ rồi, hết đồng ca lại đến hòa tấu. Hết bố nó bài, bọn này định giờ trò kể chuyện thì các bố đến, may quá. Nên cho gấp vài cô ra hát đi, nghe chừng khán giả cũng hơi bực rồi đấy.

Từ lúc ấy mặc dầu máy điện lúc sáng lúc tối, khán giả vẫn hoan hô nhiệt liệt. Đêm khuya trở về, lại thêm một lần, hai chiếc xe lao nhanh trên con đường đầy bóng tối.

Nhưng mà vẫn chưa trình diễn cho đồng bào Đalat coi thì vẫn chưa yên tâm. Trong khi đi tìm ông Tỉnh, chúng tôi đã vào gặp Thiếu Tá Phó Tỉnh trưởng Nội-An xin phép trình diễn ngoài trời ở trước chợ Đalat và nhờ T.Tá gọi phòng Năm Tiều Khu dựng dùm một sân khấu lộ thiên. Trong khi Thiếu Tá nói chuyện bằng điện thoại, ông đã dặn đề dành cho ông ít bao gạo. Khi đặt ống nghe xuống, hình như sợ chúng tôi nghĩ rằng ông tích trữ gạo để dùng Thiếu Tá giải thích:

— Đalat thì yên ổn lắm, duy chỉ có nạn khan hiếm gạo. Người dân nhiều khi phải mua tới giá hai ngàn một tạ gạo số 3 mà không có. Các nhân viên của tôi mỗi tháng công, trả bằng tiền họ không nhận, họ chỉ thích được vài lon gạo. Vì thế, khi tôi tôi phải trích trữ ít gạo để dùng vào việc trả công nhân viên. Trời, nhận được gạo là họ sướng vô cùng!

Chúng tôi cũng kể cho thiếu tá nghe về cái nạn ăn cơm — hàng mấy hôm mới tới đây, tiền thức ăn thì ít mà tiền cơm lại nhiều. Sau ăn ở Lữ quán, gạo gạo coi là sạn, cũng phải nuốt.

Từ biệt Thiếu Tá, chúng tôi được một người quen «mặt báo» :

— Trung Tá Tỉnh đang ngồi bên Tiều Khu đó.

Thế là chúng tôi vù sang Tiều Khu chớp ngay được Trung Tá. Mọi chuyện xong xuôi nhanh chóng, chỉ sau một cú điện thoại, chúng tôi có ngay Hội-Trường Hòa Bình để diễn.

Khi gặp ông chủ Hòa Bình, nhìn vẻ mặt đau khổ của ông và giọng nói nhân nghĩa làm chúng tôi gần bật cười :

— Các em làm công tác xã hội, chúng tôi chẳng bao giờ dám tiếc. Thôi các em cứ việc dùng Sân khấu của chúng tôi, đêm nay thì không kịp rồi, các em lấy vào đêm mai, tôi sẽ cho lệnh gỡ «écran» để các em diễn. Đêm mai là Trung Thu, đúng nhẽ ra không bao giờ chúng tôi nhường rạp cho ai hết. Các em là đặc biệt lắm. Để bù lại phần nào công tháo gỡ, sửa soạn rạp, các em phải trả cho chúng tôi hai ngàn tiền mượn rạp.

Đêm trình diễn văn nghệ ở rạp Hòa Bình được sửa soạn lập tức. Ông chủ rạp cũng cho biết không thể để đồng bào vào cửa tự do, họ sẽ phá mất rạp của ông, ông ra điều kiện chúng tôi phải làm thiệp mời và kiểm soát giấy vào cửa kỹ càng. Chiều hôm ấy, đài Đalat loan tin đêm văn nghệ Thanh Niên ở Hòa Bình và mời đồng bào tới nhận thiệp mời ở Lữ Quán từ 10 đến 12 giờ ngày hôm sau. Các bích chương vẽ tay cũng được đem dán trên các ngã đường. Chín giờ sáng hôm sau đã thấy có người đến ngồi chờ ở cửa Lữ Quán. Mười giờ, người đến đông vô kể. Bốn trăm tấm thiệp mời dành cho đồng bào đã hết ngay trong nửa giờ. Những người đến trễ cố năn nỉ, đã phải nhường cả thiệp mời của ban tổ chức Đalat thiếu gạo, nhưng cũng thiếu cả Văn Nghệ nữa. Đúng hơn, dân Đalat cần Văn Nghệ như cần cơm gạo vậy. Hết cả thiệp mời, không thể từ chối được những lời năn nỉ, tôi đã phải viết tay vào một tờ giấy : *Giấy này có giá trị hai chỗ...đừng Yêu cầu Ban trật tự cho vào*, ở dưới ký tên.

Trong ngày hôm ấy, chúng tôi đã trình diễn hai lần. Sáng phối hợp với Đà Lạt tổ chức văn nghệ phát quà cho các em thiếu nhi nhân tết Trung Thu. Tối trình diễn văn nghệ Thanh Niên. Khi mặt trời vừa tắt, đồng bào bắt đầu kéo đến. Cả những người không giấy mời cũng cố đến xin vào, làm cho Ban trật tự phải một phen hoảng vía. Trung Tá Tỉnh Trưởng tới dự, không len lời nõi, phải quay ra xe «đi chơi» một vòng và ra lệnh cho cảnh sát dẹp lối rồi mới trở lại vào được. Sắp tới giờ mở màn, cửa rạp đầy người. Thật khó khăn trong việc soát giấy. Có kẻ đã rút dao dì vào lưng ban trật tự thay cho giấy vào cửa. Vài người

soát giấy đã bị điểm mặt đe dọa, phải chạy trốn sau hậu trường, không dám lộ mặt ra. Cánh cửa sắt đành phải khép lại và bắt đầu trình diễn. Nhiều tràng pháo tay dành cho các màn trình diễn làm cho các ca diễn viên lên tinh thần, càng trở hết tài nghệ. Đêm thành công hoàn toàn. Bài Việt Nam Việt Nam kết thúc với tất cả các ca diễn viên của đoàn còn đề nguyên son phấn, quần áo, đã làm cho nhiều người bùi ngùi cảm động.

Đêm về khuya, trời mưa nhẹ, khi các hàng ghế đã trống, các ca diễn viên bắt đầu thu dọn đồ đạc. Gần hai mươi đêm trình diễn, chưa lần nào tháo gỡ dụng cụ mà mọi người được vui như hôm nay. Những cay đắng được đền bù, mọi người thêm tin tưởng, hy vọng. Đó là đêm 14 tháng Tám âm lịch.

Đêm hôm sau, đêm Rằm, chúng tôi mua bánh kẹo về, tổ chức ăn tết Trung Thu trên 5 chiếc giường ghép lại. Mọi người sống xa nhà hình như cảm thấy đây là lần cuối cùng được họp mặt đông đủ nên đã vui hết mình, và không khỏi xao xuyến khi những chiếc bánh cuối cùng được cắt ra, chấm dứt một đêm vui họp mặt. Chấn chấn các bạn tôi có mặt hôm ấy, khi đọc những dòng này, sẽ phải bùi ngùi nhớ lại khung trời cũ.

Bây giờ sắp vào mùa đông, trời sẽ lạnh, nhưng không thể nào lạnh bằng đêm Đà Lạt...



9.

Hai chuyến xe đò tới Phan Rang với gần năm mươi khuôn mặt xanh xao vì nôn ọe, lác lư trên đèo. Nơi tạm trú là một gian nhà của Hội Hướng Đạo, nhỏ như chiếc hộp. Chỉ mới chất dụng cụ không thôi cũng đã đầy. Đêm, người phải ngủ « ké » với dụng cụ là phía các cô. Còn phía các cậu thì trải chiếu, trải bạt ra sân mà ngủ. May mắn chung quanh ngôi nhà có nhiều khoảng đất trống, tuy gạch đá lộn nhồn làm đau mình, nhưng cũng giải quyết xong phần nào chỗ ngả lưng. Chỉ ngại sương xuống nhiều hại cho sức khỏe. Nhưng mà cảnh màn trời chiếu đất cũng có thú vị riêng của nó, các cậu ôm nhau ngủ kỹ lắm.

Phan Rang có một khu Tam Giác có một ngã ba, ba con đường dẫn đến ba nơi chia ba cuộc sống của đoàn. Ngã thứ nhất đi vào thành phố, dẫn đến Hội quán Hướng Đạo là chỗ ở của chúng tôi. Ngã thứ hai đưa tới một vườn dứa, nơi đang có một trại công tác, đó là chỗ chúng tôi đứng ăn với những châu com, châu

thức ăn, đặt trên những tấm tôn gác lên nhiều cây cọc. Ngả thứ ba qua núi Thiên Thai chạy tuốt ra biển, bãi biển Ninh Chữ, nơi chúng tôi trình diễn Văn Nghệ.

Bãi biển Ninh Chữ đẹp, vài hàng thông mới trồng, một bãi cát rộng, chạy dài nhiều cây số. Nơi đây đang có Trại Hội Thảo của Nông Dân các làng xã trong tỉnh ở chung quanh. Đêm Văn Nghệ duy nhất ở Phan Rang là đêm ngoài bãi biển trước giờ trình diễn, trời lất phất mưa, chúng tôi chui vào một chiếc lều, nghe đài Đà Lạt phát thanh chương trình văn nghệ của đoàn chúng tôi. Những âm thanh của Thu Vàng, Hoa Bướm ngày xưa, của Việt Nam Việt Nam, quê nghèo bị gió đánh lạc đi, nghe lúc to lúc nhỏ, nhưng thú vô cùng. Đêm trình diễn chung với Ban nhạc Hải Quân. Các anh lính nước đòi giữ bốn màn đầu chương trình đề về cho sớm. Chúng tôi, vừa được vuốt ve, vừa bị đe dọa, đành chịu. Nhưng bốn màn của các anh đã hóa ra mười một màn vì *bis* đi *bis* lại. Chúng tôi chỉ còn biết đứng nhìn. Khi các anh cuốn gói trở về, chúng tôi mới bắt đầu "ra quân".

Đêm ấy chúng tôi ngủ lại ngoài bãi biển, thao thức với tiếng sóng vỗ ì ì ầm. Gió lạnh thấu xương.

Không có rạp nào chịu cho chúng tôi thuê, đành từ biệt Phan Rang xuống miền quê hương cát trắng. Bỏ lại khung trời Ninh Chữ, bao la là buồn . . .

40.

Không những Phan Rang không giúp chúng tôi rạp đề trình diễn, Nha Trang cũng hờ hững với đoàn chúng tôi. Chỉ có Tâm lý chiến giúp cho một sân khấu ở sân vận động, Đài phát thanh loan tin về đêm trình diễn ngoài trời. Nhưng các ông chủ rạp thì ghét chúng tôi lắm. Hai ngày liền chúng tôi nhét cơm cho đầy bụng rồi đi chạy rạp. Đến hết tất cả những chủ rạp ở đây, trong số này có tới ba bốn vị là nghị sĩ của Hội đồng Tỉnh. Vị nào cũng tiếp đón chúng tôi niềm nở, nhưng trong giọng nói, người ta chỉ nghe thấy có mỗi một âm thanh của tiền.

— Các anh em làm việc xã hội, thực đáng quý. Chúng tôi cảm phục lắm. Chúng tôi tự thấy có bổn phận phải giúp các anh em trong những công việc ích lợi cho đồng bào. Nhưng xin anh em thông cảm dùm cho, chúng tôi ngừng chiếu phim một đêm chúng tôi sẽ phải thiệt chín tám ngàn đồng. Các gánh cải lương ở Saigon ra đây, thì chúng tôi cho mướn một đêm tới mười lăm, hai chục ngàn. Chúng tôi biết anh em là Sinh Viên Học Sinh, nếu cho anh em mướn theo giá đó thì chúng tôi không đành lòng. Anh em thử sang ông chủ rạp.. gần đây xem sao? Có lẽ ông ta sẽ giúp được các anh em chăng.

Thật không hiểu các ông ấy đã nói gì với dân khi ứng cử để được bầu thành ông Nghị như hôm nay. Tiền nhiều, chức tước có, các ông tranh đấu giúp dân bằng cách mở cửa rạp hát, ciné, bán vé cho đồng bào vào coi. Ai không có tiền cứ để thì giờ lo chạy gạo, chả nên xem Văn Nghệ làm gì.

Trong ba đêm diễn ở Nha Trang, chúng tôi đã phải dành cho quân đội những hai đêm — Quân Y Viện và Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân — còn đồng bào chỉ có một đêm duy nhất ở sân vận động. Hôm đó trời lại u ám, đồng bào sợ mưa ướt nên không đến bao nhiêu.

Trong khi chờ đợi xin phi cơ quân sự về Saigon, chúng tôi được thành thời ít ngày để làm quen với gió biển, với bãi cát. Nha Trang không chỉ có những ông nghị mở rạp ciné để giải trí cho dân, mà còn có biển mênh mông, với những ngọn sóng kéo lên rửa sạch rác rưởi trên cát...

oOo

... Bây giờ thì chúng tôi đã trở lại cuộc sống bình thường để tiếc những tháng ngày lưu lạc. Những khung trời cũ đã khép lại, không khỏi làm nhớ nhung xao xuyến. Các bạn bè tôi, các ca diễn viên trong đoàn, mỗi người một ngã. Có người trở về sách đèn như Bảo, như Tuyền, như Lan, như Liên... Có người trở thành cô giáo dạy hát của trường mẫu giáo như Uyên. Có người bỏ sách đèn bước vào chiến Tranh Tâm Lý như Trang, như Tin, như Hà, như Oanh... Lại cũng có người vừa đi học, vừa đi hát phòng trà! Không biết phải vui hay phải buồn. Nhưng tôi nhớ... Nhớ giọng hát hồn nhiên của Hải, giọng lá lợt của Trang, giọng thiết tha của Thư, giọng buồn của Uyên... Nhớ Bảo 1, Bảo 2, Bảo 3, nhớ Phát, nhớ Tuyền, nhớ Long kèn, Long ca, những người đã cộng tác với tôi trong công việc tổ chức... Họ có thể có cả những tính tốt, cũng như tính xấu của loài người, nhưng dù sao, họ đã là những người bạn đường của tôi, ở một khoảng thời gian trong cuộc đời, và tôi yêu mến họ... Phải chăng đó cũng là một điều ích lợi của những ngày lưu diễn. Chắc hẳn mọi người đều mong muốn sẽ có ngày gặp lại để tiếp tục công việc của Đoàn Văn Nghệ Đường] Sáng, vì ý muốn đường sáng vẫn chưa đạt được, những con đường đoán đi qua vẫn chưa sáng lên được chút nào...

VŨ DZŨNG

Chiều trong làng

Cây thanh long mỗi ngày một xum-xuê. Những nhánh cây như nhánh xương rồng, dài thậm thượt bò kín cả cái giàn trước nhà, leo lên cả bức tường đầu hồi còn lại của ngôi nhà năm xưa, trông một màu xanh dịu mềm mại. Bên mắt nhánh, những trái thon thon như những trái thơm nhỏ đeo lủng lẳng, nổi bật màu da hồng tươi. Bức tường rêu chơ vơ bên nền nhà cũ trông thuốc lá mang những nhánh thanh long đầy quả non vừa hoang-phế, vừa tươi thắm. Chính vì vậy, Bước không muốn phá bỏ bức tường để lấp gạch xây cho cái hăm ở đầu nhà. Vợ Bước cần nắn nhiều bận vì bức tường hầu như vô ích đó. Chị kêu hoài về cái hăm thiếu kiên cố chỉ có hai thân cây nhỏ bằng bắp chân đỡ một lớp đất mỏng. Mong muốn của chị là có những lớp gạch chồng ở trên nom vừa vững chắc. Nhưng mỗi lần chị mở miệng than, Bước đã vội gạt đi, nhất định giữ bức tường lại cho cây thanh long. Có lần giận quá, chị bảo chồng:

— Bộ anh quý cây thanh long hơn vợ anh chắc. Anh có ngủ ở nhà đâu mà biết sợ dạn?

Bước cũng giận dữ bảo vợ.

— Mày nói như thế đêm nào mày cũng ngủ ở nhà, tụt xuống hăm coi cửa coi nhà cho tao. Mày ngỡ tao không biết tao đi khỏi thì mày cũng kéo xuống nhà thẳng thầy pháp mà ngủ sao?

Tới đây không còn ai nghĩ đến thanh long và căn hăm nữa. Trong đầu hai người chỉ còn chung một hình ảnh. Lão thầy pháp. Lão thầy pháp là một lão già quái dị ám ảnh hầu hết mọi người trong vùng. Trước kia nhà lão ở thánh thất, sau vì xích mích với một vị chức sắc, lão dọn xuống ở dưới cuối thôn. Nhà lão rục rờ nhưng cũng bí ẩn như một cung điện nhỏ. Trong việc tin ngưỡng, người ta hãi lão hơn sợ ông quận trưởng trong việc trị dân. Những người theo hầu lão nhiều khi được nể vì hơn một người nghĩa quân. Người ta kể nhiều chuyện về lão. Chuyện nào cũng lạ tai, hoang đường nhưng lại dễ lôi cuốn lòng tin của mọi người. Như người lãng mạn tìm cái chết để tạo cho

mỗi tình mình thêm thơ mộng một cách bi thảm, người nghe những chuyện về lão đề sợ hãi thêm trong việc tin tưởng quỷ thần. Càng thấy sợ lão bao nhiêu, người ta càng tin tưởng ở lão bấy nhiêu và càng thấy được che chở giữa đời sống chỉ có ý nghĩa vì bị nỗi chết ám ảnh. Người ta tin lão dễ dàng như tin chuyện gã phu xe ngựa vừa vò vé số ở trước cửa chợ đã ngã lăn ra chết sau đó năm phút, ruột người lẫn lộn với ruột ngựa, như tin chuyện lão già phờn lên tình ở với con cháu đã tưới dầu vào mái lá và vào mình rồi châm lửa đốt. Vì vậy, ở đâu người ta cũng dễ dàng tìm được dấu vết nhắc nhở tới lão thầy pháp. Nhìn lên đỉnh núi CHÓP để coi mưa gió, người ta nghĩ đến chuyện một kho tàng ông bà dẫu ở đó dành cho con cháu bao giờ lấy lá chuối làm quần áo, lấy sỏi cát làm gạo bắp thì sẽ cho phép lão thầy pháp giờ chớm núi ra lấy phân phát cho dân chúng. Tuy dân chúng chưa gặp nỗi khốn khổ như vậy lâu lâu lão vẫn phải viếng kho tàng một lần bằng cách giờ chớp núi ra kiểm điểm lại. Nhìn những cây dương bên này bờ sông, người ta nhớ đến vị trí trước kia của chúng. Trước kia hàng dương này ở mãi khúc quanh bên kia sông, đến hồi lão thầy pháp lấy được cái sợ của một người bị sét đánh mang về để điều động bọn âm binh, thì bỗng nhiên sau một thời gian tản cư lên núi, lúc về người ta thấy đám hàng dương đó đã được chuyển hết cả sang bên này do phép của lão. Có nhiều người trẻ tuổi coi lão như thù nghịch, trở cho mọi người thấy vùng đất trồng dương bên kia sông bị lụt cuốn đi và nhân cho mọi người nhớ lại những cây dương nhỏ bên này sông trước khi tản cư. Người nói cứ nói và người tin cứ tin. Mất lòng tin ở nơi lão thầy pháp, họ còn biết tin ai, tin gì bây giờ. Nhất là từ ngày thánh thất chỉ còn một người phế binh ở lại trông coi, nơi thờ tự trở nên hoang vắng thì lão thầy pháp lại càng đắc thế. Nhóm người thù ghét lão phần nhiều thuộc lớp trẻ đã đi lính hầu hết. Và lại lão vốn là người ít đi ra ngoài trong những trường hợp không cần thiết. Lão cũng không tỏ vẻ thù ghét ai bao giờ. Những ai muốn tìm một cái cớ để buộc tội lão quả đã làm một việc vô ích. Nhưng những việc hấn làm qua những lời đồn đãi vẫn tỏ lão là một người giáo quyết. Người không ưa lão vẫn nghe nói lão làm tiền các tín chủ, hành dâm với người nọ người kia. Nhưng ai làm gì được lão. Nếu bỏ qua những lời đồn, rút cục lòng thù ghét lão chỉ là lòng một ông già có của, cưới được cô vợ nhỏ mười tám tuổi để một nơi gần tỉnh lỵ.

Nhưng với Bức lúc này, Bức thật tình thù lão vì nghi lão ngủ với vợ mình. Buổi sáng ở tỉnh đạp xe về, nghe lồm bồm chuyện đó, Bức lạng người một lát. Bức về nhà không dả động chi cả, sợ vợ cho mình ghen tuông vô căn cứ. Bức chờ khi nào nắm chặt được bằng cớ, trị vợ cũng không muộn. Song cũng từ hôm đó, Bức ít muốn góp mặt nói chuyện đông dãi với người nọ người kia. Bức sợ phải nghe lại những tố cáo mơ hồ lồm bồm vừa làm Bức hấn chồn thêm vừa khiến Bức ngượng mặt. Kết cục chỉ còn lại trong lòng Bức nỗi nghi ngờ, tức giận không có trốn biểu lộ. Có chăng chỉ những lúc cãi cọ về cây thanh long, nỗi giận đó cũng biểu lộ một cách mơ hồ qua câu trách vợ bỏ nhà ra đi ngủ ở chỗ khác lúc mình vắng nhà. Sự thực, chính Bức hồi mới bắt đầu lên

thị-xã ngủ nhờ, đã dặn vợ: "Nếu hai ngủ nhà một mình thì xuống ngủ dưới chị hai. Nhờ bác Sáu coi dùm nhà cũng được," Chị Hai, chị ruột của vợ Bước và là vợ lão thầy pháp. Vì vậy câu trách móc của Bước sẽ hết ý nghĩa nếu biến thành chữ "xuống nhà thầy pháp mà ngủ" thành "xuống nhà chị hai mà ngủ". Bước chẳng còn biết sao hơn là im lặng, tự cho cái khờ nghi vợ ngoại tình nằm chung hờn độn với những nỗi khờ do súng đạn dấy ra.

oOo

Chị đàn bà ngồi bệt xuống cỏ giờ nón ngựa cổ quạt. Bện chị, gánh hàng bọc bằng hai cái bao vải bố cũ cao và rộng kền. Bước ngó những sợi tóc dài và mềm dính ở cái cổ ngựa hất lên của chị thấy có vẻ là lạ hay hay. Chiếc nón quạt thật đều như tạo một cử chỉ như toan quơ vào lòng một vật gì. Cái cổ khoé khoắn và tròn chốc chốc lại hất lên khi chị nhìn Bước, nói chuyện. Chiếc nút áo trên cùng lại ép chặt vào ngực chị hơn. Bước tưởng chị khi chỉ ngược mặt lên thêm một chút, chiếc nút sẽ bật ra và chiếc áo trên người đàn bà sẽ nom thật phong phanh. Bước ngạc-nhiên, nhớ lại, thấy như chưa một lần mình để ý đến cái cổ của vợ. Bước không biết cô vợ có lúc nào dính những sợi tóc như chị đàn bà. Nếu có, Bước tiếc lắm. Bây giờ, Bước muốn được lấy móng tay út gãi những sợi tóc đó ra để gió thổi cho khô.

— Chợ bây giờ mau hết người mua quá, chị?

Bước hỏi. Người đàn bà như có một sự nôn nả qua cánh tay quạt nón liên-tiếp. Như vẫn theo đuổi sự nôn nả của mình, chị đáp thờ ơ:

— Trước, một buổi mai bán ở chợ dưới, hàng bán còn gấp đôi số hàng bán cả hai buổi bây giờ. Chợ chi mà chỉ có người bán.

— Chiến tranh mà chị.

— Chiến tranh mẹ gì mà lâu dữ.

Giọng chị đàn bà vụt trở giọng dè bịu. Bước thấy hơi lúng túng vì lỡ lời khơi đúng cơn giận của người đàn bà nổi tiếng ưa gây lộn. Người chồng tập kết của chị như làm chị chuyên môn hơn trong những lời bời móc chiến tranh. Trong lúc mọi người đàn bà khác chỉ lịm đi trong sợ hãi, chị Thiên — tên chồng chị đàn bà — lại có những lúc ồn ào như một sự vùng vẫy bướng bỉnh. Chị ra cái cộ với mọi người như thể họ là những người sống yên ổn khác hẳn chị. Thời chồng chị còn ở nhà, chị mười tám tuổi đã nổi danh bất nạt chồng. Chị lấy chồng năm mười sáu, hai năm sau chị đẻ cho chồng hai đứa con. Mỗi lần dặn đẻ chị kêu tên chồng chửi và la hét. Từ ngày chồng chị đi, có những lúc chị cũng lôi chồng ra nói cho hả giận. Chị kêu chồng chỉ là đồ bỏ, ham ôm súng hơn ôm vợ con. Chị chỉ trở nên ngoan ngoãn trước những người nghĩa quân và lão thầy pháp. Ít lâu nay, Bước cũng như nhiều người trong làng thấy chị lại nhà lão như đi chợ. Có người nói chị đến "trả ơn" lão đã phá thai cho chị hồi chị lên lút ăn nằm với một anh con trai đã bỏ vô Sài Gòn. Người ta ngờ sau khi trả ơn xong chị lại mắc cái ơn khác. Chiều nay Bước ngồi nói chuyện với chị ở đây cũng vì

những điều dinh dấng với lão thầy pháp. Lúc đầu Bước chỉ muốn gọi chuyện xem chị Thiên có rõ gì về chuyện vợ mình, nhưng lúc nhìn chị quạt và những sợi tóc vợ vất ở cổ chị, Bước lại muốn tạm quên những thắc mắc, nói những lời vu vơ, hay hơn. Tự dưng Bước muốn được trả thù vợ và lão thầy pháp qua người đàn bà lúc nào cũng có vẻ nôn nả ngồi trước mặt. Nhưng Bước không biết làm gì hơn là nhìn chị rõ nhiều hy-vọng có lúc nào đó đôi mắt của người đàn bà bớt những tia chạy nháy, xa vời, dừng lại lúng túng trước mắt Bước. Bước nói từng câu ngắn, vu vơ, bất chợt đến độ câu nói như một lời mào đầu, chìm ngay vào những câu hỏi ồ ạt của chị Thiên chị nói thiệt nhiều nhưng Bước ít bắt kịp vì những lơ-đăng âm thầm nơi Bước.

Trời chiều nhưng nắng vẫn gay gắt. Làng mạc đằng xa không gọi một sinh-hoạt. Bóng cây đổ xuống chỗ hai người ngồi đậm màu và gọn. Đập nước trên nông-giang đổ nước như thác khiến Bước vu vơ một lo ngại về mùa mưa tới. Ngày tháng qua thiệt mau, Bước bám vào công việc đồng ruộng như bám vào một cành cây, treo mình tồn ten. Bỏ tay xuống, ngã vờ đầu. Tiếp-tục bám để thấy mỗi lúc thêm vất vả trước khi rớt hẳn xuống. Bước nghĩ tới vợ, lão thầy pháp và chợt lắng tai nghe chị đàn bà nói. Dường như nếu Bước không có mặt ở đây, chị ta cũng vẫn nói như vậy. Tay quạt, miệng nói như vẫn chưa giải thoát nỗi nôn nả trong người chị. Tia mắt vẫn chạy nháy, xa vời, không hề có chỗ đậu. Bước hết còn chịu nổi, bật hỏi :

— Nghe chị hay lại nhà ông thầy Pháp ?

Chị Thiên trả lời như nói tiếp câu chuyện, không mấy may khó chịu vì lời mình bị ngắt ngang :

— Vợ anh cũng thường lại đó đâu có riêng tôi. Ông là người nhân đức, thương người khổ cực.

— Vợ tôi nó khổ nỗi chi ?

— Không khổ bộ sướng sao ? Con cái không có, đêm đến một mình ở nhà, không khổ bộ sướng sao ? Bọn đàn bà chúng tôi ơn ông như cha mẹ. Cha mẹ tôi còn sống chắc tối tối cũng lên nằm trên thị xã, còn ông lúc nào cũng có qui thân phò trợ, lúc nào cũng ở bên những người còn lại trong làng, không ơn ông sao được.

Bước ngẩn ra suy nghĩ rồi đột ngột :

— Ơn chi mà tới ngủ ở đó.

— Ai tới đó ngủ ? Có mình vợ anh chớ ai.

Bước đỏ mặt chăm chăm ngó người đàn bà.

— Chị chớ nói giọng đó, nghe dị lắm.

Người đàn bà cười khà, đứng dậy gánh hàng đi. Bước nhô ra khỏi bóng cây nhìn theo giận dữ. Thế là hết. Không hỏi gì được về chuyện vợ mình, không nói

được những lời vu vơ mong muốn. Bước giận mình không định chắc chắn được chuyện gì. Bước ngần ngại ngồi bệt xuống chỗ người đàn bà vừa rời. Hơi nóng bốc hai bên thái dương không đủ để Bước không để ý đến hơi nóng ở cho mình ngồi, Nỗi giận dữ của Bước như có lần về đấm đá của người đàn bà vừa bỏ đi khiến Bước vừa bực bội vừa ngây ngất. Bước như lây về nôn nả của chị đàn bà nhưng không hề có một cử động biểu lộ. Bước ngồi im nghe một nỗi hỗn độn trong mình. Từ trước tới giờ, hiếm khi Bước gặp lòng mình có sự kỳ cục như vậy. Bước từ trên thị xã về, đi làm ruộng tới xế chiều, về nhà sửa soạn lên thị xã như một bánh xe lăn đều. Đến chiều nay cái bánh xe đó tự dưng bị kẹt. Bước, như sự đấng trí của đời sống, thấy yêu một phần thân thể một người đàn bà trong một nỗi giận bị xúc-phạm sót sa.

Bước uề-oải ra khỏi bóng mát, đi men theo dọc con nương. Trong cuộc chiến, người ta thiếu điều làm khó dễ nhau bằng cách vò rối mớ tóc của vợ địch thủ. Con nương nom hiền lành như chẳng hề biết nghe súng đạn, chẳng thể thêm một gam sức nặng trên đĩa cân hơn thua, cũng nhiều lần bị đe dọa phá vỡ nếu còn những trái đại bác dội vang trong núi Bước giẫm trên những đám cỏ xanh, nhớ lại các buổi sáng đạp xe về trên con đường bên kia nương, cái bóng Bước theo ánh sáng mặt trời mới mọc, nhô dài sang bờ bên này tạo một vùng tối biết chạy. Vùng tối chạy tới đâu, những đám cỏ nổi lên những giọt sương óng ánh tới đó. Những vẻ im lìm buồn tẻ của đồng ruộng chỉ có vẻ sinh hoạt với những người quen thuộc, gần gũi với nó. Buổi chiều như chỉ còn mình Bước tìm cách băng qua con nương về làng. Bước nghĩ sẽ có một chuyện cần nói với vợ.

Tới đầu thôn, nghe có tiếng kèn bát âm vọng ra, Bước thoáng chút ngần ngại. Bước nghĩ về nhà chắc không gặp vợ. Nghĩ tới lão thầy Pháp. Bước muốn tới ngay chỗ đám ma xem dự đoán của mình có trúng không. Song nhìn quần áo lấm láp trên mình, Bước lại đi thẳng về nhà. Đường vắng không. Bước tưởng mình là kẻ về muộn nhất.

Vợ Bước không có nhà thật. Hai cánh cửa lớn đóng chặt. Mấy trái bí rợ hồi sáng để ở ngoài hiên đã được mang vào nhà. Bước như người lâu ngày về thăm nhà. Ý nghĩ này có từ hồi Bước bắt đầu lên thị-xã ngủ. Suốt một ngày Bước có mặt ở nhiều nơi xa nhau. Lúc Bước thấy có thì giờ để nghĩ tới vài việc vặt trong nhà cũng là lúc Bước sửa soạn phải đi. Thời gian ở nhà thật quá ngắn ngủi. Buổi chiều ngồi trên hiên vẫn một điệu thuốc thật dễ chịu nếu không có nỗi buồn sắp phải lật đật ra đi.

Bác Sáu ngồi yên lặng trên cái nắp hầm đầu nhà cầm đầu mọi cú đũa bỏ vào miệng, không để ý tới Bước. Bước hơi khó chịu vì vẻ lạm dụng của bác. Từ hồi Bước đi ngủ nhờ, bác thường có những lời trấn an bằng những bảo đảm sẵn sóc

việc nhà giùm Bức. Nhưng cũng từ đó, bác coi mọi thứ trong nhà Bức như của bác, muốn rời rã, muốn sai lúc nào cũng được. Những trái dứa nước ngọt, uống chỉ thấy mát không thấy ợ chua, những trái thanh long ăn sậm sứt, lần lượt bị bác hái xuống. Nếu có vợ chồng Bức, bác mời cùng ăn như mời khách, nếu có một mình, bác vẫn điềm nhiên ăn ngay tại nhà Bức. Bức cố nén lòng nghĩ đó lại những cái vật, việc trông nom nhà của mình nếu phải trả giá, giá đó quá rẻ.

Bức ra mấy gốc dứa mức nước rửa mặt. Bác Sáu quăng trái dứa rỗng ruột vô đồng vỏ dứa khô, quet mép bảo Bức.

— Vợ mày nói cơm gói cho mày để ở trong nhà đó. Nếu nó chưa về kịp thì mày cứ đi.

— Nó đi đám ma ?

— Tao không hỏi mà nó cũng không nói.

Bác Sáu sờ sà cái miệng hăm.

— Miệng hăm làm thế này lúc lật đặt cụng bề đầu.

— Tôi chưa xuống lần nào. Có khi rần rít đầy nhóc dưới đó.

Bác Sáu lại bàn lật bát uống nước. Bức vẫn một điều thuốc.

— Hăm kín để trốn tụi nó, chính phủ không cho làm, cho làm hăm lộ để tránh bom đạn chính phủ, coi không hợp lẽ chút nào. Đại bác của chính phủ lỡ mà tới nhà mình, làm sao biết trước mà lánh ?

Bức cười khẩy. Lúc này không biết vợ Bức cười hay khóc bên lão thầy pháp. Lúc này không biết chị Thiện đã nghĩ tới đôi mắt ngó chị chăm chăm của Bức chưa.

— Cũng như hồi xã chưa cấp chứng nhận cho người đi ngủ trên đó, quận thì kêu nên đi ngủ mà tỉnh thì bắt nhốt vì không có tên trong sổ gia đình.

Bác Sáu nói tiếp. Bức bực mình :

— Bắt nhốt thì ngủ càng chắc chớ sao. Làng mình mà được chắc chắn như phòng giam, mình khoẻ biết mấy.

Bức vào nhà thay đồ, thấy gói cơm bọc lá chuối để trên mặt bàn thờ có mấy con thạch thùng lại nhắm nháp, Bức mang ra đặt trên mặt bàn ngoài hiên. Gói cơm làm Bức thấy đói nhưng không giám ăn, Mang lên thị-xã, ăn, đêm mới đỡ đói, mới đỡ thấy thêm những hàng quà rong.

— Tôi đến chỗ đám ma một lát. Bác coi giùm nhà.

Bức nói cho có lệ. Kỳ thực, chiều nay Bức không mong bác Sáu có mặt ở nhà mình chút nào. Về thân nhiên dùng các thứ trong nhà mình, nghĩ đến, Bức vẫn thấy gai gai, không muốn nghe bác thêm một lời.

Ra đến ngoài đường, Bước thấy nghĩa-quân đã đi bắt người gát cầu. Những bóng áo đen vừa khuất, đường làng lại vắng không. Giờ này chắc bọn người trên núi bắt đầu đi xuống. Những đứa trẻ con, những người đàn bà, con gái lại sắp được vào từng làng la hét, lục soát, được nhìn những người đàn ông khoẻ mạnh sợ-hãi, năn nỉ. Bước nghĩ tới những bụi rậm những bờ tre có mình ẩn trốn hồi chưa đi ngủ nhờ. Lúc đã ép thân trong những nơi đó, người thân chỉ còn là ánh sáng mặt trời. Tấm thân chạy trốn lúc đó là cái đích cho những tràng đạn hoảng hốt điên cuồng của bất cứ kẻ nào có súng đi ngang, giạt mình vì một con chuột chạy trên lá khô, vì một cánh chim vỗ lên bất ngờ trong bóng tối. Bước rùng mình như một kẻ thoát hiểm. Quả thực, lên tỉnh ngủ, dù có bị nhốt giam vẫn thấy vững lòng hơn. Một lần bị bắt nhốt với một số người cư trú bất hợp pháp khác, lúc vào phòng giam Bước thấy họ lăn ngay ra ngủ. Giấc ngủ càng queo trên nền xi-măng phòng giam hết còn bị những bóng ma ám ảnh, yên ả hơn bất cứ nơi nào. Bước cũng kiếm một xó, tiếp tục giấc ngủ nhưng không thể yên tâm được như họ Bước vẫn vợ lo ngại nhớ đến ngày mình bị hỏi thẻ cử tri mấy năm trước. Lúc đó Bước đã ngờ người trước về giận-dữ của người linh. Qua những lời hạnh hỏi nạt nộ, Bước thấy được giải thích. Bước thành thực nói làng mình không có nghe nói bầu cử và kết cục bị bắt giữ như một người đi biểu tình. Từ đó, Bước định ninh bất cứ lúc nào người ta cũng có thể có thêm những giấy tờ mới — như tấm thẻ cử tri — để bắt lỗi mình. Bước trần trọc mãi đến gần sáng mới chợp mắt. Nhưng chỉ một lát, Bước lại ngồi nhồm dậy, dụi mắt lơ lảo ngó xung quanh. Nhìn ngọn đèn vàng khè trên trần và những người còng queo bên mình, Bước mới nhớ ra mình đang ở đâu. Một người bên cạnh Bước cũng thức giấc, có vẻ nghi ngờ sợ Bước lăn tui, cầu nhau :

— Đang ngủ thức dậy chi vậy cà ?

Bước băng khuônng :

— Nghe như có tiếng gà gáy.

— Gà gáy con mẹ gì ở thành phố, ngủ đi.

Giọng cầu nhau tắt ngấm. Bước vội nằm xuống. Từ đó tới sáng, Bước nhắm mắt nhưng thấy rõ mình trở mình nhiều bận.

oOo

Tới nhà có đám ma. Bước lên qua đám người lố nhố ngoài sân, bước lên hiên, Lão thầy pháp ngồi cúng é-a trước cái bàn kê trước mấy tấm trướng, mấy câu đối viết trên mấy tấm vải trắng thô. Trên bàn, tấm hình người em trai vừa chết, bình

bông lư hương... Sau lưng lão thầy pháp, người anh của người chết chít khăn trắng mặc áo sô chân trần đứng sững mặt nhợt nhạt. Hai lỗ mũi nở lớn, đỏ vào, chốc chốc lại phập phồng theo cái chớp mắt hoặc di chân của anh ta. Đã sắp tới giờ tốt để đưa đám. Ngoài cổng, cờ quạt nghiêng ngả. Tiếng trống nện cầm chừng. Bọn thợ kèn ngồi ở cuối hiên nghỉ ngơi bên đồng quần áo đen dũi của bọn khiêng quan tài. Bước vào trong nhà hỏi han ít câu với người trưởng họ, hút một điếu thuốc rồi sang gian để quan tài. Vợ Bước đứng đó, bên người mẹ có con chết. Người mẹ được giữ lại trước quan tài. Giọng bà ta khản đặc. Bà kể lẽ từng lời rời rạc như cười. Bà hỏi đứa con đã chết sao lại không chịu mặc manh áo đã vá hàng trăm đường kim của bà. Bà hỏi về người con gái cái lộn với con trước hôm con chết. Bà hỏi về buổi chiều con trai lội xuống nông-giang rửa mặt. Bà hỏi...

Bước thấy vợ như muốn cười với mình. Mi mắt chị ta đỏ như bị cẩu. Chị ta lảng nhìn chỗ khác như không muốn nói với chồng lúc này. Bước thấy sau gáy vợ cũng buông nhiều sợi tóc. Những chân tóc bời lên nom cong cong, lò xoà. Vậy mà lão thầy pháp đã rờ tới những chân tóc đó? Chỉ có ma quỷ mới tin được điều đó. Bước lắc đầu, ra hiệu cho vợ quay trở ra, rồi ra phòng ngoài đợi. Nhưng chị ta như không nom thấy, ở lì trong đó.

— Hay nó đã biết ý định của mình?

Bước loay hoay thắc mắc. Ánh nắng trên một mái nhà đằng xa đã dịu màu. Những ngọn cây cao sáng loáng ánh sáng. Đám ma ra khỏi nhà. Hơn chục người cời trần lực lưỡng hè nhau khiêng quan-tài ra ngõ. Cờ dựng, trống khua, bát âm nổi dậy. Làng mạc như bỏ trống, đồn cả quanh đám ma. Lão thầy pháp hai tay áo rộng vén cao, ống quần cặp vải trắng bó chặt căng nhầy lên cái mình tinh đẽ ngoài ngõ hồ những tiếng âm hồn. Bọn lực lưỡng hô theo. Bước thấy tròn trợn. Nếu không quen biết. Bước đã nghĩ những tấm thân lưng trần đó, sau khi bới đất lên quan tài sẽ vào một bụi rậm nào đó lấy mỗi người một con mã-tấu đi tìm một xác chết khác trong đêm.

Đám ma từ từ ra khỏi thôn. Ngọn cờ, bức tường vật vờ, phường bát âm và những khúc hành-vân, lưu-thủy lẳng dẳng, đầy đura. Tiếng trống như khua cả buổi chiều nâng sập rút. Những bờ đậu um tùm bên lối đi, những mảnh vườn trái nặng đất xốp trắng khô, những bông hoa đại tím vàng len lõi trong bờ tre, bụi rậm một vài bóng người từ một bờ hiên cao, thấp thoáng sau cành cây ngó ra.

Tới bực đá cổng Bước tìm vợ. Chị ta đã dời đám ma từ hồi nào. Bước quay về với vài người ngại đi xa.

Vợ Bước đã về nhà. Thấy Bước, chị lờm:

— Sao không đưa luôn ra ngoài ruộng để tối nay ở nhà ra ngoài bụi mà mằm.

Bước cười :

— Ai mà đi đưa đám ma. Đi kiếm mình đó.

— Kiếm chi ?

Bước gượng gạo :

— Có chuyện mới kiếm, không chuyện bộ kiếm sao. Hồi nãy bộ không thấy người ta chờ sao ?

— Ai mà biết.

Quả thật chỉ có vua quỷ mới tin vợ Bước ngoại tình. Buổi chiều hôm nay, thêm một xích mích nhỏ với vợ, còn biết vui với ai.

— Có chuyện tôi mới về, không có tôi đã đưa đám ma tới ngoài ruộng rồi. Anh biết chuyện chi không ?

Vợ Bước nhìn chồng. Thấy Bước ngờ ngác chị không cười như mọi khi.

— Nẫu vừa có lệnh cấm đi khỏi nhà ban đêm. Mấy người xe ngựa ở trên chạy về nói vậy.

Bước ngẩn mặt. Lại có một lệnh mới truyền miệng về làng. Lên thị-xã ngủ lại là một tội mới.

Bước thở dài sau một lát im-lặng cố nén. Thuở nhỏ Bước sợ ma quỷ bắt về âm phủ, một góc nhà tối, một bụi cây um tùm, một khúc queo trên đường làng như đều có âm binh xuống đón. Nhưng chưa bao giờ Bước gặp và những góc nhà bụi cây, khúc queo đều gần Bước để Bước trông thấy rồi mới nghi mình bị đe dọa. Bây giờ từ miệng một người phu xe qua thôn, từ một thành phố Bước chỉ tin là có vì được nghe phát thanh chốc chốc lại nhắc lại « Đây là tiếng nói nước VN phát thanh từ... » từ một ngôi nhà làng ... đâu đâu cũng có lệnh cho Bước, ai ai cũng có thể ra lệnh cho Bước. Dầu bước không có một căn cứ cụ thể như có bụi cây để nghi ma quỷ lần quất ở đó là hợp lẽ bây giờ Bước vẫn phải tin và tuân những lệnh đó và vẫn sợ những trừng phạt kèm theo. Mỗi một mệnh lệnh lại như thêm một bệnh mới trong cái cơ thể quá suy nhược của người dân. Sớm muộn thế nào hẳn cũng bị vật chết.

— Nẫu nói tối mốt sẽ về kiểm soát từng nhà. Ai không có nhà bị coi là chống Nẫu.

Vợ Bước nói xong bỏ ra sau nhà. Hết những lời thuật lại với chồng, chị như hết lo-lắng. Bước buông người xuống ghế vẫn một điệu thuốc. Lưỡi Bước thè ra

giữa hai cặp môi dày nặng nề. Có tiếng cần kéo nước ken két nặng nề từ sau nhà Bước như nom rõ dáng người dẻo dai của vợ nghiêng trên mặt giếng và hai cánh tay vói lên thoăn thoắt kéo cần. Bước muốn ra kéo nước dùm vợ nhưng vẫn ngồi trên đầu, phập phều từng hơi thuốc. Hai người như có nhiều việc riêng không có dính dáng với nhau. Bước nghĩ đến chuyến đi của mình, đến những lời đe dọa và vợ Bước chắc cũng nghĩ tới một chỗ chạ cho là an toàn nào khác. Chắc hẳn không ai nghĩ đến những việc xa hơn. Tình thế này nhồi nhét biết bao biến cố, sử xự theo hoàn cảnh trước mắt cũng là điều khó khăn, ai dại khờ chi mà đem đặt trong đầu một tính toán xa vời. Bước đành coi lời đe dọa như không có và tiếp-tục lên thị xã ngủ. Bước sẽ trông chừng người ta. Họ làm sao Bước làm vậy. Bước đành tin vào đám đông khôn nạn như mình. Bước đành đem số phận mình ghép vào số phận chung mọi người. Đó là điểm an ủi độc nhất cho Bước.

Bước đứng dậy, mang gói cơm buộc vào sau chiếc xe dưới hiên. Thấp thoáng qua những cành dừa lòa xòa, Bước nom thấy người phở binh chống nạng đứng ở bên hông thánh thất. Anh ta như một pho tượng thiếu một chân bên bức tường cao sừng sững. Ánh nắng đã rút tới bực thềm thứ ba. Những chiếc lá khô theo gió bay vòng vèo dưới chân anh. Những con chim sẻ đã rút hết cả lên nóc ngói còn ngợp ánh mặt trời. Bước chắc anh ta chờ rung chuông. Tiếng chuông đồ liên tiếp ngân thường vang lên lúc Bước ở trên con đường lên thị-xã. Lúc dờn khỏi cổng thôn, Bước ít nghĩ tới những thứ còn lại đằng sau. Nhưng lúc nghe tiếng chuông Bước không sao tránh được những nôn nao về những con đường đất vắng không những ngôi nhà im im đang dần dần sửa soạn lẫn vào với cây cối. Đã lâu Bước không ngồi chơi cờ với anh thương binh để xem anh nóng nảy thi quân một cách bừa bãi để cuối cùng dùng tượng của mình chặn lối tượng bên kia. Bước không thích chơi kiểu đó. Thường thường chơi được độ hai ván, Bước cáo từ và chỉ trở sang bên đó những lúc rảnh chân tay nhất.

Ở sau nhà, vợ Bước tắm dội nước ào ào. Bước nhìn trời sốt ruột. Điều định nói với vợ vẫn chưa nói được.

Bước ra gần buồng tắm lộ thiên. Vợ Bước kêu :

— Chớ có vô.

Bước bật cười.

— Làm như lạ lắm không bằng.

— Quen cũng không được vô.

— Lẹ lẹ lên. Có câu chuyện định nói mà đã nói được đâu.

Bước lên nhà. Ngoài đường đám người có chồng con lên núi đã đi gác cầu. Chị Thiên cũng có mặt trong đó như mọi khi. Vai chị quàng một tấm khăn lớn sắc sỡ như cái khăn tắm. Chị đi sát bên bờ dậu bên mấy người đàn bà khác yên lặng như ngậm tấm. Bước chắc tấm khăn đó chị dùng đắp mặt lúc dựa vào thành cầu ngủ cho khỏi sưng. Về nôn nả nhường cho bước chân đều đặn, hai tay buông xuôi. Tia mắt chạy nhảy, xa vời, Bước không gặp lại vì chị đi cúi đầu.

Bước nhìn sang nhà bác Sáu thấy bác bế con đứng ở cổng ngó ra. Đoàn người đi khỏi, bác quay sang cười với Bước. Bước vội quay vào trong nhà. Có tiếng vợ Bước trao đổi với bác. Bước cau mày.

Một lát chị ta bước vào, thấy Bước vẫn ngồi chồm hồm trên cái ghế bụi, chị hỏi :

— Bộ anh toan ngủ ở nhà thiệt sao ?

Bước lắc đầu :

— Còn đi hoài.

Chị ta nhìn Bước dò xét :

— Chuyện chi vậy ?

Bước ngấm vợ, gương gao, chỉ vào cái giường.

— Chớ có tấm bậy. Ban ngày...

Bước liếc ra ngoài rồi lại nắm hai vai vợ :

— Cả tháng nay rồi. Có đêm nào ngủ nhà đâu.

Giọng Bước có vẻ năn nỉ. Chị vợ vùng vằng toan nói. Bước như bị cái lách vai của vợ làm dạn-di, vội đưa một tay khép cửa lại.

Bước ra khỏi phòng, nắng đã nhạt. Bước vội vàng nhắc xe, nhảy lên. Vợ Bước mà ngoại tình, chỉ có ma quỷ mới tin được.

Bước đạp xe như chạy trốn. Tiếng chuông của người phế binh đã ngân nga. Trâu bò đã về chuồng chỉ còn lại trên đường những vết chân bừa bộn, những đống phân tung tóe. Trên núi CHÓP đã mon rõ những đốm lửa lập lòe. Những tiếng súng đại bác đã dội vang liên tiếp trong vùng núi.

Và ở cuối con đường lớn trong thôn, khăn quấn kín tay, áo dài đen, chân cặp vải trắng, lão thầy pháp bước những bước chập chờn.

Thanh - Tâm - Tuyển

TRUYỆN DÀI

(khởi đăng từ 193 BK)

CÁT LÁY

PHẦN THỨ BA

1 HIỆP, Hiệp chính là người đàn ông đã gặp chị Lệ trong những ngày ấy ? đã làm chị Lệ mang thai ? và bỏ trốn ? « Không, anh không bỏ trốn. Chắc có chuyện gì đã xảy ra. Chị không tin anh bỏ trốn » Chị Lệ vẫn bào chữa cho người đàn ông ấy. Chị cũng không biết chắc có phải là Hiệp không. « Có thể nào có hai người giống nhau ? » Chị gặp Hiệp một vài lần ở chợ đi cùng với Thuận và Hiệp đã nhìn chị, nhìn rất lâu không lần tránh nhưng mặt không lộ một vẻ gì khác lạ ? Rất có thể không phải vì nếu trùng anh ấy không thể rung rung bình tĩnh như vậy được. Chị đã một lần kiểm tới tận nhà và anh Hiệp ra mở cửa. Anh ấy đã trả lời những câu hỏi thăm vu vơ của chị không có vẻ gì là bối rối. Thuận ra sau và anh ấy quay lại bảo Thuận tiếp chị rồi đi vào trong nhà. Anh ấy không nhận ra chị chẳng ? Hay anh ấy đã mất trí nhớ ? Hay không phải ? Chị không thể nói quyết được. Vì không thể nào nếu đúng là anh anh chẳng sừng sốt một chút nào ». Tôi lặng lẽ ngồi xuống giường, nhớ Hiệp đã nói trong một lúc vui chuyện có ông Pháp anh lên đây là để tìm cái giọng nói ngọt ngào của một thiếu nữ miền Nam mà anh được nghe ngày đầu tiên khi vừa từ trên tàu di cư xuống Saigon. « Có lẽ cả đời tôi phải đi tìm cái giọng nói quý hiếm ấy. » Và ông

Pháp đã cười ha hả với Thuận : « Coi chừng thầy lấy vợ nhỏ nghe cô ». Có phải người đó là chị Lệ ? Chỉ có một người duy nhất giải đáp được thắc mắc là Hiệp. Nhưng chắc chắn tôi chẳng còn bao giờ gặp anh nữa. Tôi vẫn là kẻ thù nghịch anh và mãi mãi tôi cũng không thể tha thứ cho anh, người đã đứng ngoài tầm kích của những người thân.

« Nhưng cái mắt nhìn, cái giọng nói chị nghe quen thân khó quên được. Chẳng lẽ có hai người giống nhau đến mức ấy ? » Chị Lệ lúc này như nói một mình quên hẳn tôi ngồi trước mặt, chị đang sống trong giấc mơ bàng hoàng của chị. Tôi hỏi tại sao chị không hỏi thẳng vào mặt Hiệp. Chị nói hỏi như thế nào, khi không hỏi ông có phải là tình nhân cũ của tôi ư ? Chị bật cười một cách vô tư, mắt vẫn đầy ngấn lệ. « Lỗi cũng tại chị. Chị đã đến với người ta như gái qua đường. Chị không có chút quyền hành gì nếu quả thực là đúng. Phải không Trí ? » Tôi chợt nghe giọng nói ngọt ngào của chị Lệ, dịu dàng và ngọt ngào, tôi đã bỏ quên trong những ngày xa ; buổi chiều còn nắng chị chạy trên đường đất ra bờ sông kêu tôi đang tắm trở về nhà. Phải không Trí ? Phải không Trí ? Tôi nghĩ chính đó là giọng nói Hiệp tìm kiếm không thấy. Tôi nghĩ nếu trước kia tôi biết chắc Hiệp là người đã sanh con Liễu tôi sẽ hành động thế nào. Không thể suy đoán được ở lúc này. Lúc này tôi đang nghe một câu chuyện và tôi để mặc cho câu chuyện vang âm vào dĩ vãng, rồi tan theo nó. Cái dĩ vãng đã quá đầy trải rộng đến nút của những ngày thừa sót.

Chị đã súi Diệp hành động... Tôi nghiệp Diệp nhất, nó nghe chị, nó thương chị. Chị không ngờ chị đã làm nó chết. Trí, em biết không ? Chị chỉ muốn cho hai em có hạnh phúc. Chính chị súi Diệp rủ em bỏ trốn đi. Chỉ có chị hiểu em, vì hai chị em sống với nhau từ nhỏ, phải không Trí ? Phải không Trí ? Tôi lại đứng lên trông ra ngoài vườn, nắng chợt dịu xuống tối xăm mắt. Cuối hàng cây hai con chó rượt đuổi nhau, lăn lộn trên đất. ngoài đường xôm nhiều tiếng chân bước trên đất khô cứng, tiếng trống bập bung cửa hàng thợ nhuộm từ ngoài bến tiến vào. Tôi quay mình, chị Lệ vẫn ngồi tại chỗ không nhúc nhích nhưng khuôn mặt ngửa lên trắng xóa sau làn nắng xiên dọi ngang.

— Không. Chị không có lỗi gì cả.

Tôi không muốn nói mà cũng không muốn nghe thêm. Như thế đã quá đủ cho những ngày nấn ná ở nhà. Tôi chỉ tiếc một điều tôi không thể nào ôm chị Lệ vào trong tay, ôm lấy má tôi để nói vài lời từ biệt. Tôi bình thân, buồn bã nhìn vào khoảng không trước mắt đang mở ra trong ánh sáng. Suốt đời tôi mọi sự đều xuất hiện sau tấm màn sương, chỉ có những lúc này tôi thấy rõ nhất mọi vật chung

quanh. Tôi rõ là tôi đã tự mê hoặc và quay lưng với đời sống. Cái ý thức của tôi cùng sự phụ họa của tưởng tượng là ý thức của cái chết. Hiệp còn sống, chị Lệ còn sống, anh Tạc còn sống và những thắc mắc còn lại là của họ, tôi bận tâm cũng vô ích. Chỉ có Diệp đó Thuận đó, những người đã chết là tình nhân đích thật của tôi. Tôi không thể chối được,

— Chị đừng nói với má, mai tôi tôi đi. Tôi không về nữa đâu, một mình chị ráng lo cho má.

Dưới làn áo mịn căng, ngực chị Lệ cồn cào nhấp nhô. Chị ngoảnh mặt trông lên bàn thờ của cha tôi, ánh đèn dầu chụp sơn đỏ leo lét. Ngoài cửa bờ rào, tiếng động lạch cạch, rồi tiếng chân bước trên lối gạch.

— Thôi má về đó, chị vô trong nhà đi.

Tôi nằm dài xuống giường như ngủ, nghe tiếng nước sôi rửa mặt cùng tiếng khịt mũi. Rồi má tôi hỏi chị Lệ về con Liễu và tôi. Đầu óc tôi mệt mỏi, hấp nóng. Hiệp, có thể như thế được không? Hiệp, anh là một con quái vật, tôi thù anh. Tôi thù anh hơn tất cả. Nhưng nào còn quan hệ gì nữa, mối thù đối với anh cũng như với tôi.

(Còn tiếp)

SÁCH BÁO MỚI

Bách Khoa vừa nhận được :

— Hội Nghiên-Cứu Hành-Chánh có xuất bản hàng tháng một tập san Nghiên cứu hành-chánh, gồm các bài khảo luận về các vấn đề hành chánh, kinh tế và tài chánh. Tập-chí Bách-khoa thời-đại đã nhận được của Hội 2 tập sau đây:

— Các văn-kiện tổ chức cơ-cấu quốc-gia. (từ 1-11-63 đến 19-6-65), số đặc biệt Nghiên cứu hành. chánh tháng 3-4/65 dày 230 trang, giá 80đ.

— Luận văn tập sự của sinh viên khóa X, Học viện quốc gia Hành chánh, số đặc biệt N.C.H.C. tháng 8-12/64 dày hơn 700 trang giá 200đ.

Nguyệt san Nghiên cứu hành-chánh do Ô. Nguyễn Văn Bông, và Ô. Nguyễn Hữu Chí, viện trưởng và giáo sư học viện Q.G.H.C. làm chủ bút và tổng thư-ký toà-soạn.

Trân trọng cảm ơn hội N.C.H.C và xin an cần giới thiệu cùng bạn đọc Bách khoa Thời-Đại.

SINH HOẠT

THỜI SỰ VĂN NGHỆ

Giải Femina

Quelqu'un là một nhan đề thật lý thú. Nhân vật chính của tác phẩm ấy là ai? là người như thế nào? địa-vị ra sao? sinh sống cách nào? — Không có gì xuất sắc hết. Một người nào đó, vậy thôi. Một người như mọi người khác: « Monsieur Tout-le-Monde. »

Chính vì vậy mà câu chuyện của hắn ta làm cho ai nấy chột dạ, hoang mang. Mỗi người ngần ngại tự hỏi: Chúng ta nhạt nhẽo, vô nghĩa, làm cầm như vậy sao? một đời người tồi như vậy được sao?

Mà tồi thật. « Quelqu'un » là một người tí mỉ, cần tặc, quá mức tầm thường, loay hoay trong ngót hai trăm rưỡi trang giấy mà không làm được cái quái gì ra hồn. Hắn ta đánh mất một mảnh giấy không quan hệ, mảnh giấy ghi chép một hồi-ký gì đó về loài cây, hắn ta nhất định tìm cho ra mảnh giấy. Trong khi lục soát giấy tờ, hắn ta phanh phui, tìm ra quá khứ, lần hồi tìm lại

cuộc đời mình: Một cuộc đời nghèo nàn thảm hại. Ngôn-ngữ của hắn toàn là những câu sáo ngữ lượm lặt được ở bất cứ hè phố nào, tư tưởng của hắn sần sần một cỡ với những ý nghĩ của quần chúng vô danh góp thành cái dư luận hàng ngày. Hắn không biết mình muốn gì, không biết đi về đâu, hắn quanh đi quẩn lại bao nhiêu năm tháng, tiêu trọn cả đời người vào những chuyện vụn vặt vô nghĩa lý, không ra cái gì hết. Hắn rối rít, lộn xộn, nhớ trước quên sau, lú lẫn. Câu chuyện của hắn diễn ra lúng túng...

Đọc hết tác phẩm, hết cuộc đời hắn, người ta có cảm tưởng đối diện một hư vô. Vừa hoang mang, buồn thảm, vừa có cái gì lơ bịch.

Robert Pinget là một tác giả xuất sắc, mà cũng là một con người xuất sắc, là « quelqu'un », trái ngược hẳn với nhân vật của ông. R. Pinget làm cái gì cũng khác đời, cho nên thường bị chỉ trích.

Ông không thích viết tiểu thuyết truyền thống, mà viết « tiểu thuyết mới ». Bị có kẻ công kích, R. Pinget thú thật rằng mình cũng nao núng lắm, buồn lắm : « Racine bị phê bình mạt sát còn khóc lên, huống hồ là tôi. »

Yếu bóng vía như vậy nhưng R. Pinget bướng, cứ viết mãi « tiểu thuyết mới ». Và lần này ông không bị chê bai. Trái lại, một hội đàn bà xúm lại vuốt ve ông. Ông được giải Femina.

Cứ hễ có người tới phỏng vấn : « Ông Pinget, ông có gì để tuyên bố không ? » thì y như là Pinget đã sẵn một câu để đáp ngay : « Không ! ».

Theo R. Pinget quả thực ông không có gì để nói với ai cả. Cuộc đời ông, ông cho là nó không thực có : cuộc đời ấy chỉ lần lần hiện ra dưới ngòi bút của ông thôi. Và lại, chính ông cũng không thấy đời ông có gì đáng chú ý thì ông nghĩ ai hơi sức đâu chú ý tới nó mà nói cho phí công.

Chỉ có một điều cần thiết : là viết truyện. Pinget thế sẽ viết, tiếp tục viết, kỳ cho đến chết mới thôi. « Tôi không thể làm gì khác hơn là viết. Tôi xin nhắc lại, tôi chỉ có cuộc sống ở trong tác phẩm của tôi mà thôi... » Quái lạ thực ! Một người coi cuộc đời mình không có gì quan trọng thì sao lại chăm chú tới việc thể hiện cuộc đời ấy trong tác phẩm ? Tại sao vậy ? R. Pinget suy nghĩ : « Cái đó khá bí mật ! »

Đối với tiểu thuyết, cái lẽ sống của

minh R. Pinget nhận định thế này : « Tiểu thuyết mới, đó là thi ca của ngôn ngữ ». Vì lẽ ấy ông khoái tiểu-thuyết-mới : ông tự nhận mình có khiếu về thơ. « Kỳ thực trước hết tôi là một thi-sĩ ».

Tất cả các thi sĩ đều say mê ngôn ngữ. Nhưng cái lối say mê của R. Pinget không giống tí nào với lối say mê của nhà văn đoạt giải Goncourt năm nay. Pinget không mê cái thứ ngôn-ngữ chải-chuốt của văn chương. Cái đó, đối với ông là đồ bỏ, ông khinh rẻ cuốn tự điển lắm, ông xài động từ không cần lưu ý chia đúng thì. Thứ ngôn ngữ ông say mê là thứ ngôn ngữ trực tiếp nghe phát ra từ cửa miệng mọi người, là thứ khẩu ngữ phát ra từ cuộc sống chứ không phải nằm trong sách vở. R. Pinget sành về lối nói quần chúng các nơi lắm : ông chê dân Paris nói xoàng, dân Touraine nói hay. Ở Touraine, ông cứ lẩn la ở các cửa hàng chạp phô, ở tiệm nước... nghe người ta đấu hát tung bưng, khoái không thể tưởng. Mỗi đam mê của R. Pinget mạnh mẽ tới nỗi ông bảo rằng mình không thể nào rời bỏ nước Pháp để sống được ở một nước khác : tại ông cần phải luôn luôn được nghe các thứ tiếng mẹ đẻ thân thuộc.

R. Pinget như vậy cho nên trong « *Quelqu'un* » có nhiều câu đối thoại tài tình sống động hết sức, y như mang nguyên chất ngoài đời vào. Nhưng R. Pinget quả quyết là mình không bao giờ xài máy ghi âm, không có ghi chép gì

hết. Cần phải hi hoáy ghi chép là khi người ta còn sợ quên; trái lại si mê khâu-ngữ tới độ của R. Pinget thì không thể quên được, những câu nói hay ho một khi lọt vào tai là liền bị tiềm thức

René Victor Pilhes ba mươi một tuổi mới xuất bản cuốn truyện đầu tiên, được thưởng ngay. Đây giống như trường hợp của Georges Perec của giải Renaudot vừa rồi.

Giữa R.V. Pilhes với *La Rhubarbe* cũng như giữa G. Perec với *Les Choses* có nhiều điểm liên quan chặt chẽ, khiến người ta nghĩ rằng *La Rhubarbe* là một cuốn tự truyện.

R. V. Pilhes là con hoang, có mẹ không cha, nhờ bà ngoại nuôi dạy cho đến khi khôn lớn, viết ra tác phẩm đầu tiên liền để tặng bà ngoại. Urbain Gorenfan, nhân vật chính của *La Rhubarbe* cũng vậy, cũng con hoang, cũng một lứa tuổi với R. V. Pilhes, cũng ở với bà ngoại, nơi làng Torlu, ở đó người ta trồng rất nhiều đại-hoàng (rhubarbe).

Nhưng Urbain Gorenfan là một nhân vật tiểu thuyết, và là thứ tiểu thuyết quái đản, tựa hồ như của Kafka, của Günter Grass v.v..., vì vậy chàng ta tha hồ tung hoành, tất cả những ần ức mặc cảm nơi R. V. Pilhes tha hồ tìm lối thoát ở U. Gorenfan. Chàng này tìm về gia đình người cha bạc tình để trả thù;

của ông ghi nhớ kỹ.

Ấy, người như thế, văn như thế, truyện như thế, đã được các bà ở Pháp năm nay cho là nhất.

Giải Médicis

chàng ta trả thù thế nào mà người mẹ ghê của chàng mang bầu, mà đứa em gái khác mẹ của chàng suýt nữa cũng mang lụy!

Người ta còn nhớ cuốn *La batarde* của Violette Leduc trước đây cũng đã thành công rực rỡ, bây giờ sự thành công của R. V. Pilhes cũng lại nhờ khai thác tâm sự người con hoang. Thì ra dù ở xã hội Tây phương ngày nay, phong tục dễ dãi, nếp sống phóng túng, tình cảnh những người con không cha vẫn đáng thương tuy cuộc sống tinh thần và tình cảm của họ vẫn còn nhiều thâm kịch.

La Rhubarbe chan chứa một tâm tình thâm thiết, những mặc cảm đau đớn có thực, nhưng sự việc diễn ra thì hư ảo cuồng loạn, hoang đường. Chính cái pha trộn khéo léo nửa thực nửa hư, nửa bi thương nửa trào lộng ấy làm ra sức hấp dẫn của tác-phẩm.

Ngay từ khi tác phẩm mới ra đời, Jacqueline Piatier trên báo *Le Monde* đã nhiệt liệt ngợi khen, xếp vào hàng đầu các tác phẩm đầu tay của năm nay rồi.

TRĂNG THIÊN

12.1965

KỶ - NIỆM NGÀY NHÂN - QUYỀN QUỐC - TẾ

Ngày 10-12-1948, Đại hội đồng Liên-HiệpQuốc long trọng công bố bản Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền xác nhận những quyền và những tự-do căn-bản của con người. Lần đầu tiên ở nước ta, một hội tư nhân làm lễ kỷ niệm ngày lịch sử này : hội Bảo vệ Nhân quyền và Dân quyền Việt Nam, thành lập cuối năm ngoái, mà mục đích và tôn chỉ như sau :

— Chống bắt công, áp bức bất cứ từ đâu đến.

— Chống thối nát, tham nhũng trong guồng máy chính quyền.

— Chống độc tài, chủ nghĩa đế quốc dưới mọi hình thức.

— Xây dựng dân chủ và thiết lập một xã hội công bằng, căn cứ trên những điều khoản ghi trong bản Tuyên-ngôn quốc tế Nhân quyền năm 1948 mà hội coi như lí tưởng chung của mọi người.

— Đóng góp vào công cuộc hòa bình thế giới trên nguyên tắc : bình đẳng dân tộc.

Hội kỷ niệm ngày Nhân quyền quốc tế, năm thứ 17, bằng cách tổ chức hai cuộc diễn thuyết tại trường Quốc gia âm nhạc và kịch-nghệ Saigon, ngày 10-tháng 12-1965, nhà văn Trương-bảo-Sơn tổng thư kí của hội nói về «Nội dung bản

tuyên ngôn Nhân quyền, lịch sử của nó những vụ vi phạm nhân quyền trên thế giới và ở Việt Nam, và bổn phận của chúng ta.» Ngày 19-12-65, luật sư Bùi-chánh-Thời, cố vấn của hội, thuyết trình về «Nhân quyền trong thực tại chính trị».

Nhân quyền trong thực tại chính trị

Bắt đầu tiếp xúc với sự sống, là vấn đề nhân quyền được đặt ra ngay. Con người có quyền sống và có quyền đòi quyền sống.

Thì giờ ngắn ngủi, nên diễn giả chỉ đề cập đến những nét chính của vấn đề : phác họa vấn đề nhân quyền và dân quyền dưới các chế độ chính trị.

Xét sơ qua về lịch sử, vấn đề dân quyền và nhân quyền, thuyết trình viên nhận rằng rốt cuộc *cửa cánh của nền thống trị nào cũng là sự bóc lột*. « Chính sự bóc lột đó tạo nên sự bất bình đẳng, và kẻ bị trị phải tìm cách chống lại để giành quyền sống.» Nhà nước thì có khuynh hướng hạn chế quyền hạn của dân chúng, có khi vì cần thiết, có khi vì người cai trị tham lam. Quyền người dân dò đó thường bị xâm phạm.

Nhân quyền là quyền của con người sống xứng đáng là con người. Diễn giả

kề lại lịch trình tiến hóa của nó. Quyền sống, quyền trước hết của con người, được xét đến. Nhưng đáng buồn thay, những quyền công dân căn bản, "thật ra cũng chỉ mới có một số ít quốc gia áp dụng đầy đủ cho người công dân. Trái lại ở nhiều nước khác, cho đến nay, dường như bản Tuyên ngôn Nhân quyền vẫn còn nằm trong học tủ, mặc dầu người ta vẫn nhân danh một chế độ dân chủ để cai trị."

Chế độ độc tài, dù là cá nhân hay tập đoàn, ta cũng gạt qua bên vì nó không tôn trọng tự do con người. Chỉ có những chế độ dân chủ thật sự là bảo đảm cho nhân quyền và dân quyền. Phải nói dân chủ thật sự, bởi vì có nhiều chế độ danh xưng dân chủ, mà trong thực tế, người ta không đếm xỉa gì đến nguyên tắc căn bản của dân quyền, là được lựa chọn một thể chế chính trị thích hợp với tư tưởng mình, được cử những người mình tin cậy vào các công việc hành pháp, lập pháp tư pháp, hoặc người ta tìm cách để lừa gạt người công dân về các quyền này.

Nhìn chung thì hầu hết các chế độ chính trị trên thế giới đều tuyên bố tôn trọng những quyền căn bản của con người, nhưng thật sự có nhiều chế độ đã giới hạn, hoặc cấm chỉ một số quyền của con người, và đã có những vụ vi phạm nhân quyền trắng trợn hoặc tàn nhẫn. Đặc biệt hơn hết là ở Nga Xô đã công nhiên buộc thẩm phán xử án phải

đi theo đường lối của Đảng và Chính phủ.

Ở những nước có chiến tranh — như nước Việt ta — vấn đề nhân quyền thật là tế nhị. Đành rằng người dân bị hạn chế quyền này, quyền nọ, nhưng chánh phủ cũng không thể dựa vào chiến tranh mà phản lại quá đáng quyền làm người của dân chúng.

NGÊ-BÁ-LÍ

SÁCH MỚI

Bách Khoa nhận được :

— **Bưu điện chi nam** của ông Lê-văn-Thương soạn và gửi tặng soạn giả, chỉ dẫn tất cả mọi điều cần biết về Bưu Điện (cước phí ngân khoản, bưu chi phiếu, điện tín điện đàm v...v...). Sách dày 72 trang, giá 85đ.

— **Những hạt cát**, truyện của Thế-Uyên do Thời-Mới tái bản (lần 2). Sách dày 110 trang, giá bán 40đ.

— **Pha Lê** tập thơ của Phương-Mai, tựa của Tuệ-Mai, tranh bìa và phụ bản của Vũ-Hối. Tập thơ gồm 46 bài thơ. Bản quý không để giá bán.

— **Cửa Không** Triết-lý nhân-sinh của Kim-Định do tủ sách « Ra Khơi: Nhân ái » xuất bản và gửi tặng. Sách dày 280 trang, giảng khóa dự bị Triết Đông chuyên biệt Đại-học Văn-khoa Saigon 1963-64, giá 75đ.

ĐÍNH CHÍNH VỀ BÀI CỦA Ô. TẠ TRỌNG HIỆP

(Xin xem từ B.K TĐ số 213)

Nơi cần cải chính	Thoại BK	Thoại cải - chính
B.K 208		
— trang 29 :		
B/3	nhấn cá	nhấn cá
-6	Chu - hí :	Chu Phi
9	sách quan bản có lệ	sách quan-bản có lệ
15	đời Thanh	đời Thanh
c (5)	« mất liếc »	* mất liếc »
c (5)	(thời-điểm in sách bị in mờ)	1958
— trang 30 :		
A/10	cũng vậy.	cũng vậy.
14	chu 5?	chú 50
15	đài Tần tức là	đài Tần - tức là
17	với Liêu-sử	với Liêu-Sử ;
22 và 23	Lộng Ngọc khi — ấy đã góa chồng —	Lộng-ngọc — khi ấy đã góa chồng —
26	rằng một đêm	rằng đêm
-6	Kim thoa thi thoại	Kim-hoa thi-thoại
B/1	Thương-xác	Thương-xác
17	Ngang lưng thì giặt	Ngang lưng thì thắt
-6	đem theo, « giống như	đem theo », giống như
— trang 31 :		
A/16	idem, trang 208	op cit., trang 208
B/-12 và -11	không vì-von gián-tiếp giống	không vì von gián-tiếp giống
— trang 32 :		
A/4	chăm thủy	chăm thủy
13 và 14	Tương-thủy/tầng tầng,	Tương-thủy tầng-tầng,
B/1	lược kê	lược kê
3 và 4	dài quá rồi, vừa khờ-khan	dài quá rồi, vừa dài vừa khờ-khan
— trang 74 :		
-10	Độc cuốn Hiệu-chính	Độc cuốn hiệu-chú
A/-1	Hán và nôm	Hán và nôm)
— trang 75 :		
A/7	mà đi) nó là	mà đi) : nó là
17	biến chứng	biến-chứ g
20	từ đực đến trong từ	từ đực đến trong, từ
-7		(sau ba chữ một anh Lịnh, thêm cước-chú (') : Chùa đàn, Hà Nội 19.6, trang 76)
B/7		sau Lê Tuyên , thêm cước-chú (?) : Hướng đối-thoại về hiện-hữu con người trong các tiên thoại , <i>Độc-san Đại-học Sư-hạm Huế</i> , 1 (1960 - 1961), 13 - 110.
		Sau Nguyễn Văn Trung , thêm cước-chú (3) : Về những năng tiên của chúng ta , trong Nhận-định tập II , 48-8.

Bổ-chú kết-hậu : bảng Cải-chính này cũng là một chứng đau-thương và hiển-nhiên dễ bị đọc (và riêng bạn Nguyễn) sự-nhiệm thêm về nghi vấn **Tại sao cần hiệu-đính?** Đã bàn ở đoạn 5, trong BK 207, trang 19-20.



triade
antirhumatismale

CORBUTYL

traitement prolongé
des formes chroniques
ou subaiguës
des **rhumatismes inflammatoires**

2 à 6 dragées par jour
au milieu des repas

Flacons de 20 dragées
dotées chacune de :

Prédnisonne	20 mg
Acide acétyl salicylique	150 mg
Amidodrine	10 mg

Tablets A

MỤC-LỤC THEO BỘ MÔN CỦA BÁCH-KHOA

Từ số 205 đến số 216 — Từ tháng 6 đến tháng 12 - 1965 *

Sự sắp xếp theo bộ môn dưới đây chỉ có tính cách hướng dẫn giúp bạn đọc dễ tìm. Bởi vậy nếu có những sai lầm trong sự phân loại, cũng mong bạn đọc lượng thứ cho

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC - GIẢ	Số Top chỉ	Trang
KHẢO-LUẬN				
<u>CHÍNH-TRỊ :</u>				
1	Algéri từ Ben Bella đến Boumédienne	Vũ Bào	205	3
2	Ông Shastri trước những vấn đề của Ấn Độ	- id -	206	3
3	Một quốc gia hai dân tộc : những mối đe dọa cho nền thống nhất Gia Nã Đại	- id -	207	3
4	Khủng hoảng chính trị tại Hi-Lạp	- id -	208	3
5	Tân-Gia-Ba rời khỏi Gia-Nã-Đại	- id -	209	113
6	Chiến tranh Hồi Ấn tại Cachemire	- id -	210	3
7	Bầu cử tại Tây-Đức	- id -	211	3
8	Lý-Thừa-Vân	- id -	212	3
9	Vụ thử sức tại Rhodésie	- id -	213	3
10	Nhật-Bản tại hội nghị Á-phi	- id -	214	3
11	Bầu Tổng-Thống tại Phi-Luật-Tân : F. Marcos	- id -	215	3
12	Vấn đề Trung - Cộng gia nhập Liên Hiệp Quốc	- id -	216	3
13	Các khó khăn của nhà cầm quyền Hà Nội trong công cuộc phát triển nông nghiệp	Sông Hồng	207	53
14	Chính sách thuế khóa tại Bắc-Việt	- id -	211	34
15	Chiến tranh nhân dân và chiến tranh kỹ thuật	Trần Quân	210	64

* B.K.T.Đ. số 205	(15-7-1965)	B.K.T.Đ. số 211	(15-10-65)
B.K.T.Đ. số 206	(1-8-1965)	B.K.T.Đ. số 212	(1-11-65)
B.K.T.Đ. số 207	(15-8-1965)	B.K.T.Đ. số 213	(15-11-65)
B.K.T.Đ. số 208	(1-9-1965)	B.K.T.Đ. số 214	(1-12-65)
B.K.T.Đ. số 209	(15-9-1965)	B.K.T.Đ. số 215	(15-12-65)
B.K.T.Đ. số 210	(1-10-1965)	B.K.T.Đ. số 216	(1- 1-65)

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC - GIẢ	Số Tập chí	Trang
16	Vụ án Mihajlov ở Nam-Tư	Tràng Thiên	206	23
	<u>DANH - NHÂN</u>			
1	Adlai Stevenson	Vũ Bảo	208	60
2	Lý-Thừa-Văn	- id -	212	3
3	André Maurois, một người hiền ở thế kỷ hai mươi	Nguyễn-Minh-Hoàng	205	49
4	Daniel Rops	Cung-Giữ-Nguyên	209	137
5	Thân thể và sự nghiệp Le Corbusier	Đoàn-Thêm	209	130
6	Schweitzer, bác sĩ của rừng thẳm	Ngọc-Vân	210	68
	<u>GIÁO - DỤC</u>			
1	Có huyền thoại người lớn không?	Vũ-Hạnh	214	71
2	Chương trình Pháp hay chương trình Việt	Đỗ-Trọng-Huê	214	39
3	Vấn đề đánh trẻ	Nguyễn-Hiến-Lê	206	47
4	Hồ-hữu-Tường và Nguyễn-Đặng Thục với Quốc-Học	Ngô-Bá-Li	209	148
5	Chuyến đi thăm các trường Đại học, Nhật, Mỹ, Pháp, Đức của T.T. Thích-Minh-Châu	- id -	210	82
6	Biện hộ cho trẻ con hay là huyền thoại người lớn.	Nguyễn-Văn-Trung	214	33
7	Tặng thức trong việc giáo-dục	Nguyễn-Gia-Tường	216	11
8	Đường lối giáo dục của Nhật-Bản dưới thời Minh-Trị	Châm-Vũ	208	83
	<u>KINH - TẾ</u>			
1	Một giải pháp kinh tế	Duy	214	57
2	Kinh-tế du-kích chiến	- id -	215	43
	- id -	- id -	216	43
3	Khuynh hướng kinh tế mới tại các nước Cộng sản Âu-Châu	Nguyễn-Như	205	13
4	Kinh tế nước nhà bị bội-thực	- id -	214	53
	<u>KHOA-HỌC</u>			
1	Máy tính điện tử trong đời sống ngày nay	Bừu-Chánh	215	25

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC - GIẢ	Số Tập chí	Trang
2	Nhân-chủng : chủng tộc duy nhất của loài người	Cô-Liêu	201	13
3	Mariner và nhiệm vụ khám phá Hòa-Tinh	Ngọc-Minh	207	31
4	Gemini 5, bậc thang lên cung trăng	Ngọc-Vân	209	123
5	A. Einstein và thuyết tương đối	- id -	212	45
	— id —	- id -	213	39
6	Khía cạnh pháp lý của phi thuyền không gian	Thanh-Trì	210	59
7	Bơi lội trong không trung	Võ-Quang-Yến	210	55
8	Giải Nobel khoa học năm 1965.	- id -	213	65
9	Trên trời có gì lạ.	- id -	214	27
<u>KHOA-HỌC NHÂN-VĂN</u>				
1	Dân tộc học	Lê-Văn-Hảo	213	11
2	Đối tượng và mục đích dân-tộc học	- id -	214	11
<u>NGHỆ-THUẬT</u>				
1	Kiểu đánh cây đàn gì?	Trần-Văn-Khê	209	95
2	Một biến thể lạ lùng của chén trà Nhật.	Vương-Hồng-Sên	213	19
3	Thân thể và sự-nghiệp của Le Corbusier	Đoàn-Thêm	209	130
4	Địa-vi kiến-trúc trong nghệ thuật	- id -	211	45
5	Ngó qua các chặng đường xây dựng	- id -	212	13
6	Quan-niệm ứng dụng trong kiến-trúc hiện đại.	- id -	213	31
7	Thẳng và Cong trong kiến-trúc hiện-đại	- id -	214	19
8	Đẹp trong kiến-trúc hiện đại	- id -	215	13
9	Tô-điểm hay không tô-điểm trong kiến-trúc hiện-đại	- id -	216	21
<u>PHÁP-LUẬT</u>				
1	Khía cạnh pháp lý của phi-thuyền không-gian.	Thanh-Trì	210	59
<u>SỬ ĐỊA</u>				
1	Hùng-Vương biểu-tượng thiêng liêng của dân tộc V.N.	Hà-Duy-Dân	206	41
2	Nguyễn-Du thờ Vua hay thờ Chúa	Nguyễn-Trọng-Khanh	210	25

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SÁCH THEO BỘ MÔN	TÁC - GIẢ	Số trang	Trang
3	Trở lại bài lịch sử Lạc-Việt	Nguyễn-Phương	205	35
4	Trở lại lần II về bài lịch-sử Lạc-Việt	- id -	208	73
5	Vài điều nên lưu ý về thời-biểu	- id -	215	21
6	Cần thành lập một Quốc-sử-viện	Nghiêm-Thâm	208	13
7	Đề tìm nguồn gốc của dân tộc	Hồ-Hữu-Tường	206	42
8	Trở lại vấn đề Hùng-Vương Lạc-Vương.	Trần-Viên	205	42
9	- id -	- id -	206	37
<u>TÔN-GIÁO</u>				
1	Công đồng Vatican II: con đường đối thoại	L.M. Nguyễn-Ngọc-Lan	210	15
2	Công đồng Vatican II và tự do tín ngưỡng	- id -	211	67
3	- id -	- id -	212	29
<u>VĂN-HÓA</u>				
1	Cá tính địa phương	Võ-Phiến	208	33
2	Đã đến thời-kỳ chú-trọng tới vấn đề văn hóa thật sự chưa?	Đào-Đặng-Vỹ	215	9
<u>VĂN-HỌC</u>				
1	Thi sĩ Vũ Hoàng Chương dự hội nghị Văn Bút quốc tế lần thứ 33 tại Bled	Lê-Phương-Chi	206	81
2	Cộng đồng các nhà văn Châu Âu (hội nghị lần thứ 3)	Trần-Thiện-Đạo	214	82
3	Sự lớn lao của một thiên tài dân tộc	Vũ-Hạnh	209	4
4	Trường hợp hai Nguyễn Du của Đoàn Trường Tân Thanh	- id -	209	76
5	- id -	- id -	210	41
6	Nguyễn-Du và truyện Kiều trong truyền thống dân-gian	Lê-Văn-Hào	209	5
7	Ảnh hưởng qua lại giữa dân ca với truyện Kiều	- id -	211	13
8	Đọc cuốn Hiếu chú «Bích-Câu Kỳ Ngộ» của ông Hoàng Xuân Hãn	Tạ-Trọng-Hiệp	205	20
9	- id -	- id -	206	13
10	- id -	- id -	207	19
11	- id -	- id -	208	21
12	Chi lan đào lý (II)	Đông-Hồ	205	27

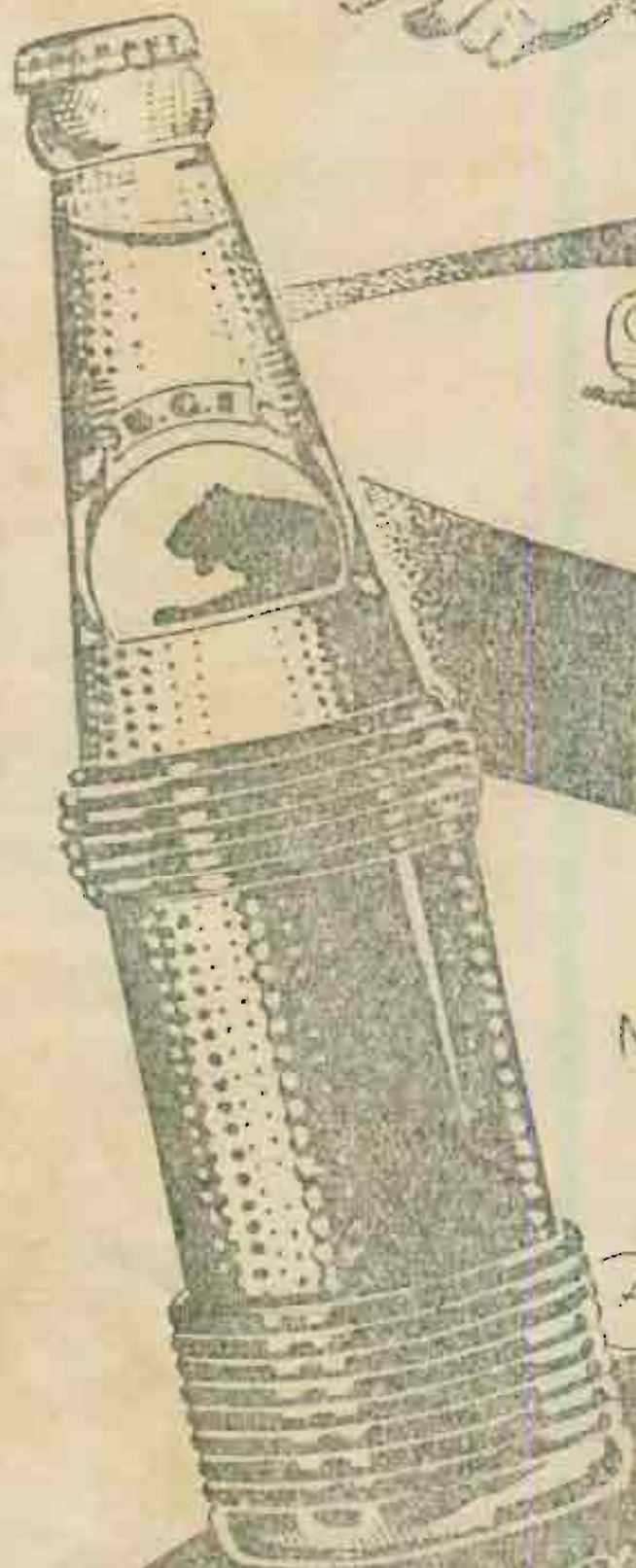
Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC - GIẢ	Số Tập chí	Trang
13	André Maurois một người hiền ở thế kỷ hai mươi	Nguyễn-Minh-Hoàng	205	49
14	Thanh Tâm tài nhân là ai ?	Lý-Văn-Hùng và Bùi-Hữu-Sùng	209	47
15	Hai cuộc nói chuyện của tập đoàn văn - nghệ - sĩ tự-do « Đông Phương tại » Huế	Nguyễn-Ngu-Í	205	79
16	Nguyễn Du thờ Vua hay thờ Chúa	Nguyễn-Trọng-Khanh	210	25
17	Kiều đánh cây đàn gì ?	Trần-Văn-Khê	209	95
18	Thân phận con người trong truyện Kiều	Nguyễn-Hiến-Lê	209	26
19	Mục đích thật của thi sĩ Nguyễn Du và giá trị «Chiêu Hồn»	Bình-Nguyên-Lộc và Nguyễn-Ngu-Í	209	72
20	Túy-Kiều ở Đái-Nai	Thuần-Phong	209	33
21	Túy-Kiều với trí thức	- id -	210	33
22	Túy-Kiều với đại chúng	- id -	211	59
23	Tuồng hát bội Kim-Vân-Kiều	- id -	212	55
24	Nguyễn Du và bộ chén trà Mai-Hạc (năm đi sứ Quí-Dậu (1813)	Vương-Hồng-Sền	209	63
25	Theo gót Nguyễn Du trên đường đi sứ	Bùi-Hữu-Sùng	209	55
26	- id -	- id -	212	19
27	Vụ án Mihajlov ở Nam Tư	Tràng-Thiên	206	23
28	Cách yêu mỗi thời	- id -	209	101
29	Thời sự văn nghệ	- id -	211	86
30	Cơ khí và ái tình.	- id -	212	37
31	Mikhail Chokhlov, giải Nobel văn chương 1965	- id -	212	81
32	Các giải thưởng văn chương năm 1955 tại Pháp	- id -	215	80
33	- id -	- id -	216	76
34	Vai trò, sứ mạng của nhà văn và nền văn nghệ tôn giáo	Nguyễn-Văn-Trung	208	66
35	Chokhlov và văn chương hiện đại của Nga-sô viết	Đào-Đặng-Vỹ	213	61
XÃ-HỘI				
1	Thiếu nhi lâm nguy	Ngô-Bá-Li	213	84
2	Đường hướng sáng tác văn nghệ phục vụ thiếu nhi	- id -	215	85
3	Lá thư Ba-Lê	Minh-Quân	215	75
4	Phát huy văn-hóa dân-tộc và chống văn-hóa đồi trụy	P.T.	213	88
5	Cách yêu mỗi thời	Tràng-Thiên	209	103
6	Lối yêu hôm nay	- id -	211	25

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC - GIẢ	Số Tập chí	Trang
7	Cơ-khí và ái-tình (Lối yêu hôm nay II)	- id -	212	37
8	Hôn nhân dị-chủng	Mộng-Trung	215	55
9	— id —	- id -	216	45
SINH-HOẠT VĂN-NGHỆ				
<i>SINH-HOẠT</i>				
1	Thi-sĩ Vũ-Hoàng-Chương dự hội nghị Văn Bút quốc tế lần thứ 33 tại Bled	Lê-Phương-Chi	206	81
2	Phạm Duy, Tâm ca và tuổi trẻ	V. D.	213	83
3	Cộng đồng các nhà văn Châu Âu (hội nghị lần thứ 3)	Trần-Thiện-Đạo	214	82
4	Hai cuộc nói chuyện của tập đoàn văn nghệ-sĩ tự-do «Đông Phương» tại Huế	Nguyễn-Ngu-Í	205	79
5	Hồ hữu Tường và Nguyễn Đăng Thục với quốc-học	Ngô-Bá-Li	209	148
6	Chuyến đi thăm các trường Đại-học Nhật, Mỹ, Pháp, Đức của T.T. Thích Minh Châu	- id -	210	82
7	Tuần-lễ kỷ niệm 200 năm sinh Nguyễn-Du	- id -	211	80
8	Thiếu nhi lâm nguy	- id -	213	84
9	Ba cuộc nói chuyện kỷ niệm 200 năm Nguyễn-Du diễn giả: Nguyễn Đăng Thục, Đào Đăng Vỹ, T.T. Thích Thiên Ân.	- id -	214	85
10	Nhu cầu một đường hướng giáo dục (Thuyết trình viên: nhà giáo dục Thiên-Giang)	- id -	214	88
11	Một đường hướng sáng tác văn nghệ phục vụ thiếu nhi	- id -	215	85
12	Tờ báo đầu tiên của Việt Nam: Gia Định báo	- id -	215	83
12	Kỷ niệm ngày quốc tế nhân quyền	- id -	216	79
13	Văn nghệ, thể thao, với ngoại-giao	Đ. T.	213	82
14	Phát-huy văn hóa dân tộc, chống văn hóa đôi trụy	P. T.	213	88
15	Điện và nước	Nguyễn-Thanh	215	51
16	Thời sự văn nghệ	Tràng-Thiên	207	71
17	— id —	- id -	209	144
18	— id —	- id -	211	85

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC - GIẢ	Số Tập chí	Trang
17	Thời-sự văn-ngệ	Tràng-Thiên	213	79
18	Đường lối giáo dục của Nhật-Bản dưới thời Minh Trị	Châm-Vũ	208	83
	PHỎNG-VẤN			
1	Sống và Viết với Nguyễn-Hiển-Lê	Nguyễn Ngu-Í	215	33
2	— id —	- id -	216	0
	HỒI KÝ			
1	Những khung trời ngỏ	Vũ-Dzông	214	43
2	— id —	- id -	215	59
3	— id —	- id -	216	53
	TÙY BÚT			
1	Nhân ngày lễ Vu-lan : làm con nên nhớ	Nguyễn-Hiển-Lê	207	30
	TRUYỆN NGẮN			
1	Trong vãn cớ cuối	Lê-Tất-Điều	206	53
2	Ngày khai trường	- id -	208	76
3	Tóc mai nghìn năm (II)	Túy Hồng	205	66
3	— id — (III)	- id -	206	71
4	Luống đất nở hoa	Võ-Hồng	205	57
5	Miền không vết chân người (I)	Y-Uyên	207	43
5	— id — (II)	- id -	208	45
6	Người đã lên tàu (I)	- id -	211	47
6	— id — (II)	- id -	212	67
7	Chiều trong làng	- id -	216	61
8	Mèo đêm	Nguyễn thị Thụy-Vũ	214	74
	TRUYỆN DÀI			
1	Cát lầy	Thanh-Tâm-Tuyền	205	75
2	— id —	- id -	206	65
3	— id —	- id -	207	65
4	— id —	- id -	208	54
5	— id —	- id -	210	76
6	— id —	- id -	211	73
7	— id —	- id -	212	77
8	— id —	- id -	213	73
9	— id —	- id -	214	61
10	— id —	- id -	215	68
11	— id —	- id -	216	78
	THƠ			
1	Hoa vôi voi	Trần Huyền-Ân	207	64
2	Bây giờ	Tường-Linh	207	64
3	Năm tháng sương mù	Huy Lực	207	63
4	Ngược nhìn Nguyễn-Du	- id -	209	101
5	Khói sương	Thanh-Thuyền	213	73
6	Hương khói hòa cha	Thành-Tôn	207	98

TRONG GIA-ĐÌNH ÊM-ÀM
HAY TRÊN ĐƯỜNG XA
KHÁT MỆT

Chỉ có



NUỐC-NGỌT "CON-CỌP"



Chúc HÒA TIẾN!

CAPSTAN

MEDIUM



W.D.&H.O.WILLS,
BRISTOL & LONDON

In tại nhà in TƯƠNG-LAI
133 Võ Tánh Saigon

Chủ nhiệm: LÊ-NGỘ-CHÂU

Tòa-soạn :

160 Phan Đình Phùng Saigon

D.T. 25.539 — H.T. 339 SaiGon.

Giá : 10đ.

Cao Nguyên và Miền Trung
thêm cước-phí

CÔNG SỞ : GIÁ GẤP ĐÔI